

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Cửu thập lục niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh  
Tập San

# THẾ ĐẠO



- 1\*- “Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc” (Soạn giả HT Trần Văn Rạng)
- 2\*- “Đức Tin” Lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp
- 3\*- “Sơ lược cuộc đời Đức Phật” (BS Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)
- 4\*- “Nữ Đầu sư Lâm Hương Thanh” (caodai.info)
- 5\*- “Chính Trị Đạo” tt. (Khai Pháp Trần Duy Nghĩa)
- 6\*- “Chú giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh Cứu Khổ” tiếp theo (HT Quách Văn Hòa)

Tập Mới  
**Số 85**  
7-2021



**Tạp San Thế Đạo**  
**Issue # 85**  
**(July 2021 - September 2021)**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**PO Box 21577**  
**San Jose, CA 95151**  
**Phone: 408-238-6547**

## TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 85 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự công tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày càng rộng rãi, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
[banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

# MỤC LỤC

- 01 Ngày mừng 5 tháng 5 ÂL hằng năm: Lễ  
Kỷ niệm Sinh Nhật Đức Phạm Hộ Pháp  
“ Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc (Soạn giả  
HT Trần Văn Rạng) . . . . . 05
- 02 “Đức Tin” Lời Thuyết Đạo của Đức  
Hộ Pháp . . . . . 33
- 03 Ngày mừng 8 tháng 4 ÂL hằng năm: Ngày  
Lễ Vía Đức Phật Thích Ca  
“Sơ lược cuộc đời Đức Phật (Soạn giả:  
BS Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ) . . . . . 64
- 04 Ngày mừng 8 tháng 4 ÂL hằng năm: Ngày  
Lễ Kỷ Niệm Nữ Đầu sư Lâm Hương Thanh  
“Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh (1871-1937)”  
(daotam.inf) . . . . . 85
- 05 Vườn Thơ Thế Đạo . . . . . 94
- 06 Tâm Thư ngày 26-5-2021 của Hương Đạo  
Atlanta GA v/v xây dựng hoàn chỉnh . . . . . 100
- 07 Tin Tức Đạo sự Miền Nam CA: Lễ Sanh  
Nhật Đức Hộ Pháp (ngày mừng 5 tháng 5  
Tân Sửu (DL 14-6-2021), Ban Thế Đạo  
Miền Nam CA tường thuật) . . . . . 109
- 08 “ Bi ai lớn nhất của đời người là đồ kỵ  
(Thuận An phiên dịch) . . . . . 117

- 09 “Cảm ngộ nhân sinh: Tâm đồ kị như con dao  
tâm độc cả 2 đầu (Thanh Ngọc, DKN) . . . . . 120
- 10 “Tâm đồ kị hại mình hại người xuất phát  
từ đâu? Chiết tự chữ Hán cho câu trả lời  
(Thanh Ngọc, DKN) . . . . . 128
- 11 Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại. . . . . 133
- 12 Danh sách yểm trợ BTĐHN từ ngày 25-3 -  
2021 đến ngày 20-6-2021 . . . . . 134
- 14 Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài &  
Thân Hữu. . . . . 137
- 15 Tin buồn: Đạo hữu Phan Thu Thủy, hiền thê  
HT Lê Văn Nghiêm ngụ tại Stone Mountain  
GA, quy vị ngày 22-4-2021, hưởng thượng  
thọ 82 tuổi . . . . . 140
- 18 “Chú Giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh  
Cứu Khổ” (Tiếp theo) ( Thiên Vân - Hiền  
Tài Quách Văn Hòa) . . . . . 141
- 17 “Chính Trị Đạo” (Soạn giả: Khai Pháp  
Trần Duy Nghĩa) (Tiếp theo) . . . . . 161
- 18 Những Nhà Yểm trợ thường xuyên Ban  
Thế Đạo Hải Ngoại (Trang 190 - 192 và 2  
mặt trong Bìa Tập San . . . . . 189

**HẾT**

Trong Đạo Cao Đài Hội Thánh có lập một danh sách gồm **Những Ngày Lễ Vía và Những Ngày Lễ Kỷ Niệm** các Đấng Thiêng Liêng và các Bậc Tiên Khai để nương theo đó mà các Thánh Thất và tín đồ hiểu biết mà thực hiện việc cúng kiếng, lễ bái.

Trong TSTĐ số 85 này chúng tôi xin ghi lại một số bài viết về các Ngày Lễ Vía và Những Ngày Lễ Bái để chúng ta hiểu rõ về những ngày Lễ này.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu

**Tập San Thế Đạo**

**NGÀY MỪNG 5 THÁNG 5 ÂL HẰNG NĂM <sup>1</sup>**  
**Ngày Lễ Kỷ Niệm Sinh Nhật Đức Phạm Hộ Pháp**

**Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc <sup>2</sup>**  
**(Soạn giả HT. Trần Văn Rạng)**

## **Lời giới thiệu Của NGÀI CẢI TRẠNG**

XLTV Văn Phòng Chương Quản, BAN THẾ ĐẠO

Kính quý liệt chư tôn độc giả,

Quyển “ĐẠI ĐẠO DANH NHÂN” do vị Hiền Tài TRẦN VĂN RẠNG, Trưởng Nhiệm Văn Hóa Ban Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo soạn thảo, ghi lại những gương

---

*1- Ngày mừng 5 tháng 5 ÂL năm nay (2021) nhằm ngày 14-6-2021*

*2- Bài này trong quyển Đại Đạo Danh Nhân của HT. Trần Văn Rạng.*

hy sinh cao cả, những đức tánh vị tha của các bậc tiền bối đã dày công khai nguyên nền Đại Đạo.

Khai Đạo giữa một lãnh thổ mà toàn dân đang bị thống trị dưới ách đô hộ, phải chằng thiên ý muốn trung dụng những lá gan anh tuấn, làm tiêu biểu cho cuộc cách mạng tinh thần, để cứu dân cứu nước Việt Nam này thoát ách, nước có độc lập, người có tự do, thì nền quốc túy là mãnh tâm điền để gieo trồng Thánh cốc, ấy là Đạo.

Xem lịch sử cổ kim, khi dân trí tiến bộ, nhờ các bậc hào hùng đứng lên khởi nghĩa mới tranh thủ lại chủ quyền dân tộc, nay nước Việt Nam nhờ ơn Trời chiếu hộ, dụng phương châm đạo đức tinh thần để tránh những xáo trộn đau thương, nhưng những ai đã đứng vào hàng lãnh đạo, làm sao tránh khỏi những khủng bố tù đầy mà các bậc ân nhân tiền bối chúng ta có cơ hội lưu lại ngày nay những bức tranh sáng, những tấm gương trong, cho hậu tấn soi đường.

Quý độc giả sẽ có dịp xem qua trong quyển ĐẠI ĐẠO DANH NHÂN này, những đoạn thanh sử, mặc dù chưa phải đầy đủ với lịch sử của các Đấng, nhưng cũng được am tường các nét đại cương để chúng ta ghi nhớ tri ân những bậc tiền bối.

Tòa Thánh, ngày 24 tháng 10 năm Canh Tuất.  
(22/11/1970)

**Cải Trạng Hiệp Thiên Đài**

**NGUYỄN VĂN HỘI**



## **Đề Từ của Soạn Giả**

Bất cứ một tôn giáo, một hội đoàn hay một đảng phái nào, các môn đồ, các đoàn viên đều trông theo gương hành động và sự nghiệp của giới lãnh đạo mà noi theo.

Đời sống, đức tánh của các hàng giáo lãnh còn quan trọng hơn vì lãnh đạo tinh thần của nhân sanh mà Đấng Thượng Đế tối cao phó thác.

Nhằm trong ý niệm đó, mong cống hiến đồng Đạo ít nhiều các gương hy sinh, đời hành đạo của các bậc nhiều công trong việc khai nguyên Đạo Cao Đài. Tôi nguyện làm viên gạch đầu tiên để xây thành trì tiểu sử các bậc Thánh nhân, mạo muội viết thành quyển “ĐẠI ĐẠO DANH NHÂN” này. Và lòng hằng nguyện các Đấng và chư Chơn quân quá vãng giúp môn đệ có đủ thông minh và kiên nhẫn hoàn thành lời ước.

Tập sách nhỏ này chỉ tóm lược những nét đại cương cuộc đời hành giáo của chư vị tiền bối, đúng mức phải dành cho mỗi vị một quyển sách riêng.

Kính mong chư Chức sắc và quý đồng Đạo chỉ giáo cho những điểm sơ lầm. Tôi cũng thành thật cảm ơn quý vị hảo tâm đã chung góp tiền ấn tống quyển sách này.

Tam Tê Anh Vào Hạ 70

**Hiền Tài TRẦN VĂN RẠNG**

# Chương I HIỆP THIÊN ĐÀI

## Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC

### I/- PHẦN ĐỜI

#### 1/- Thuở Thiếu Thời.

Vào tiết Đoan Ngọ (5-5) năm Canh Dần (21-06-1890), bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, thuộc làng Bình Lập, tại Tỉnh lỵ Tân An (nay là Long An), một chơn linh giáng lâm trong gia đình ông Phạm Công Thiện, một công chức. Đó là Phạm Công Tắc<sup>3</sup> Ngài sinh nhằm năm Thành Thái thứ hai. Lúc bấy giờ, Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp, do Pháp trực tiếp cai trị. Vì thế, Nam Kỳ coi như một phần lãnh thổ của Pháp. Phủ Thống đốc Nam Kỳ đặt tại Sài Gòn.

Ông Phạm Công Thiện kết hôn với bà La Thị Đường, sanh được 8 người con mà Ngài Phạm Công Tắc là người con thứ tám. Song thân Ngài trước ở làng An Hòa, quận Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh. Vì là công chức, ông Phạm Công Thiện về sau được đổi đến Long An.

Thuở thiếu thời Ngài Phạm Công Tắc là một thiếu niên khỏe mạnh, tư chất thông minh đĩnh ngộ. Có điều lạ, vì

---

3- Theo giấy tờ hộ tịch thì Ngài sanh tại Bình Lập, và cũng được xác nhận trong quyển “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc” xuất bản năm 1954 lúc Ngài còn sanh tiền.

sinh nhằm ngày Khuất Nguyên trầm mình xuống sông Mịch La, cũng là ngày Lưu Thần, Nguyễn Triệu nhập Thiên thai, nên thỉnh thoảng Ngài ngủ thiếp đi như người chết, linh hồn lạc khuất đâu đâu, khiến cho huyền đường lo âu, nhất là bà cụ cố tổ vẻ buồn rầu sợ Ngài mệnh bạc. Cảnh trạng Ngài chết đi sống lại như thế, cả làng xã đều biết<sup>4</sup> Người ta cố gắng lo thuốc thang cho Ngài, nhưng vốn tiền định, lâu lâu Ngài ngủ lịm đi đôi ba giờ, có khi kéo dài nửa ngày.



Năm 1896, đến tuổi cấp sách đến trường tiểu học, có lúc học chữ Nho rồi sau theo học trường Chasseloup-Laubat (nay là trường Jean-Jacques Rousseau, đường Hồng thập tự, Sài Gòn). Bằng hữu ai cũng thích Ngài, vì tánh tình khoan hòa, ưa hoạt động, nhất là nhiều sáng kiến, bày biện các cuộc chơi, hay đánh đổ một vài nhân vật trong lịch sử nước Pháp. Việc

này khiến cho các bạn ái ngại xa lánh Ngài.

4- *Nhật báo Điện tín ra ngày 9/9/1971 có đăng tin : “Một thiếu niên 19 tuổi sau khi đỡ Tú tài thì đôi mắt tự nhiên lòa hẳn đi, kéo dài trong 1 tháng thì thiếu niên lâm trọng bệnh. Trong lúc mê sảng thiếu niên cho cha mình biết là anh được Thiên tướng xống đưa về Thiên đình chữa bệnh. Anh sẽ chết rồi khoảng 15 ngày sau mới sống dậy, miễn đừng đem chôn và ngày ngày vẫn cho anh uống 3 lần nước lạnh vào 6 giờ sáng, 12 giờ trưa và 18 giờ tối”. Dẫn chuyện xảy ra ở Tân Châu (Châu Đốc), để chứng tỏ chuyện thiếp đi của Ngài Phạm Công Tắc là một chuyện thật.*

Từ đó, Ngài cảm thấy cô đơn, nhiều câu tự vấn : Tại sao nước Pháp có nhiều anh hùng? Nhìn lại quê hương Việt Nam thì rách nát, Pháp phân chia đê trị. Bắc kỳ và Trung kỳ là hai xứ bảo hộ, nhà vua có đó như bù nhìn. Viên Toàn Quyền Pháp là chúa tể, nắm tất cả quyền hành. Việt Nam là người, mà người Pháp cũng là người, tại sao người Nam cúi đầu nô lệ, chịu nhục. Mỗi hòn vong quốc bưng sôi trong huyết quản của tuổi trẻ Ngài.

Hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ hết sức sôi động. Triều đình Huế, vua Thành Thái (1889-1907) bị phế (3-9-1907), vua Duy Tân (1907-1916) lên kế vị (8/9/1907), nhưng từ bỏ ngôi hợp với Trần Cao Vân chống Pháp và bị bắt (6/5/1916).

Theo sách Việt sử của Trần Văn Rạng (ấn hành năm 1963) diễn tả lại việc Pháp bắt nhà vua như sau:

“ Le Fol cất nón chào nhà vua :

- Thế nào, Hoàng Thượng ngự giá đến đây là hết rồi chứ ?

Vua Duy Tân nhún vai rồi đáp bằng tiếng Pháp :

- Các ông chẳng hiểu được đâu (Vous ne pouvez pas comprendre).

Viên Khâm sứ Charles mỉm cười bắt tay Ngài :

- Bệ hạ bằng lòng cuộc du ngoạn chớ ?

Vua Duy Tân đã trả lời xằng 1 câu bằng tiếng Pháp :

- Không, bởi vì nó đã thất bại. (Non, puisqu'elle n'a pas réussi).

Ngài giữ thái độ oai nghi lãnh đạm, cho đến khi bị đày qua đảo Réunion cùng với vua Thành Thái (13/5/1916).

Cái chí khí kiêu hùng và bất khuất của vị vua 17 tuổi, nung thêm chí căm hờn ngoại chủng của Ngài. Với khí thế tuổi

trẻ, Ngài muốn vọt lên phá tan xiềng xích nô lệ, để đòi lấy quyền sống và giải thoát gông cùm ngự trị trên giống nòi.

Nhưng tuổi nhỏ, Ngài đành chấp nhận hoàn cảnh, gia nhập phong trào Đông Du năm 1907, khi vua Duy Tân nối ngôi, để mong học hỏi thêm kinh nghiệm tranh đấu của nước người.

Phong trào Đông Du (1904-1907) do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm Minh chủ và hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh khởi xướng để nâng cao dân trí, bằng cách gửi các thanh niên du học ngoại quốc nhất là Nhật Bản.

Tại Sài Gòn phong trào Đông Du do hai ông Gilbert Chiếu (tức Trần Chánh Chiếu) và Dương Khắc Ninh lãnh đạo. Các ông thành lập các kinh thương hội như “Minh Tân công nghệ” và khách sạn “Nam Trung” làm nơi lưu trú hội họp cho đảng viên. Ngài Phạm Công Tắc dù đang theo học năm thứ hai trường Chasseloup-Laubat cũng lén bỏ học đến họp với anh em.

Hai ông Gilbert Chiếu và Dương Khắc Ninh tập họp các đảng viên chia nhiều nhóm để xuất dương. Ba nhóm đã sang tới Nhật, Ngài được ghi tên vào nhóm thứ tư. Lòng Ngài như mở hội, bao nhiêu mộng hải hồ viễn phương kéo lũ lượt qua vông mô Ngài. Bút nghiên tạm xếp, hành trang sẵn sàng chờ ngày lên đường. Đùng một tiếng phong trào bị khám phá. Mật thám đến tra xét cơ sở Minh Tân công nghệ. Ông Dương Khắc Ninh đã lẹ tay hành động, tiêu hủy tất cả hồ sơ và tài liệu nên không ai bị lôi thôi gì cả. Tuy nhiên, mật thám vẫn chú ý, luôn theo dõi, dò xét các nhà lãnh đạo và chính Ngài cũng bị chúng để ý và nhà trường lưu tâm.

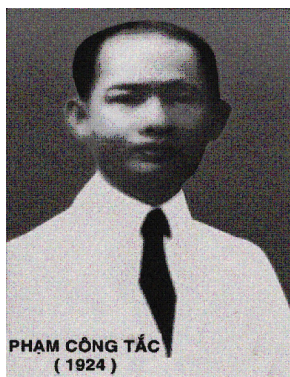
Buộc lòng Ngài phải nghỉ học về làng An Hòa (Tây Ninh) tạm tránh sự dòm ngó của mật thám Pháp. Khi tình hình êm dịu, Ngài lại lặn mình vào trường tranh đấu. Lần này Ngài hoạt động cẩn thận hơn, rồi tham gia viết báo như : Công luận, La Cloche fêlée (Chuông rè) của Nguyễn An Ninh, La voie libre ... Tiếng nói tự do), Nông cổ Mính đàm, Lục Tỉnh Tân văn (Tờ Lục Tỉnh Tân văn của ông Pierre Jeantet, ông Gilbert Chiếu làm chủ bút). Ngài cộng tác thường xuyên với tờ này vì là đồng chí. Hơn nữa, ông Chiếu ngấm ngấm làm cơ quan tuyên truyền chống Pháp và kích động lòng yêu nước của nhân dân rất đắc lực. Các bài “Thượng bất chánh, hạ tắc loạn” (đăng ngày 12/12/1907), bài “Dân tộc đoàn kết và thời đàm” (đăng ngày 23/1/1908) là những lời thẳng thắn cảnh cáo nhà cầm quyền Pháp. Khi ông Chiếu bị bắt, tờ báo đình bản, Ngài lại về quê.

Vì ảnh hưởng cách mạng và các Tiên Vương, về sau, Ngài lập Báo Quốc Tù, bôn ba sang Nhật rước tro Cường Để, về Sài Gòn rước linh vị Thành Thái và Duy Tân đem thờ nơi Báo Quốc Tù (gần chợ Long Hoa). Ngoài ra cơ quan thông tin Cao Đài sưu tầm và phổ biến các hình ảnh Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học ... Tất cả sự việc đó để tấm lòng nuôi dưỡng ý chí các liệt sĩ bất khuất và di dưỡng vang bóng một thời của tuổi trẻ hào hùng.

Âu cũng là thiên thơ dĩ định, mộng Đông Du không thành, bạn bè cùng chí hướng mỗi người một ngã, Ngài chẳng lẽ ngồi đây nhìn quê hương mỗi ngày thêm tan nát, hay chỉ biết làm bạn cùng cây cỏ gió trăng. Đêm rằm tháng giêng năm Đinh Mùi, Ngài nhìn vầng trăng hư ảo mà khẽ ngâm bài “Nhân nguyệt vấn đáp”, rồi tâm thần dần dần tê mê theo

cơn gió nhẹ ru. Khi mở mắt ra Ngài đã lạc đến Thiên cung, rất có lợi cho cuộc đời hành Đạo của Ngài sau này.

## 2/- Thời trưởng thành



Năm 1910, vì hoàn cảnh thanh bạch, Ngài vào làm thư ký Sở Thương chánh (Sài Gòn). Năm sau lên hai mươi một tuổi, Ngài vâng lệnh mẫu thân thành lập gia đình với bà Nguyễn Thị Nhiều, hạ sanh được ba (?) người con, hiện còn hai cô Phạm Hồ Cẩm và Phạm Hương Tranh. Bà Hương Nhiều (tức Nguyễn Thị Nhiều) đặc vị Chánh Phối sư, chương quản Nữ phái

Phước Thiện, và cô Hương Tranh thọ phong Giáo sư (là một phẩm chức sắc trong Cao Đài giáo).

Đời sống công chức không làm cho Ngài thích thú, còn nếp sống gia đình đều đều buồn chán không trối buộc được Ngài. Ngài đam ra mê lý tưởng hướng Đạo, “làm những việc thiện hằng ngày để giúp đỡ những kẻ cô đơn xung quanh. Ngài giàu tình thương đời, nhất là những kẻ cô đơn trụy lạc. Ngài đã làm một cử chỉ rất ý nghĩa. Đang làm công chức Sở Thương Chánh, đồng tiền chẳng được dồi dào chi lắm, vậy mà Ngài dám vay nợ đăng giải phóng một đoàn nhi nữ ra khỏi chốn thanh lâu, cho họ thoát vòng nhục nhã, được trở về đời sống lương thiện, hưởng hạnh phúc gia đình”. (Theo tiểu sử Hộ Pháp PCT ấn hành 1954).

Người Pháp thấy Ngài có hành động khác thường, họ liệt Ngài vào hàng có tâm huyết nên họ tìm cách đổi Ngài đi Cái

Nhum (Hậu Giang) sau đó đổi ra Qui Nhơn (Trung phần), rốt cùng lại đổi về Sài Gòn, để rồi những ngày sẽ tới, Ngài hiến trọn cuộc đời cho Đạo Pháp.

### 3/- Ngộ Đạo

Vào năm Ất Sửu (1925) để tìm hiểu huyền vi và bí mật Thiêng liêng, Đức Ngài cùng quý ông Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu ... họp nhau “XÂY BÀN” tại nhà ông Sang gần chợ Thái Bình. Vong linh nhập bàn đầu tiên là cụ Cao Quỳnh Tuân (thân sinh của ông Cao Quỳnh Cư) cho một bài thi bát cú thất ngôn. Trong các chơn linh giáng xuống cho thi phú, có một vị không chịu xưng tên mà chỉ cho 3 chữ A, Ǻ, Ǻ<sup>5</sup>

## II/- PHẦN ĐẠO

### 1/- Thọ Thiên Phong



Mãi đến đêm 24 tháng 12 năm 1925, Ông A, Ǻ, Ǻ mới cho biết chính Ngài là Đấng Thượng Đế đến lập Đạo tại Nam Phương để giải thoát chúng sanh, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát.

Vào ngày 25/4/1926 (14/3/Bính Dần) tại nhà Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt, Ngài thọ Thiên ân Hộ Pháp, Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, đặc vị Thiên phong trước hết. Đức Ngài là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, cả luật của đời, xét xử chư Chức sắc Thiên phong và tín đồ, giữ dạ vô tư, tạo lập bí

5- Xin xem ĐẠI ĐẠO SỬ CƯƠNG cùng tác giả.



pháp đưa các đấng chơn hồn vào Bát Quái Đài để hiệp cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

## 2/- Hành Đạo Kiêm Biên (Kampuchia)

Sau khi khai Đạo (14/10/Bính Dần) tại Thánh Thất Từ Lâm, xảy ra việc tà quái ngoài ý muốn, nhưng người theo Đạo mỗi ngày một đông, người Pháp dòm ngó, hăm he các Chức Sắc và lập hồ sơ đen các người theo Đạo.

*“Riêng phần Bản Đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến chùa Gò Kén mở Đạo, Bản Đạo có xin phép nghỉ 6 tháng đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bản Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó Bản Đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo. Riêng phần mấy anh lớn trong hàng phủ, huyện bị người ta dọa nạt đủ điều. Cả toàn con cái Đức Chí Tôn buổi nọ, còn lại có ba người. Ba người ấy là Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo. Chúng tôi nhứt tâm nhứt trí quyết làm cho Đạo thành, cho vừa lòng Đức Chí Tôn”* (Trích bài thuyết Đạo ngày 13 tháng 10 năm Giáp Ngọ, 1954).

Nhờ làm việc tại Kampuchia mà Đức Ngài độ được Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng, bấy giờ làm Phòng Chưởng Khế tại đây (1927), và anh em vua Cao Miên là Sisowark qua trung gian Tổng Trưởng Sơn Điệp. Trong Hoàng Cung hiện nay vẫn còn thờ Thiên Nhân.

## 3/- Xây dựng Tòa Thánh

Công nghiệp lớn lao của Đức Ngài là xây dựng Tòa Thánh. Đặt viên gạch đầu tiên năm 1933, qua năm 1936 mới khởi công xây cất và đến năm 1941 công cuộc kiến trúc bên ngoài

vừa hoàn thành. Nhưng chưa kịp trang hoàng thì Đức Ngài bị lưu đày. Năm 1946, Đức Ngài trở về nước tiếp tục sửa sang. Năm 1954 thì hoàn tất và lễ Khánh thành được tổ chức vào đầu tháng giêng năm Ất Mùi (1955).

Đây là một công trình kiến trúc tân kỳ vĩ đại, khiến cho người ngoại quốc thâm kính phục một khối óc vĩ nhân vượt hạn. Đền Thánh dài 145 thước, rộng 40 thước, cao 36 thước về phía gác chuông Hiệp Thiên Đài, 25 thước nơi Cửa Trùng Đài và 38 thước nơi Bát Quái Đài. Công trình tạo tác đồ sộ nguy nga như thế mà Đức Ngài vẫn khiêm nhường cho rằng chỉ làm theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn <sup>6</sup>

#### **4/- Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài**

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đăng tiên (19/11/1934), vào ngày lễ Đại Tường (8/11/1935), một Đại Hội Đồng gồm Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh đồng bầu cử Đức Ngài cầm quyền thống nhất Chính Trị Đạo cho đến ngày có Đầu sư Chánh Vị.

Từ đó Đức Ngài Chương Quản Nhị hữu Hình Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửa Trùng Đài hết lòng xây dựng nghiệp Đạo và đem phương sách hay cho nhơn sanh.

#### **5/- Thời Pháp Nạn**

Vào ngày 23 / 7 / Canh Thìn (1940), lính mật thám Pháp vào châu vi Thánh Địa xét giấy tờ và đóng cửa Báo Ân Từ.

Ngày 25/5/Tân Ty (1941), Chánh phủ Pháp ra lệnh cấm công nhân tạo tác Tòa Thánh.

---

*6- Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ*

Ngày 4/6/ năm đó, vào 8 giờ sáng, mật thám bắt Đức Ngài. Ba ngày sau họ vào Tòa Thánh đuổi hết mọi người về tỉnh, về nguyên quán. Chúng xung công tất cả Văn Phòng và chiếm đóng trong chu vi. Chúng đày Đức Ngài sang Mã Đảo (Madagascar) trên chiếc tàu Compiègne vào ngày 27/7/1941 cùng 5 vị Chức Sắc. Trong chuyến tàu này ngoài Đức Ngài còn có các nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Sang ...

Khi đến Mã Đảo, Ngài và chư Chức Sắc bị giam đến ngày 24/11/1944, mới được ra ngoài làm lụng.

Năm 1945, phe Đồng minh thắng, De Gaulle giải phóng nước Pháp, Đức Ngài được đưa về Việt Nam ngày 1/10/1946. tính lại thời kỳ đồ lưu hải ngoại là 5 năm, 2 tháng, 3 ngày.

## **6/- Việc thành lập Quân Đội Cao Đài**

Khi Đức Ngài trở về Tòa Thánh thì Quân Đội Cao Đài đã lập từ năm 1945 với danh Nội Ứng Nghĩa Binh. Vì hoàn cảnh đất nước và đạo sự lúc bấy giờ, Đức Ngài phải đề quân đội thành hình và xuất quân ngày 8/1 ÂL (1947).

*“Quân đội các con thành lập dựng do toàn thể trụ cả năng lực trên nền tảng Nghĩa Nhân, Đạo Đức. Ngọn cờ Cứu Khổ của các con xuất hiện nơi nào thì nhân sanh nơi ấy đều phải dựng các con bảo vệ, cứu khổ phò nguy mà làm rạng danh anh tuấn của non sông chủng tộc”* <sup>7</sup>

## **7/- Chấn chỉnh các cơ quan Đạo**

Đức Ngài lo chấn chỉnh nội bộ từ Cửu Trùng Đài, có đủ 7- Trích bài Huấn dụ các cấp chỉ huy Quân Đội Cao Đài của Đức Phạm Hộ Pháp đầu xuân Giáp Ngọ 1954)

3 sắc phái (Đạo Nghị Định số 5), hiến thân hành Đạo, cơ quan Phước Thiện thành Hội Thánh Phước Thiện có thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng. Với toàn Đạo thi Đức Ngài cho phá rừng lập chợ Long Hoa, một hình thức kiến trúc theo Bát Quái, phố xá rộng rãi đường thênh thang dự trù cho hàng trăm năm sau. Công việc đang tiến hành thì một biến động xảy đến cho Đức Ngài, niềm đau chung cho toàn Đạo.

## 8/- Trên đất khách

*“Vào đầu tháng 8 năm Át Mùi (1955), vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, khi được Quốc gia hóa, ra lệnh thành lập Ban Thanh Trừng, bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài. “Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ Pháp Đường chung quanh có quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 Át Mùi (1955) đến mùng 5 tháng 1 Bính Thân (1956). Vì quá đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn, Đức Hộ Pháp buộc lòng cùng nhiều Chức Sắc tùy tùng rời khỏi Thánh Địa lúc 3 giờ khuya ngày ấy nhắm thủ đô Miên quốc trực chỉ”<sup>8</sup>*

Việc ra đi được Đức Ngài tuyên ngôn như sau :

*“Bản đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thống nhất hoàng đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình và Chung Sống”.*

Hành động rời Tổ Đình, không những để bảo vệ tự do cá nhân để chủ thuyết của Đức Ngài được quảng bá sâu rộng

---

8- Trích diễn văn của Đức Thượng Sanh, theo Đại Đạo nguyệt san số 5/64

trên toàn thế giới và các giáo lãnh tôn giáo mà còn một sự hy sinh cao cả “tránh cảnh đồng đạo tương tàn” như Đức Cao Thượng Sanh thuyết. Chẳng khác nào như Đức Jésus Christ hy sinh trên Thập tự giá để cứu nhân loại. Người ta nói “Lấy nhục làm vinh. Ở đây không hề có việc đó và Đức Chúa Trời cũng không hề làm như vậy. Hy sinh mình để cứu người đó là hành động của vĩ nhân, của bậc cái thể siêu phàm, của chơn linh có nguyên động lực mạnh. Phải lấy cái nhìn của một triết nhân, của hàng cao đồ mới thấy sự ra đi của Đức Ngài ngụ nhiều ý nghĩa mà người phàm khó hiểu được”<sup>9</sup>

### 9- Trở về ngôi xưa cảnh cũ

Dù sống trên đất Chùa Pháp an toàn, nhưng lúc nào Đức Ngài cũng hướng về quê hương khói lửa, đang bị súng đạn dày vò. Lòng chịu đựng có hạn, mà đời người lại có tuổi. Mặt khác Đức Chí Tôn có lẽ định đem Đức Ngài giúp ích cho Đạo nhiều hơn. Thế nên, ngộ bệnh không bao lâu, Đức Ngài liễu đạo nhằm mùng 10 tháng 4 Kỷ Hợi (17-5-1959), hưởng thọ 70 tuổi.

Việc qui Thiên của Đức Ngài được đài Thông Thiên Học chứng nhận và thông báo trên mặt báo cho toàn thế giới biết. Ngay khi thi thể chưa liệm Đức Ngài giáng cơ cho bài thi nhiều ẩn ý sau :

*Trót đã bao năm ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.*

---

9- Xem thêm “Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc” cùng người viết).

*Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi  
Buồn nhìn tội Đạo luống chơi vơi  
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

### III-THIÊN TÍNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Thánh Ngôn thừa khai Đạo, Đấng CHÍ TÔN có lần hỏi Đức Hộ Pháp : “Tắc! Thầy lấy tánh đức con mà lập Đạo được chăng?”. Xem vậy, tính đức của Đức Ngài thật quan trọng tác dụng trong nền Tân Tôn Giáo.

Một Thánh nhân giáng trần có hai tính đức “*một là nhân tính, hai là Thánh tính.*” Nhân tính là tính làm người ở thế gian vì mang thi phàm. Thánh tính là tính thiên định cho chơn linh khi lâm phàm. Dù Đức Ki Tô cũng phải mang hai tính đức đó, nên Ngài ba lần bị quỷ Satan thử thách mới đạt Đạo. Nếu không có nhân tính mà chỉ có thiên tính của Trời thì quỷ vô thường làm sao dám bén mảng tới. Trường hợp Đức Hộ Pháp cũng vậy, vì mang thi phàm mà phải chịu bao nhiêu thử thách để xứng đáng trở về ngôi xưa cảnh cũ.

Nhân tính của Đức Ngài phảng phất nhiều hương vị hiền triết của Thánh Gandhi, Socrate, Ki Tô, Khổng Tử, Nostra-Damus ... Bởi Đức Ngài đã nghiên cứu về đời sống của các bậc siêu nhiên vũ trụ này. Bằng chứng là lúc còn sanh tiền, ngoài lịch kỷ niệm Đạo, Đức Ngài còn cho thiết lễ kỷ niệm các vị trên. Do đó vô hình trung con người của Đức Ngài được chung đức qua các Thánh chất đó, trở thành bát tính sau :

**1/- Hy sinh thân thể và chịu đựng tù đầy mưu tìm hạnh**

## **phúc nhân sanh**

Đức tính đầu tiên của Đức Phạm Hộ Pháp là hy sinh và chịu đựng.

Hy sinh một người để cứu trăm họ, chịu đựng một mình để cứu vớt lấy sinh linh. Đó là gương hy sinh và chịu đựng của bậc Thánh nhân. về điểm này đức tính của Đức Ngài phẳng phất tư chất của Thánh Gandhi (1869-1946). Thánh Cam Địa sinh ra đời thì nước Ấn dưới sự đô hộ của người Anh. Ngài theo học trường Anh đỗ Tiến sĩ Luật khoa nhưng chống lại sự áp bức của người Anh. Đến thế chiến thứ I (1914-1918) trước lời hứa hẹn của chính phủ Anh, Gandhi hô hào đồng bào đầu quân giúp chính quốc. Khi chiến tranh kết liễu, Anh quên lời hứa. Gandhi đứng ra lãnh đạo phong trào quốc gia Ấn, đề ra chính sách bất bạo động, bất hợp tác, năm 1919, Anh ban bố hiến chương Ấn Độ (India Act), dân Ấn bất mãn theo Gandhi chống Anh. Gandhi bị hạ ngục từ tháng 3/1922 tới tháng 2/1924. Cuối cùng Gandhi bị bọn quá khích ám sát chết và đất nước vẫn còn chia Ấn Hồi.

Cuộc đời Đức PHẠM HỘ PHÁP cũng hạ sanh lúc thời Pháp thuộc và chống Pháp. Đến thế chiến thứ hai (1939-1945) theo lời hứa của chánh phủ Pháp, Đức Ngài kêu gọi toàn Đạo đầu quân giúp Pháp và cũng bị Pháp cầm tù ở Mã Đảo (1941-1946) trên năm năm.

Điều phi thường là cả nhị vị không ai giữ địa vị cao trọng nào trong chính phủ và cũng không là chính khách nắm vận mệnh quốc gia. Gandhi nói : “Tất cả những nhà Tôn giáo mà tôi gặp đều là những chính trị gia trá hình. Tuy nhiên, tôi là người mang lớp áo chính trị, nhưng là một nhà Tôn giáo”.

Nhờ lòng tin vào tôn giáo đã thúc giục ông nhận lấy hoạt động chính trị.

Biết hy sinh và hy sinh đúng lúc là một việc hết sức khó. Nếu không chịu đựng nổi những nhục nhằn, những tiếng thị phi mà quyền sinh thì còn chi là một người. Trên năm năm chịu đựng ở Mã Đảo, mấy tháng bị thanh trừng (1956) nhục nhằn nơi Hộ Pháp Đường, nếu không là bậc Thánh nhân, vì sự liêm sĩ nhất thời, không liệu chước gỡ rối được thế tình thì danh dự của một người dù muốn hay không cũng không bị sút mẻ.

Chủ thuyết của Thánh Gandhi như quan niệm về quốc gia của Đức PHẠM HỘ PHÁP : Chủ nghĩa quốc gia của chúng ta không thể làm hại quốc gia khác, cũng như chúng ta sẽ không phá hoại ai, ngược lại không ai có thể phá hoại chúng ta. Đức Ngài còn đi xa hơn phác họa một thế giới đại đồng không biên giới, trong đó mọi sắc dân mọi tôn giáo sinh hoạt bình đẳng.

## **2/- Hành động tích cực và tận tâm**

Đức tính thứ hai của Đức PHẠM HỘ PHÁP là hành động tích cực, quả quyết. Đề xướng một việc nhất định phải đi đến kết quả tốt và nhất định vận dụng mọi kế hoạch để thực hiện cho kỳ được, tìm việc chứ không đợi việc. Nếu không có đức tính đó thì chắc Tòa Thánh xây dựng không xong. Không tiền, không vật liệu mà công thợ phải trường chay tuyệt dục, thì thử hỏi không tận tâm và tích cực làm việc, tổ đình đồ sộ kia làm sao hoàn thành.

Thái độ tích cực này giống Théodore Roosevelt (1858-



1919) Tổng Thống Hoa Kỳ. Ông là một người tích cực, hoạt động không ngừng và ăn nói hoạt bát, một người thợ đúc hình dung từ chua chất. Ông có ý kiến trong hầu hết các vấn đề trên mọi địa hạt và diễn tả với khí phách như thác lũ. Đức Phạm Hộ Pháp giống Roosevelt ở chỗ tích cực và phê kiến trong mọi vấn đề. Sự kiện này, ai có đọc tập “Lời phê của Đức Phạm Hộ Pháp” thì rõ, từ việc nhỏ như đắp đường đến việc chính trị Đạo to lớn, nơi nào cũng có Đức Ngài ghé mắt. Nhưng khác hơn Roosevelt là không bao giờ dùng ngôn từ chua chất. Trong hai tháng chấp chánh quyền Tổng Thống các công văn do Ông ký có thể nói từ Mỹ Quốc đến Việt Nam, thì Đức Phạm Hộ Pháp, sau khi tái quyền chấp chánh từ Mã Đảo về, Đức Ngài đã ban hành số Thánh lệnh và Thánh Huấn đáng kể (lưu giữ tại Ban Đạo Sử).

### **3/- Ốc sáng tạo huyền bí**

Một tôn giáo có hai chánh pháp: thể pháp và bí pháp. Thể pháp là hình thể bề ngoài, còn Bí pháp là huyền nhiệm thiêng liêng bên trong. Thiếu một trong hai phép đó thì không là Tôn giáo.

Đấng CHỈ TÔN lập Đạo cứ trên tính đức của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài cũng giao Bí pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nơi tay Hộ Pháp. Vào năm 1948, Đức Ngài đã bỏ ra thời gian khá dài để giảng về Bí pháp của Đạo, được các ký túc viên ghi chép và in thành tập.

Ngoài ra, Đức Ngài còn tuyên bố nhiều yếu ngôn quan trọng về nền Đạo, như về chính trị Việt Nam và Thế Giới. Những tài liệu tản mạn và có thể thu thập thành “sấm Đại Đạo”. Tác giả kêu gọi những tín hữu biết hoặc giữ những tài liệu này

xin liên lạc với “Nhóm Văn Hóa Đại Đạo” để hầu làm sáng đường lối của Đức Ngài.

Tập tài liệu này, nếu thành hình chẳng thua gì “Sấm Trạng Trình” của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ NGUYỄN BÌNH KHIÊM hoặc tập “Centuries” của Nostradamus (1503-1566), nhà tiên tri nước Pháp thế kỷ XVI.

Đức Ngài nắm giữ bí nhiệm các kiến trúc xây cất Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ, Điện Thờ Phật Mẫu. Những chi phái đã chấp nhận giáo lý Đại Đạo cũng không thể phủ nhận về hình thể các thể thức kiến trúc. Chưa kể đến, Đạo Cao Đài được phổ quát và truyền bá trong dân chúng là do cặp cơ Cao Thượng Phẩm và Phạm Công Tắc đã phong Thánh tất cả những tướng sù, những Tông Đồ đầu tiên của nền Đại Đạo.

Rồi từ đó, vì lý do này hoặc lý do khác, các Tông đồ đó lập Hội Thánh riêng, nhưng không thể chối bỏ Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, cũng do nơi cặp cơ này viết ra và cũng chính Đức Phạm Hộ Pháp được lệnh Ôn Trên chú giải.

Bí pháp Đại Đạo có đâu là một trò đùa, tặng ai thì tặng, ban ai thì ban, mà phải xứng đáng địa vị cao trọng giữ mình thanh cao trong sạch. Đấng CHỈ TÔN đã giảng dạy : thà làm một tín đồ trọn nhiệm còn hơn mũ cao áo rộng mà phạm luật Thiên Điều.

#### **4/- Chịu nổi thống khổ và oan nghiệt của một người.**

Vì còn mang thi phạm xác thịt thì còn bao nhiêu thử thách và thọ khổ của một kiếp người. Như Đức Ki Tô bị quỷ Satan khai chiến ba lần. Lần thứ nhất Satan vấn nạn : “*Nếu ông*

*là con Thiên Chúa hãy truyền những hòn đá này trở thành bánh đi*". Ngài đáp rằng: *"Người ta không sống bằng bánh, nhưng bằng mọi lời, bởi miệng Thiên Chúa phán ra"*. Satan mở chiến dịch thứ hai: *"Nếu ông là con Thiên Chúa hãy gieo mình xuống"*. Chúa Ki Tô đáp: *"Người chớ thử Chúa là Thiên Chúa người"* và lần thứ ba nó đem Ngài lên một núi rất cao, cho xem tất cả các nước trên thế gian với những vinh quang trần thế và bảo Ngài rằng: *"tất cả những vinh quang phú quý đó ta sẽ cho Ông, nếu ông quỳ xuống lạy ta"*. Đức Jésus đáp: *"Hỡi Satan hãy cút đi vì có lời chép rằng: người sẽ thờ phượng chính Chúa là Thiên Chúa của người"*. Kết quả là ác quỷ bỏ Ngài và Thiên Thần hiện ra hầu hạ Ngài.

Đức Ki Tô chỉ chịu đựng và truyền Đạo trong ba năm, còn Đức PHẠM HỘ PHÁP phải chịu lắm nỗi nhọc nhằn từ năm 1926 đến năm 1959, ánh vinh quang chỉ lóe vào khoảng 1950-1955. Ngay từ ngày khai Đạo, trong bài thuyết Đạo năm 1954, nhân lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp nói: *"Khi vâng lệnh Đức CHỈ TÔN đến Gò Kén mở Đạo, Bản Đạo có xin phép nghỉ sáu tháng (vì công chức). Đến chừng trở lại làm việc, người ta không cho Bản Đạo ở Nam Việt nữa, đổi Bản Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó, Bản Đạo vừa làm việc, vừa mở đạo mục đích làm thế nào cho Đạo chóng thành tựu."*

*"Từ khi lập Đạo chịu khổ hạnh truân chuyên, chịu nhục nhã, chịu mọi điều thống khổ"*.

Rồi đến năm 1941, Đức Ngài bị chánh phủ Pháp bắt đi an trí ở Di Linh, Sơn La, sau cùng đày sang Mã Đảo (Phi Châu) rông rã 5 năm 2 tháng 3 ngày. Trong thời gian đó, các Đấng

có giảng cho Ngài bài thơ sau :

### **BÀI I**

*Hòn đảo này đây trước nhốt tù,  
Mà nay làm khám khảo thầy tu.  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lũ Tây Man, Nhứt Bồn trừ.*

### **BÀI II**

*Nô xi Lao <sup>10</sup>, tiếng đặt buồn cười,  
Mi đã rước ai hồi hồi nguoi.  
Lượng thăm bủa ghềnh tình ột ạt,  
Gió sậu xo đánh ái toi bời.  
Yêu phu, điếu gọi thương cành tím,  
Giọng ngạn, quyen kêu gọi buổi moi.  
Tổ quốc đon đường bao dặm thẳng,  
Đưa xa thăm thăm một phương trời.*

Năm 1946, Đức Ngài hồi loan, tái thủ quyền hành. Đến năm 1955 xảy ra biến cố “Số là đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955) vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ Pháp thành lập, khi đã được quốc gia hóa, ra lệnh lập “Ban Thanh Trìng” bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm tại Hộ Pháp Đường, chung quanh có quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 năm Ất Mùi (1955) đến mùng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1956)”. (Thuyết Đạo của Đức Cao Thượng Sanh đọc

10- NOSY-LAVA một đảo nhỏ ở về phía Tây Bắc của Madagascar

nhân ngày lễ Triều Thiên Đức Phạm Hộ Pháp năm 1964, trích theo Đại Đạo nguyệt san số 5/64).

Việc trên, chẳng khác nào Juda bán Đức Jésus cho bọn giáo trưởng Caiphe. Một lãnh tụ Tôn Giáo mà bị chính tín đồ mình bêu xấu thì thử hỏi đứng vị trí phạm nhân, thiếu độ lượng có lẽ xảy ra điều gì khác hơn là tấm lòng đại độ phản tỉnh ra đi. Một đòn hăn tâm lý hết sức cao nhã. Nếu những ai còn chút lương tri, còn chút hương vị đạo đức, chắc chắn không khỏi tòa án lương tâm xét xử. Còn được sống lâu thì càng day dứt nhiều, càng tiếc một hành động vội vàng, vị kỷ, quên hăn nghiệp đạo chung, quên hăn vị đại diện tôn giáo mà bao nhiêu tín hữu đang thờ kính. Kính Đạo phải kính Thầy, không Thầy thì ai giữ Đạo cho ta kính.

### **5/- Người của bình dân**

Điều này quá hăn nhiên, vì *“ngày nay Thầy đã khai Đạo nơi Đông Dương là cực đông của Á Châu, mà lại khai nơi xứ Nam Kỳ là xứ thuộc địa, dân tộc yếu hèn, ngu xuẩn. Ấy là do nơi thiên cơ tiền định cả muôn năm, lại để đở thương cái lòng tín ngưỡng của người Nam từ thử”*. (Bài thuyết Đạo của Đức Quyền Giáo Tông năm 1933).

Đức CHÍ TÔN đã chọn hàng bình dân Việt Nam để giáo Đạo và chọn hạng trung lưu để lãnh đạo. Hạng bình dân tấm lòng trong sạch, cơ hàn đáng được đặc ân. Nhóm trí thức thì ảnh hưởng nhiều Tây Phương, phóng túng, thái quá và nhiều thủ đoạn, mưu lược. Sự hiện diện của họ nhiều khi chỉ là sự dựa thế hơn là sùng Đạo, vì Đạo mà cầu. Đức Phạm Hộ Pháp tuy xuất thân trong đám trung lưu, nhưng lại đứng về phe bình dân, Đức Ngài thường nói *“Không cần người giỏi,*

*chỉ cần biết làm và chịu làm là được*”. Sở dĩ, Đức Chí Tôn thay vì chọn bậc bác học thông thái để giáo Đạo, lại chọn hàng trung lưu và bình dân mà giáo, là để cho thế gian thấy rõ quyền năng của Đức Chí Tôn, bằng không đời sau với tật sùng bái cá nhân sẽ cho rằng Đạo Cao Đài do các bậc thông thái ấy bày ra chớ không phải Trời lập.

Đức Phạm Hộ Pháp còn coi các thợ hồ, nông phu là con của Thượng Đế. Trong một lời phê năm Tân Sửu, Đức Ngài viết : *“Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đũa ngòi ngục. Gắm bị trước vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đối với Thánh lúc ở phạm. Đáng kiếp, Gắm đã đụng đầu xe lửa, cũng như mẹ con Út Giáp đụng đầu xe lửa Màng (cũng Phối Thánh) buổi trước vậy. Mấy em ráng cẩn thận coi chừng đừng ăn hiếp mấy ông Thánh ẩn thân bất ngờ, phải ngòi cửa Phong Đô mà khóc đã nghe*”. Việc này, trùng hợp với việc Thánh Gandhi nâng đỡ giai cấp paria, cùng đinh của Ấn Độ, hết lòng thương họ vì họ không được Nhà nước đối xử bình đẳng, bị ghét bỏ, cho là căn bã của xã hội. Thánh Gandhi cho họ là “Con của Thượng Đế”. Nhờ đó mà xóa bỏ được thành kiến giai cấp ở Ấn quốc.

Đức Phạm Hộ Pháp trong câu văn ngắn đã nhắc lại 2 lần “đụng đầu xe lửa”. Thật vậy, nhóm bình dân, thợ thuyền khác nào xe lửa. Nhất là quý ông Bùi Ái Thoại, thợ hồ đập vễ và Phạm Văn Màng công quả tạo tác Đền Thánh. Họ là những người như chiếc xe lửa đã định hướng, chỉ biết đi về một phía. Ai có đàn áp, chửi mắng thế nào, họ vẫn giữ lòng đạo đức để làm công quả. Khi mới ra đời nhị vị này hiển Thánh. Đức Phạm Hộ Pháp mới cảnh tỉnh cho những ai lấy quyền tước, khôn ngoan khinh khi kẻ nghèo hèn bình dân,

rồi thế nào cũng bị trả quả nhãn tiền.

## **6/- Có hấp lực mãnh liệt**

Đức Ngài có một nhân diện mãnh liệt và một sức lôi cuốn trong thuyết Đạo. Ngoài cái khẩu khí của một chơn linh lâm phạm, Ngài còn am tường thủ thuật nói trước công chúng và “phương pháp của Socrate” là đặt những câu hỏi làm thế nào cho khách bàng quang chỉ có thể đáp có mà thôi. Chính nhờ vậy, đến ngày nay, chưa thấy ai phản đối hành động của Đức Ngài chỉ trừ biến cố cuối năm 1955.

Nhờ có giọng nói ôn tồn mà Đức Ngài thuyết Đạo rờng rã hàng tháng về “Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống” và “Bí Pháp” vào ban đêm. Đêm nào cũng đông chật tín hữu, giờ mà mọi người ngoại Đạo đang yên giấc. Nếu không có một mãnh lực hấp dẫn lôi cuốn được người nghe, mấy ai có thể theo dõi được những đêm triền miên thuyết giảng đó.

Nhân diện của Đức Ngài mạnh đến nỗi kẻ đối diện, đừng nói đến tín đồ, ít dám nhìn thẳng tạng mặt. Lời Ngài xuống là rầm rập làm theo, dù là Chức Sắc Đại Thiên Phong đương quyền. Tất cả kính mà hành theo, chớ không phải sợ. Bởi vì kính, dù Đức Ngài đã qua đời mà không ai dám cải sửa điều gì còn nếu vì sợ mà làm theo thì khi Ngài triệu Thiên chắc người ta sẽ boi móc và chối bỏ những di sản của Đức Ngài. Sự kính trọng ấy thành khối và trở thành ấn tượng trong đầu mỗi tín hữu, coi lời Đức Ngài nói là một định đề hằng đúng.

## **7/- Công bình và chính trực**

Đọc những lời phê bình của Đức Phạm Hộ Pháp về việc Đạo, ta thấy rõ đức tính công bình và chính trực. Hai đức

tính này ảnh hưởng nơi Nho Giáo, cách hành xử đối với các tông đồ của Đức Khổng Phu Tử.

Ngày 17/3/Nhâm Thìn, Đức Ngài phê về việc đánh lộn như sau : *“Xem rõ vụ đánh lộn đã nêu gương xấu cho đám trẻ nơi Long Hoa Thị do một vị Lễ Sanh và một Giáo viên trường Đạo Đức. hai người như thế mà làm gương như thế. Lễ Sanh Hoàng đã dạy đàn em đánh lộn võ sĩ chứ không phải một vị Lễ Sanh của Hội Thánh. Hoàng không nên phạt đàn anh có đâu làm Chức sắc.*

*“Giáo viên Thới là một giáo viên dạy dỗ đoàn thiếu sinh trong trường Đạo Đức mà thô lỗ, không lễ nghi khiêm tốn, hỏi dạy sắp nhỏ học gì ?*

*“Bản Đạo định án ;*

*“Ngưng chức Lễ Sanh trong 6 tháng và buộc phải cầu khẩn một vị Đại Thiên Phong cho phục vụ và bảo lãnh giáo Đạo cho Hoàng trong 6 tháng mà không thuần nét thì sa thải xuống hàng tín đồ. Giáo viên Thới thì không cho dạy nơi trường Đạo Đức nữa và nếu từ nay còn sanh sự với ai nữa là bị đuổi ra khỏi Thánh Địa”.*

Đức Ngài lại phê về việc cầu xin chế giảm phẩm Thỉnh Thiện và Hành Thiện thuộc cơ quan Phước Thiện : *“Đạo luật chơn pháp của Đức CHỈ TÔN đã dạy, không được phép chế sửa. Nam phái thật hành chơn pháp, đứng lý ra Nữ phái cũng tùng Nam Phái mà thật hành luật định. Nghĩ lúc ban sơ, nếu thi hành y luật thì phải thất phạt, nên Bản Đạo chế giảm cho Nữ phái mà thôi”.*

Đức Ngài đã áp dụng đúng câu : “*Tu vô tà*” của Nho Giáo



và nhất định hành luật Nho Tông chuyển thế tức lấy công bình chánh trực mà an trị thiên hạ.

## **8/- Khoan hồng và từ bi đại độ**

Nói đến khoan hồng và từ bi là nói đến tấm lòng, nói đến cái tâm của nhà Phật. Đức Hộ Pháp chọn linh là Hộ Pháp Di Đà. Dù gặp kỳ Nho Tông chuyển thế, nhưng là một Đấng tu hành, Đức Ngài vẫn hằng thương con cái của Đức CHÍ TÔN, hạ mình mà dìu dẫn toàn chư môn đệ.

Năm 1955, Quý Ngài Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư cầu xin Đức Hộ Pháp truy phong tướng Trình Minh Thế vào phẩm Thế Đạo, Đức Ngài phê như sau : *“Truy thăng Trình Minh Thế vào hàng phẩm Quốc Sĩ và dựng thờ nơi Báo Quốc Từ cùng Đức Thành Thái và Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để”*.

Xem vậy, không những phong tặng phẩm vị Quốc Sĩ đầu tiên Thế Đạo mà còn đặc ân cho thờ chung các vị vương thì rõ lòng yêu mến người chiến sĩ của Đức Ngài như thế nào !

Khi Hội Thánh Phước Thiện trình về việc Ông Giáo Thọ Nguyễn Văn Tường, đại diện Ông Đạo Năm, Phật Giáo Thiên Lâm (Long Xuyên) xin về hiệp nhứt vào Phước Thiện, Đức Ngài phê :

*“Cửa từ bi Phước Thiện vẫn mở rộng. Nhứt là Phạm Môn là nơi hội ngộ của Cửu Thập Nhị ức Nguyên nhân, thì có chi ngăn trở sự hiệp nhứt của các Đạo mà xin làm gì. Cứ thông dong vào cửa dựng lập vị mình. “Bản Đạo lấy làm vui đẹp và hân hạnh mà tiếp đón họ chỉ khuyên họ đừng quá mê tín mà thôi.”*

Dophúc trình số 329/PT ngày 7/11/1952 dâng lên Đức Hộ Pháp về việc Thiếu Tá Khanh xin nhường chức Lễ Sanh cho thân phụ là Cựu Chánh Trị Sự Đỗ Văn Cầm, 73 tuổi, được Ngài phê: “*Phê y và tư cho quyền Ngọc Chánh Phối Sư lập Thánh Lịnh ân phong cho cụ Đỗ Văn Cầm vào hàng Lễ Sanh phái Ngọc (Hàm phong). Còn Thiếu Tá Khanh chỉ là một vị tín đồ mà thôi. “Bản Đạo để lời khen lòng hiếu thảo của Khanh đáng ghi nơi Đạo Sử”.*

Đại Đạo không phải là nơi nhường tước phẩm thiêng liêng. Đây là trường hợp biệt lệ. Thứ nhất, cụ Cầm đã là Cựu Chánh Trị Sự, tức đủ điều kiện lên Lễ Sanh. Thứ hai, cụ đã 73 tuổi không biết thăng Thiên lúc nào, có thể không đợi Hội Nhơn Sanh phán xét kịp. Đây chỉ có “phụ từ, tử hiếu” lòng hiếu thảo động đến lòng Trời mà thôi.

**Bát tính** trên xin tóm lược bằng câu: “*Tâm vô quái ngại, đại hùng, đại lực, đại từ bi*”.

## HẾT

**Nguồn:** “Đại Đạo Danh Nhân” - Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc - Kiểm duyệt ngày 2-7-1971- Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh sách - Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa - Soạn giả HT. Trần Văn Rạng

**ĐỌC - YẾM TRỢ - CỔ ĐỘNG**  
**Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo**  
[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)  
[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)  
**Liên lạc: [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)**

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**  
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



*Lời Thuyết Đạo*  
của **ĐỨC HỘ PHÁP**

**ĐỨC TIN**

**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016**  
hai • không • một • sáu

# **LỜI THUYẾT ĐẠO** **của Đức Hộ Pháp**

-----  
**ĐỨC TIN**

## **MỤC LỤC**

- 1\*- Sự thành tâm cầu nguyện
- 2\*- Lễ rước quả càn khôn
- 3\*- Đại Lễ Đức Chí Tôn
- 4\*- Quyền năng của đức tin
- 5\*- Năng lực phi thường của đức tin
- 6\*- Tòa Thánh là nơi soi rọi đức tin
- 7\*- Toàn Đạo phải có đức tin.
- 8\*- Hai chữ Tín Ngưỡng
- 9\*- Tinh thần duy chủ

# THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG SANH

Hiệp Thiên Đài **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
VP. Thượng Sanh **Tứ Thập Ngũ Niên**  
Số: 121 / TS **TÒA THÁNH TÂY NINH**

## THƯỢNG SANH CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

**Kính Gửi:** Hiền Huynh **HIẾN PHÁP CHUỖNG QUẢN  
BỘ PHÁP CHÁNH**

**Tham chiếu:** Quý Thánh Thơ số 15/ DS ngày 12-6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp nhận cho Ban Đạo Sự xuất bản để phổ biến những bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của ĐỨC HỘ PHÁP từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay Kính

**Tòa Thánh, ngày 14 tháng 5 Canh Tuất  
(DL 17-6-1970)**

**THƯỢNG SANH  
(ấn ký)**

## LỜI TỰA

Những bài Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng ngọc của Đức HỘ PHÁP, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc Vĩ Nhân của thế hệ; nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức THƯỢNG SANH chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn hành các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn hành cho toàn đạo được lãnh hội lời vàng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một thư viện tàng trữ các loại kinh sách cổ kim đông tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu, những quyển “Lời Thuyết Đạo” của Đức HỘ PHÁP sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư độc giả đến xem.

Đức HỘ PHÁP là một trong các vị tiên bối khai sáng nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn”.

**Về lập đức:** thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi Thiên-Liên mà khai sáng mỗi Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của ĐỨC CHỈ TÔN (NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ).

**Về lập công:** thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không làm ra cái có, bắt gió nắm hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này. Nếu Ngài không phải là một Đại Đức thì làm sao thành công được?!

**Về lập ngôn:** thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn

nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý độc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

**Hiến Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC**

---

## LỜI TRẦN THUYẾT

Mỗi lần ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mồi cho binh lửa. Nhìn vào lịch sử: những vụ “Phân-Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại, ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ rằng: “Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ, tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền đến cướp phá”. Do đó chúng tôi quyết định quay ra nhiều bản để gởi đến, và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc phân thư lại tái diễn, thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn

Đây không phải là việc làm của một cá nhân hay một đoàn thể, nhưng là sự đóng góp chung của những người vô danh nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay Quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà đã phải ngã gục vì kiệt sức.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bảo trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện ĐỨC CHÍ TÔN và PHẬT MẪU ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bảo ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức HỘ PHÁP.

Từ đây bản quyền sẽ tùy thuộc hoàn toàn vào Hội Thánh.

Kính xin Hội Thánh cho kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức HỘ PHÁP đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày 28 tháng 8 năm Bính Ngọ (dl 12-1-1966)

**BAN TỐC KÝ**



## LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN

**Kính thưa:** Chư Huynh, Tỷ, Muội cùng các bạn đồng môn.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lúc còn sanh tiền Ngài đã để lại nhiều lời vàng tiếng ngọc dạy dỗ chúng sanh qua các buổi thuyết Đạo.

Nay kẻ hậu sinh được may duyên học Đạo với Đấng Thiên Tôn qua các bài Thuyết Đạo từ quyển I đến quyển VI (từ năm 1946 đến năm 1955 do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành), trong những bài giảng này, Đức Ngài đã giáo hóa rất nhiều chủ đề về Đấng Thượng Đế, Tôn Giáo, Nhân Loại... theo dòng thời gian của từng thời kỳ lịch sử.

Với lòng tôn kính Đức Tôn Sư, con xin được sắp xếp các bài giảng theo từng chủ đề để con và các bạn đồng môn dễ dàng sưu khảo trên đường tu học.

Thành kính cầu nguyện Đức Tôn Sư luôn luôn dẫn dắt chúng con trên đường phụng sự.

**Kính bút**



Đức Hộ Pháp ban phép lành

**1\*- SỰ THÀNH TÂM CẦU NGUYỆN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Báo Ân Từ đêm 24**  
**tháng Chạp năm Bính Tuất (1946)**

Sự cầu nguyện có cảm ứng với chánh trị thiêng liêng tức là các Đấng vô hình đều biết rõ mọi sự hành tàng nơi cõi thế, triết lý về hình thể của con người.

Thọ tinh cha huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà khi cha mẹ có bệnh hoạn hay xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điềm máy động như giựt thịt, máy mắt hoặc là ứng mộng thấy rụng răng và các điều khác.v.v... đó là về phần tinh khí hình thức của con người.

Còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhứt điểm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí linh, cho nên khi ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện. Nền Đạo là một điều cảm ứng rất mầu nhiệm vô cùng, có câu:

Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên Địa tất giai tri.

Từ đây chư chức sắc và chức việc cùng đạo hữu nam nữ gắng thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo và cơ Đồi được được an ninh trật tự, kể từ ngày nay cho đến Tân Xuân đầu năm Đinh Hợi thì sẽ thấy sự tiến hóa phi thường và huyền linh mầu nhiệm.

Nếu toàn cả quốc dân mà đủ lòng tín nhiệm với quyền hành chánh trị Thiêng liêng, hiệp nhứt tâm cầu nguyện thì cơ loạn lạc sẽ trở nên an ninh trật tự, đời sẽ được cộng hòa chung

hưởng mọi điều hạnh phúc. (Thuyết Đạo QI / tr 23)

**2\*- LỄ RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh ngày 8**  
**tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947)**



Ngày nay đã dời quả Càn khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự nơi ngai của Ngài, chúng ta nên mừng cho nhơn loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh này mà tiến hóa mãi lên. Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vô, cát, xi măng nữa, mà là một khối đức tin đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách khổ cực hơn mười năm trường mới dày công đào tạo nên. Từ đây một sắc dân nào có đủ đức tin nơi Chí Tôn là Chúa tể vạn loại thì dầu ở phương trời nào, họ sẽ hướng về Đền Thánh mà cầu nguyện hàng ngày hàng

giờ để mong hưởng phước lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nền Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lần cái bạo tàn của đời để diu dắt nhơn loại đi vào con đường gây dựng lại trật tự hòa bình cho cái năng lực nhơn nghĩa, chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này.

Chúng ta nên mừng vì nhơn loại sẽ nhờ khỏi đức tin của chúng ta mà hưởng ân huệ của Đấng Chí Tôn.

Bần Đạo nhắc lại, Đức Chí Tôn đã hứa với con cái của Ngài những gì ngày nay chúng ta đã thấy, Ngài cho chúng ta theo lời hứa, Bần Đạo đứng tại tòa giảng đây chứng chắc như thế, bởi những công nghiệp phi thường tạo thành trong thời gian qua để làm bằng chứng.

Vì quốc dân Việt Nam ta còn kém đức tin nơi Ngài, nên cơ quan cứu khổ để giải thoát cái ách nặng nề của chúng ta phải còn muộn màng đến ngày nay, mà trước mắt chúng ta còn thấy cái thảm trạng tương tàn tương sát rất đau đớn thương tâm, phải chi quốc dân ta thử và cầu nguyện thử đi, rồi coi Đức Chí Tôn sẽ cho chúng ta y như lời hứa không. (Thuyết Đạo Q I / tr25)

**3\*- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo đêm mồng 9  
tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)**

Quốc dân Việt Nam có một phần người thiếu đức tin về ĐẠO CAO ĐÀI, họ chẳng tin rằng Trời khai Đạo để tạo Đời lập Minh Đức Tân Dân, tức là một cơ quan cứu thế, làm cho vạn loại hòa bình Càn khôn an tịnh, tránh khỏi sự cạnh tranh giết hại lẫn nhau.

Hiện giờ cái họa chiến tranh, khói lửa lan tràn khắp nơi, như sanh thống khổ, cốt nhục tương tàn là vì có một phần người không tin có Trời, chẳng noi theo luật công bình của Tạo Hóa, cho nên mới gây ra một trường náo nhiệt như thế.

Ngày nào như sanh biết nhận định Đạo Trời là phương châm giải khổ lập thành Quốc Đạo trong nước Việt Nam, đem lại sự an ninh trật tự cho như loại cộng hưởng hòa bình thì ngày ấy là ngày của Đức Chí Tôn rưới giọt hồng ân cho như loại gội nhuần thánh đức. (Thuyết Đạo QI / tr 26)

**4\*- QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC TIN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 29**  
**tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi (1947)**

Bản Đạo giảng về quyền năng của đức tin.

Thời buổi này là thời buổi toàn con cái của Đức Chí Tôn đưa tay lên cùng nhau nâng đỡ và vãn hồi quốc vận, nên Bản Đạo giảng về cái quyền năng của đức tin để cả thầy trụ tinh thần cầu nguyện Đại Từ Bi ban ơn nền Quốc Đạo sớm được hoàn thành hầu cứu vớt cả nòi giống Việt Nam chúng ta thoát nạn tương tàn tương sát.

Toàn Đạo nên để đức tin nơi Người thì mới mong nền Quốc Đạo mau thành tướng. Đức Chí Tôn tạo cơ quan hữu sanh này mà gặp phải những điều trắc trở, nguy hại không sớm giải quyết được là bởi toàn thể quốc dân ta không biết cầu nguyện nơi Người.

Bản Đạo lập lại lời nói của Đức Chúa Jê-sus nói cùng môn đồ của Người rằng: “Hỡi các môn đồ, Đức Chúa Cha ta trên Trời dạy rằng, nếu toàn thể các người có một đức tin bằng

hột mè thì nó cũng đủ sức xô ngã núi, nó không gì ngăn cản nổi.”

Ấy là Ngài nói cái đức tin bằng hột mè mà toàn thể quốc dân đều có, thì đâu có phải chịu cảnh trạng thương tâm thế này. Hại thay! Dân 25 triệu, đã tự xưng là Con Rồng Cháu Tiên, tự biết giống nòi do một căn nguyên chí Thánh cao trọng, có máu Tiên Rồng, mà cái đức tin không bằng hột mè hay sao? Nếu mỗi người Việt Nam ta đều có một cái đức tin bằng hột mè mà thôi, cũng đủ đời non vét bẻ được.

Bần Đạo nói thật, buổi Chí Tôn đến tạo Quốc đạo cho nòi giống Rồng Tiên này, chính Ngài cầm cờ đi đến các Tỉnh, kêu từ nhà gọi từ đứa con, cho không biết bao nhiêu bài khuyên dạy, tạo thành một nền Tôn Giáo Cao Đài là Quốc Đạo, Bần Đạo tưởng chưa có người nào đem cả tinh thần, tâm đức mà thi ân cho ai dường ấy. Đức Chí Tôn đến độ rồi, lập giáo rồi bắt minh thệ.

Hỏi tại sao Ngài lại bắt Minh Thệ buộc con cái phải hiệp đồng cùng nhau. Mỗi người có một chút đức tin, Thầy bảo quy đức tin ấy lại, phải có tâm đức tin tương yêu ái lẫn nhau. Phải nhìn nhận có Thầy, có đức tin nơi Thầy.

Hại thay! Có nhiều đứa con của Ngài cũng nghe, cũng tìm Đạo, cũng thọ giáo, cũng minh thệ, đủ phép tắc. Biết bao nhiêu khi mới đến cùng Thầy, quỳ dưới chơn Thầy, mà hễ ra khỏi chơn Ngài rồi thì lại phản phúc Ngài và con cái của Ngài.

Bần Đạo quyết định rằng: Cái tai nạn của giống dân Việt Nam đến cảnh trạng này chúng ta phải nhìn nhận tội của chúng ta vì thiếu đức tin nơi Ngài mà ra vậy. Phải chi trước

kia biết nhìn nhận Đấng đến diu dẫn yêu ái nâng đỡ, để đức tin nơi Người, nghe theo Người thì cái nạn đổ máu tương tàn, tương sát giống nòi không hề có đặng.

Cái hại về sự lưu huyết nay Bàn Đạo xin nói là cái tội bất tín nhiệm cùng Đại Từ Phụ đó vậy. Ôi! Nếu Bàn Đạo tả hết cái tình cảnh của Đạo trót hai mươi năm nay thì mới biết cái năng lực của đức tin nó mạnh đến bực nào. Từ khi Bàn Đạo đến đây, ai xô cũng không ngã, đuôi cũng không đi, dầu còn dầu mất, dầu nên hư, Đức Chí Tôn bảo Bàn Đạo ngồi nơi đây, ở nơi đây, dầu cho vì mạng lệnh ấy mà mảnh thân này có phải tiêu diệt để bảo trọng nền Quốc Đạo, thì Bàn Đạo cũng không bước ra khỏi đây một bước. Nếu Bàn Đạo quý trọng sanh mạng này thì Bàn Đạo có đủ thì giờ để trốn tránh, biết bao nhiêu bạn khuyên lơn Bàn Đạo trốn đi, Bàn Đạo trốn được, tránh được mà Bàn Đạo không khi nào chịu vậy. Đức Chí Tôn bảo ở, dầu sống chết ngồi nơi đây ôm chân Ngài mà thôi.

Bàn Đạo chỉ để lời cầu nguyện đem cả thi hài và tâm hồn làm tế vật cho quốc Đạo được thành tướng mà thôi. Bàn Đạo chỉ xin có bấy nhiêu mà chưa chắc đã xin được, vì phải toàn thể con cái của Đức Chí Tôn quy tụ đức tin lại thành một cái năng lực giúp chúng ta thắng nổi quỷ quyền và các cường lực đàn áp tiêu diệt Đạo.

Chúng ta bảo trọng được Quốc Đạo, do cái năng lực của đức tin ấy. Chúng ta quy đức tin lại, bảo trọng cơ Đạo thì thoát được cái nạn tương tàn, tương sát máu đổ thịt rơi.

Nếu toàn Đạo nam nữ nhìn Đức Chí Tôn lập đặng cái quyền năng ấy, chúng ta nương lấy nó mạnh mẽ, cầu nguyện đồng làm một ngày một giờ thì coi Đức Chí Tôn có giải thoát cho



chúng ta không? Từ khi Bản Đạo về quy tụ các con cái của Ngài, thì Bản Đạo đã giải kiết cho Đạo nhiều rồi. Chúng ta cầu nguyện thêm đôi tháng nữa mà thôi và lo tròn phận sự phú thác thì ngày đoạt vọng không lâu và chúng ta sẽ thấy có huyền diệu hay không về quyền năng ấy. (Thuyết Đạo QI / tr41)

**5\*- NĂNG LỰC PHI THƯỜNG CỦA ĐỨC TIN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 14**  
**tháng 11 năm Nhâm Thìn (1952)**

Trước khi giảng đạo, Bản Đạo để lời khen cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn hành lễ rất nghiêm chỉnh, nhưt là tụng kinh có niêm luật quy tắc. Đã mấy kỳ đàn rồi, Bản Đạo không có đi cúng, hôm nay dự lễ này có thể nói làm cho Bản Đạo hết đau.

Đêm nay Bản Đạo giảng về năng lực phi thường của đức tin trên con đường chí chơn chí Thánh, chí là khối thương yêu, Bản Đạo đã giảng về đức tin nhiều lần rồi và cũng đã giảng cái năng lực của khối thương yêu như thế nào rồi. Đêm nay Bản Đạo chỉ giảng về năng lực phi thường của đức tin hay là cái năng lực huyền diệu của đức tin và khối thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn.

Chúng ta đã chắc biết cũng như Đức Phật Thích Ca khi đã đạt đặng Bí Pháp mà trước kia chưa có vị Phật nào đạt đặng là nhờ Ngài đã tìm hiểu quả quyết. Cái đức tin của Ngài nó mạnh mẽ phi thường và Ngài dùng nó để làm cái thuyết vô nhơn vô quả.

Nếu có nhơn quả thì tức nhiên con người phải chịu trong tứ khổ, ấy là vì cái căn quả đó vậy, mà muốn đạt đặng vô sanh,

vô tử, tức nhiên phải đạt đặng năng lực thương yêu giải thoát cho mình, phải diệt quả. Ngài đã quả quyết, rồi Ngài ngó trở lại vạn linh sanh chúng đang chìm đắm trong khổ hải, chịu trong tứ khổ là “Sanh, Lão, Bệnh, Tử” nên Ngài đem cái thuyết thương yêu vô tận của Ngài truyền bá cho toàn thể nhơn sanh noi theo cái Chí Chơn Chí Thánh ấy, đặng họ đạt Bí Pháp của họ, có phải đức tin của Ngài mạnh mẽ chẳng?

Ngài để đức tin trên khối thương yêu của Ngài và Đạo của Ngài đã 2.500 năm mà vẫn còn tồn tại bền vững đến ngày nay. Đức Lão Tử khi đạt được cơ quan vô đối của Ngài tức nhiên Ngài lấy Chí Chơn Chí Thánh để hiểu trong kiếp sanh của chúng ta và nếu chúng ta có phương thể tương liên với cả chúng sanh trong Càn khôn vũ trụ để làm khối thương yêu duy nhất, chúng ta mới có thể siêu thoát đặng, chúng ta chớ tưởng sự ấy làm không được, chúng ta sẽ đoạt đặng mà chớ, nếu đoạt đặng quyền vô sanh vô tử thì sẽ đi đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Bởi có cho nên Ngài để cái luật vô tử này cho nhơn loại tìm hiểu mà đạt Đạo.

Cũng như Đức Không Phu Tử, Ngài thấy nhơn loại đã phé vọng Đạo nhơn luân của mình, nên mới tương tàn tương sát với nhau như hồi Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Ngài lấy Đạo nhơn luân làm căn bản đặng cứu đời gọi là lấy Đạo nhơn luân cứu thế.

Cũng như ngày nay, Đức Chí Tôn quả quyết rằng cái thuyết ấy nó thuộc về năng lực thương yêu, nên Đức Chí Tôn mới đem tạo nên chơn giáo của Ngài. Ngài lấy Đạo Nho làm căn bản, lấy Đạo nhơn luân của nhơn loại làm phương cứu cánh, để cứu khổ cho loài người, cũng như Đức Lão Tử trước kia đó vậy.

Đức Chí Tôn ngày nay cũng thế, chỉ vì lòng thương yêu non loại vô tận nên Ngài tìm cách giảng cái thuyết ấy, truyền ra cho cả non sanh đều hưởng ứng theo để họ biết cái sanh tử của họ đặng họ tự giác, đó là phương cứu thế vậy.

Tương cả chúng sanh, chức sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn nam nữ cũng biết cái đức tin ấy là ngọn đuốc thiêng liêng, còn lòng thương yêu của ta là khối lửa Tam Muội để đốt cây đuốc ấy cho sáng lán, cho rục rỡ, đặng diu đường cho vạn linh sanh chúng.

Chúng ta đã thấy cái quyền năng ấy trong một đại gia đình nên hư đều ngó theo ngọn đuốc thiêng liêng đó, đặng đi đến con đường vinh quang vô đối của Đức Chí Tôn đã rọi sáng, đã dành để cho chúng ta hồi ban sơ.

Bần Đạo nói quả quyết mỗi sự khó khăn gay trở, mọi sự khổ hạnh mà Thánh Thể Đức Chí Tôn đã chịu mà có thể thắng được mọi trở lực là nhờ khối thương yêu của Đức Chí Tôn đã dành để cho chúng ta, nếu chúng ta lấy khối thương yêu cứng rắn ấy làm căn bản, thì không có quyền năng nào dưới thế gian này làm cho khối ấy lay chuyển, tiêu diệt được. (Thuyết Đạo QV / tr 97)

**6\*- TÒA THÁNH LÀ NƠI SOI RỌI ĐỨC TIN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm**  
**mùng 1 tháng 7 năm Kỷ Sửu (1949).**

Đêm nay cũng khá đông nhưng Bần Đạo để đợi đôi ba phen coi thử, nếu quả như con cái Đức Chí Tôn siêng năng biết lo liệu học hỏi đạo đức, Bần Đạo sẽ thuyết về Bí Pháp, để đợi kỳ giảng nữa coi Bần Đạo thuyết về Tòa Thánh đối với Chi Pháp Đạo và các đảng phái Đời.

Chúng ta đã đến giai đoạn phải ra gánh vác đảm nhiệm trọng trách đặng nâng đời, đặng dung hòa các tôn giáo, đảm nhiệm ấy không dễ gì làm, nếu tinh thần chúng ta không quyết đoán định phận mình cho quả quyết, vả chăng Tòa Thánh là nơi Thánh Thể Đức Chí Tôn cầm quyền đạo giáo, về mặt đạo giá trị của nó thiên hạ định đặng là do nơi hành tàng của toàn thể con cái Đức Chí Tôn, tức toàn Thánh Thể của Ngài vậy.

Bản Đạo còn nhớ lại buổi mới mở Đạo tại Tây Ninh, về một lời quả quyết của Đức Chí Tôn đã hứa với chúng sanh, Ngài quyết hẳn rằng: Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi, bất kỳ dầu Thế Pháp hay là Bí Pháp, dầu cả hình trạng đạo giáo hay tướng diện của nền tôn giáo của Ngài xuất hiện đều do nơi này mà thôi.

Buổi ấy ai cũng phân vân, Bản Đạo cũng vậy, mà chắc con cái Đức Chí Tôn cũng như Bản Đạo, buổi nọ nền chơn truyền của Chí Tôn chưa ra thiết tướng, bởi xuất hiện nhằm thời buổi đó khó mà định hình thể được là vì quyền đời đương cường lực ép bức, về quyền đạo các nền tôn giáo đương thời đủ năng lực đủ oai quyền có thể diệt tiêu nó đặng mà chớ, lại nữa cả con cái của Ngài buổi nọ không bao nhiêu, Đạo mới mở ra nên còn thiếu số, phần nhiều là những kẻ thường nhon nghèo khó, mấy tay cầm giềng mối Đạo buổi ban sơ cũng bơ vơ không biết lập phận mình, chính Bản Đạo buổi nọ khi nghe Đức Chí Tôn nói chi chi cũng tại Tòa Thánh này mà thôi, ngó lại thấy hiện tượng của Đạo nghèo đến nước không phương thể làm chùa, để mượn Từ Lâm Tự của nhà Thiên tức của Hòa Thượng Giác Hải làm mới nửa chừng, họ muốn cho mượn đặng lợi dụng mình làm cho xong, xuất của ra làm, chừng mở Đạo vừa xong, quyền đời quyền đạo xúm lại

đè nén muốn hạ nhục làm cho rẻ giá trị, đòi chùa lại, đuổi đi.

Thật vậy, họ đuổi đi phải đi cấp thời, mua được đất Long Thành, ngó lại toàn rừng già thú dữ đầy cộp beo đủ thứ, như thế ấy mà nói chi chi cũng tại Tòa Thánh Tây Ninh này mà thôi. Nếu buổi ấy ai đức tin không vững chắc còn có nước trốn mà đi, một phần đã từ bỏ Đạo vì lẽ ấy, còn những người có đức tin một chút nói rằng ở coi, coi họ làm sao tương lai họ sẽ như thế nào? Nếu nên thì mình theo, bằng không nên thì đã đảo rồi bỏ đi.

Như vậy mà vẫn còn một đám người nữa vì thương chúng sanh kính trọng con cái Đức Chí Tôn đem đức tin để trọn vẹn nơi Ngài, lo lắng cho tương lai của nhơn sanh, tự hỏi: Nếu lời hứa của Đức Chí Tôn không thành tựu thì Đạo Cao Đài thành sao đặng, ví có những kẻ ấy đem tất cả nhiệt huyết của mình đặng cứu dân, lời hứa của Đức Chí Tôn đem cả đức tin thực hiện cho thành tựu mong mỗi cứu tinh thế, thấy khổ nhơn loại mà hy sinh tạo nghiệp, Bần Đạo ngó lại hai mươi mấy năm rồi biết bao nhiêu sanh mạng về gởi rừng này, nơi nước độc bệnh chướng, nhìn lại Thánh Địa biết bao nhiêu mồ mã, biết bao xương máu.

Lớp nào còn sống thì làm nô lệ cho đời đặng tạo nghiệp cho đạo, hình trạng thành tướng ngày nay là do giọt máu mồ hôi nước mắt của con cái Đức Chí Tôn tạo ra đó vậy, vì có buổi ban sơ Đạo hèn hạ bị ép bức hiếp đáp, đòi kiếm thế đưa ra trước luật hình nên mới có tấn tuồng chi phái nổi lên đủ thứ hết, mấy người biết chi phái ấy là gì không? Là những kẻ chạy non, Bần Đạo muốn nói những kẻ đó đã chạy, mình cầm lại sao đặng, chạy đi đâu thì chạy. Họ tạo ra chi phái, họ nói quả quyết Ông Trời ở đây không phải là Ông Trời

của họ. Họ nhứt định tạo ra một Ông Trời riêng rồi sau đến mình phải chịu đóng cửa đặng cho thiên hạ quên thì nhục chưởi mắng, đóng cửa đặng đào tạo những em út có tâm hồn nhần nại,

Ngày nay nghiệp Đạo ra thế này ngó lại 24 năm mấy em làm xong chuyện đó, nghiệp Đạo giờ phút này đã cao trọng rồi đa, đã quá lần mực thiên hạ khi rẻ, dường như đã đến đài vinh quang, đài vinh quang ấy tưởng lập ra vững chắc rồi không còn sợ ai nữa, chẳng những không sợ mà thôi mà có thể làm chủ của Đời và Đạo nữa.

Mấy em, Bản Đạo đứng trước giảng đài này thừa lệnh Đức Chí Tôn, làm anh cả mấy em để lời tâm huyết dặn rằng: Buổi mấy em bị áp bức mấy em sợ phải bảo vệ tức là phải tranh đấu, giờ phút này mấy em mạnh rồi có đủ oai quyền đủ năng lực nên bỏ phương pháp tranh đấu ấy đi, trái lớp từ bi ra đặng độ thế.

Qua cho mấy em biết đại nghiệp của Đạo ngày nay đáng làm đàn anh, làm chủ được thiên hạ, không cần tranh đấu nữa, lấy từ bi mà đối với đảng phái một lối hai lầm, ngày nay ăn năn trở lại mấy em nhớ rằng Đền Thờ này là Đền Thờ chung của toàn con cái Đức Chí Tôn, không phải của riêng mấy em tuy hữu công đào tạo nhưng không phải mấy em làm chủ, toàn con cái Đức Chí Tôn làm chủ, người ta về đừng có bạc đãi khi rẻ mịch lòng Đức Chí Tôn, trái ngược lại nam cũng vậy nữ cũng vậy, lấy tình ái vô cực của Đức Chí Tôn, lấy hình ảnh Đại Từ Bi an ủi họ, nhường nơi ăn chỗ ở cho họ, đặng họ cứu vãn chúng sanh về phần hồn ấy là lời tâm huyết.

Qua cầu xin nơi mấy em đối với các đảng phái quốc sự. Đạo của mấy em như cây cao mát mẻ, như nước suối trong veo

trinh khiết, họ cũng muốn trú ngụ cho mát mẻ tâm hồn, họ đến nương bóng nơi mấy em đang lập thân danh của họ, mấy em nên từ bi, bác ái nâng đỡ họ, cả em út can đảm hy sinh mạng sống để bảo vệ tài lợi của họ không kể công, họ đến nương Đạo với sự che chở của mấy em, mấy em cho họ nương dưỡng họ lập thân danh họ sẽ giúp lại mấy em tạo thời cải thế, đừng có bạc bẽo với họ, nương dựa một ngày một bữa hay bao lâu, uống nước phải biết ơn biết nghĩa cho họ hiểu.

Dầu để vương chi nghiệp không giữ như đạo thì không giá trị gì hết, biểu họ coi gương mấy em đối với họ thế nào thì Tòa Thánh đối với chúng sanh giờ này cũng thế, giờ phút này họ hân hạnh, tinh thần nhân đạo ngày kia họ sẽ mưu ích lợi cho thân danh họ. (Thuyết Đạo QIII / tr 36)

**7\*- TOÀN ĐẠO PHẢI CÓ ĐỨC TIN**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh, Thời Tý**  
**Lễ Đầu Xuân**  
**Đêm mừng 1 tháng giêng năm Canh Dần (16-2-1950)**

Đêm nay đã mãn một năm, khởi đầu qua năm mới là năm Canh Dần, tưởng chúng ta có thể đoán trước rằng: Đức Chí Tôn đã dành để cho nước Việt Nam, một sắc dân của Ngài đã lựa chọn để gởi cái chơn giáo của Ngài tạo một cơ quan cứu khổ cho toàn thiên hạ.

Bản Đạo nhớ lại năm Bính Dần, cũng đêm nay, cũng giờ này Đức Chí Tôn giáng cơ; buổi ấy có Đức Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo phò loan, Ngài kêu cả hai người đứng dậy, Ngài viết: – Biểu toàn thể nam nữ con cái của Ngài chun ngang qua cây cơ dựng Ngài ban ơn cho mỗi đứa, cây cơ chống lên cả thầy đều chun qua.

Sự làm của Ngài hồi năm Bính Dần thế nào đêm nay cũng vậy. Hiện giờ trong óc não Bàn Đạo quả quyết rằng: Mỗi năm giờ này, đêm nay Ngài hằng ở gần con cái của Ngài, chúng ta nên tin đi, nên quả quyết đi. Chúng ta có thể quả quyết rằng: Ngài đã nói với chúng ta 24 năm trước, Ngài phải làm thế nào cho quốc dân Việt Nam này được giải ách nô lệ mới xứng đáng làm Thánh Thể của Ngài. Chính sứ mạng thiêng liêng khó khăn ấy Ngài đã giao trọn trong tay của Bàn Đạo thiết hiện đặng điều ấy.

Ôi! Nếu hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước giờ phút này Bàn Đạo tưởng tượng lại; tưởng Ngài biểu lên Thượng Thiên gỡ mặt Nhựt, mặt Nguyệt đem xuống để nơi thế gian này cho thiên hạ thấy thì tưởng có thể đặng, còn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam Bàn Đạo chưa chắc đã làm đặng hay chăng? Giờ phút này Bàn Đạo thấy Ngài giữ lời hứa và đã thực hiện đặng cho toàn cả con cái của Đức Chí Tôn, tưởng lại không có năm nào được vui như năm nay.

Bàn Đạo thú thật từ khi lọt lòng mẹ tới giờ và đã biết sống với đời cho tới ngày nay không có năm nào Bàn Đạo hưởng cái hạnh phúc vui sướng cho bằng năm nay, nó vui sướng làm sao đâu, Bàn Đạo rất thỏa dạ thi hành sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn; ngọn cờ cứu thế do nơi cửa Đạo Cao Đài này, do tay của Đức Chí Tôn đến ban tinh thần để giải ách nô lệ cho nước Việt Nam và đòi cả sự độc lập thống nhứt hoàng đồ lại cho họ.

Mỗi phen Bàn Đạo đứng nơi giảng đài này nói điều ấy thì trước kia chưa có chi hết; ngày nay Bàn Đạo dám đảm đương bảo kê rằng sự độc lập và thống nhứt của nước Việt Nam phải có, phải đặng và đến nay đã đặng.



Năm Canh Dần là năm Bần Đạo 61 tuổi đã chung sống nơi cõi tạm này, mới một lần đầu tiên Bần Đạo hưởng được hạnh phúc vô đôi của Đức Chí Tôn đã ban cho đó vậy.

Bần Đạo xin nhắc lại, xin làm chứng cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn; nam cũng vậy nữ cũng vậy, nếu toàn thể con cái của Ngài, một đôi triệu chơn linh mà có đức tin vững chắc như đức tin của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nếu cả thầy đều có đức tin vững vàng dường ấy, Bần Đạo dám nói chắc rằng: Các người đời núi Bà xuống Châu Thành Saigon cũng được, có thể nói, nền Đạo Cao Đài này thiết hiện được như ngày nay là nhờ đức tin của Thượng Trung Nhựt.

Bần Đạo nói, ngày nay sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam đã thiết hiện, quả sự thật vậy, Bần Đạo đứng giữa đây không thêm không bớt, sửa soạn đi đặng hưởng hạnh phúc vô đôi của Đức Chí Tôn ban cho.

Ngày mừng năm tháng giêng năm Canh Dần đến đây toàn thể quốc dân Việt Nam sẽ hân hoan thế nào, nếu ai có biết vui sướng hân hạnh. Ấy là ngày giờ đơm trái trước mặt cho họ ngó thấy. Bần Đạo sẽ sắp đặt thế nào cho cuộc lễ được long trọng để thúc tinh thần con cái của Đức Chí Tôn và toàn thể quốc dân được hưởng hạnh phúc mà họ đã chờ đợi trên 80 năm nay. (Thuyết Đạo QIII / tr 63)

**8\*- HAI CHỮ TÍN NGƯỠNG**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 14**  
**tháng 5 năm Nhâm Thìn (1952).**

Đêm nay Bần Đạo giảng hai chữ Tín Ngưỡng.

Tín là tin, Ngưỡng là cậy, Tín Ngưỡng tức nhiên là tin cậy, tiếng Việt chúng ta đã nói từ xưa đến giờ.

Ngày xưa thời phong kiến danh từ Tín Ngưỡng có nghĩa là: “Tin cậy với sự thành kính một Đế Vương hào kiệt nào”. Chữ tín ấy trong Đạo giáo đã tôn trọng coi nó là yếu trọng vô cùng nên để cho nó là một cái Đức, gọi là Đức Tín.

Cái Đức Tín, Bần Đạo có dịp viết ra cho Chánh Phủ Pháp buổi nọ biết sự tin của đức tin ấy. Bao giờ con người cũng phải có, nếu không có tức nhiên con người đó chẳng hề khi nào làm phận sự con người cho đúng đặng và cũng nói rằng không thể nào làm người nên đặng mà chớ.

Đức Tín chia ra hai giai đoạn, hai hình thức là: Tha Tín và Tự Tín.

– **Tha Tín** là mình tin người hay là có những phương pháp nào tin người chủ định cho mình buộc mình phải tin gọi là Tha Tín.

– **Còn Tự Tín** là ta biết lấy ta, ta hiểu sở năng của ta, ta tin lấy ta gọi là Tự Tín.

Con người bao giờ cũng đi trong hai giai đoạn ấy. Khi thơ sinh chúng ta phải học, học phải hỏi, hỏi phải tin, phải biết quan tiền vũ hậu, tiên học nhi hậu hành. Học cốt yếu để thâm đoạt cái tha tín ấy, đặng giới mài hay là tạo dựng cho mình cái tự tín của ta.

Từ cổ chí kim Tiên Nho của chúng ta đã nói: Quan tiền vũ hậu, ấy là một phương pháp của mình tạo tha tín của mình đó vậy. Dầu bực Thánh nhơn, dầu bực Phật cũng không qua khỏi khuôn luật ấy.

Bản Đạo đã chỉ rõ điều ấy. Nếu Đức Phật Thích Ca không có cái tha tín nơi các giáo lý trước là Bà La Môn Giáo tức là Brahmaisme hay là Civaisme hay là Đạo của Krishna Vishnou thì Bản Đạo dám quả quyết rằng: Dầu Ngài có đạt đặng giáo lý của Ngài thì Ngài cũng chưa có biết phương pháp truyền giáo ra thế nào, hay Ngài chưa định đi truyền giáo mà chớ. Bởi chi phương pháp truyền giáo trước kia cho Ngài một bài học đặng Ngài truyền chơn lý của Ngài cho toàn nhơn loại đều hưởng đó vậy.

Đạo của Đức Lão Tử cũng thế. Tự tín là Ngài đạt được giáo lý của Ngài về căn nguyên, vũ trụ mà sanh tồn, Ngài gọi tên là Đạo, còn do nơi tha tín Ngài mới truyền giáo.

Đức Chúa Jésus Christ thâm đoạt cơ giải tội cho thiên hạ, Ngài có phương thế Ngài biết rằng: Ngài phải trả cái ơn cho Đức Chí Tôn, cái ơn sanh thành dưỡng dục của Ngài và toàn nhơn loại, Ngài làm con tể vật đặng cứu rỗi tội tình nghiệp chướng của chúng sanh tức nhiên là tội tổ tông ở bên Thánh Giáo đã nói:

Còn ta, ta lại hiểu rằng Ngài cốt yếu giải nợ để cho tinh thần khỏi làm tội mọi cho con thú, là thú chất vật hình của mình. Ngài làm con tể vật Ngài dâng cho Đức Chí Tôn đặng Đức Chí Tôn nhìn nhơn loại là con cái của Ngài, chớ không nhìn nó là con thú nữa.

Đạt Bí Pháp ấy do nơi tự tín của Ngài, còn truyền giáo của Ngài, Ngài học của Moise và các tay giáo chủ trước Ngài đã lập giáo. Cái truyền giáo của Đức Chúa Jésus Christ là do nơi tha tín, còn cái chơn truyền Bí Pháp là do nơi tự tín của Ngài.

Dầu Tiên Giáo cũng vậy, nếu không có Đức Hồng Quân

giáo chủ đã truyền giáo thì Đức Lão Tử cũng chưa biết phải truyền bá Tiên Giáo của Ngài cho nhơn loại là thế nào mà chớ.

Cả thầy bao giờ loài người ở nơi thế gian này cũng phải học, có học rồi mới hành. Tiên học nhi hậu hành. Không ai sanh ra dưới đất này là khi lọt lòng mẹ mà tự biết được.

Đức Khổng Phu Tử có nói: Bất học nhi tri, phi thánh nhi hà, Ngài chỉ biết nói rằng: ‘Dầu cho thiên kinh vạn điển bất vị nhi giáo nhơn nhưt ngôn thiệt thiện’ Dầu cho thiên kinh vạn điển không bằng dạy người một lời lành. Thiên hạ đã để nơi thế gian này 2.000 triệu cuốn sách mà ở trong đó chỉ tổng số có một điều là: Kiểm phương pháp dạy người đặng lành, từ thử tới giờ khuôn luật ấy vẫn một mà thôi.

**Hỏi:** Đức Chí Tôn đã đến chung hiệp cùng ta đem nền chơn giáo của Ngài để trong Thánh Thể của Ngài, để trong cửa Thánh bây giờ đây, ta để dấu hỏi, Ngài muốn tìm gì? Thật sự Ngài tìm lành, Ngài muốn cho con cái của Ngài lành, sự hưng bạo của thế gian đã quá lắm rồi Ngài đến Ngài trông giống lành đặng làm hoàn thuốc cứu loài người là hoàn thuốc cứu khổ.

**Bản Đạo nói:** Ngày giờ nào cả con cái của Ngài biết tha tín và tự tín là lấy cả gương mẫu của tiền nhân chúng ta, bực Hiền Triết Thánh Nhơn thâm đoạt cho đặng cả tinh thần, cả hành tàng của họ đặng tạo dựng tự tín của mình. Tha tín ấy cả đầu óc nam cũng thế nữ cũng thế nhưt là Thánh Thể của Ngài chiếm đoạt cho đặng cái Bí Pháp ấy. Đức Chí Tôn muốn thế, tức là một phương pháp cậy người tạo dựng Thánh Đức cho con cái của Ngài, hầu làm khí cụ nhiệm mầu độ rồi vạn linh sanh chúng.

Bản Đạo giảng rằng: Nền chơn giáo của Ngài là một khối lành vô đối của thế gian đang mơ vọng, đang khao khát đặng hưởng lấy nó. Hưởng cho đặng nó, đặng bảo vệ sanh mạng của mình. Nếu khối lành này không hiện tượng được thì sự hung bạo của nhơn loại sẽ xô đẩy họ đi đến con đường tận diệt mà chớ.

Ấy vậy, trước khi muốn làm sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn đã giao phó cho ta, cái sứ mạng trọng yếu thế nào Bản Đạo không cần phải nói, cả toàn thể con cái của Ngài trước qua sau đến, không biết chừng Thánh Thể của Ngài nó phải còn tồn tại mãi mãi, mới đặng chắc chắn vững bền khối lành của Ngài, ấy sẽ làm hoàn thuốc phục sanh cho thiên hạ. Muốn đặng thế ấy thì ít ra con cái của Ngài phải thâm đoạt cho được cái tha tín của nhơn loại hay biết lành của họ, biết ác của họ, đặng tạo dựng tự tín của mình, tự tín đặng có thể tìm nên giải pháp đặng cứu vãn sanh mạng của họ, giờ phút nào hiện tượng được cái đức tin ấy mà toàn thể Thánh Thể của Ngài phải đạt cho kỳ đặng mới có đủ năng lực cứu vãn toàn thể sanh mạng của nhơn loại tức nhiên con cái Đức Chí Tôn đó vậy.

Ngày giờ nào khối tự tín trong cửa Đạo này chưa thành lập thì nòi giống Việt nam phải chịu tai nạn tương tàn trước nhưt hơn hết, trước các chủng tộc khác, chịu một thứ tai nạn khổ não, nếu không có phương pháp giải quyết được vì chính quốc dân Việt Nam đang làm cơ khí cho Đức Chí Tôn tạo dựng Đức Tin ấy. Ngày giờ này sẽ làm cho nòi giống Việt Nam tuyệt chủng trước, rồi thiên hạ sẽ tuyệt chủng sau, nếu cơ quan cứu khổ không thành, Đạo phải cố gắng mới đặng, Bản Đạo cho hay rằng: Thành tựu hay chẳng là do nơi tâm hồn thiên lương của con cái Đức Chí Tôn đào tạo, tâm hồn

Thánh của Ngài đã tạo dựng từ trước. Bàn Đạo gói gắm cả khối lành ấy trong tay toàn thể con cái của Ngài, cả nam nữ làm phương châm giải khổ và gây hạnh phúc cho toàn nhân loại (Thuyết Đạo QV / tr 43)

**9\*- TINH THẦN DUY CHỦ**  
**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 11**  
**tháng 10 năm Kỷ Sửu (1949).**

Hôm nay Bàn Đạo lên giảng đài một phen nữa. Dường như buổi sau này có quỷ quyền phản loạn làm cho xao xuyên cả nền tôn giáo của Đức Chí Tôn. Dầu cho mặt Đời cũng vậy, dầu cho mặt Đạo cũng vậy đã làm cho trường ngôn luận sôi nổi cốt để làm cho nhẹ giá trị của Đạo.

Vì thế cho nên kỳ rồi Bàn Đạo xuống Saigon một phen quan sát tận tường mặt đời đương nhiên bây giờ, như là lúc quốc gia đang gặp hồi giải quyết tương lai định vận mạng cả toàn thể dân tộc Việt Nam.

Bàn Đạo đã phải suy nghĩ tận tường thì thấy dường như cả quốc dân có tinh thần ý lại một thể lực khác. Ý lại chẳng khác như người cò bạc kia, đã thua sạch túi, bán quần bán áo hết mà tin rằng, người hàng xóm có con heo quần để biểu cho mượn đặng gỡ, quai gỡ vậy đa.

Bàn Đạo tưởng dân đã khôn ngoan, đã có 4.000 năm văn hiến, có một khí chất tranh đấu độc lập giữa hoàng đò nước Tàu và bảo thủ nền độc lập của mình. Vậy của mình thì mình định liệu từ thử đến giờ, không ý lại nơi ai hết. Còn ngày nay họ muốn cậy người ngoại quốc định vận mạng cho, oái oăm chẳng khác nào ngu xuẩn không?

Vận mạng nước Việt Nam duy có dân Việt Nam định vận mạng mà thôi, không ỷ lại nơi ai hết, vì thế mà Bàn Đạo đến Saigon cốt ý để chỉ cho họ có đủ phương tranh đấu phải tự liệu mà đi; phải lo cho có thể lực, làm cho họ tự giác lấy họ, tự tỉnh lấy họ; giúp họ có đủ tinh thần nhiệt huyết quyết 4.000 năm lịch sử, đặng họ định vận mạng lấy họ, không ỷ lại một ai hết, không cầu lụy nơi ai hết.

Bàn Đạo cho cả thầy đều biết, đã có một trường ngôn luận kịch liệt. Có hai vị đại diện quốc sự dường như đã đem lại trường ngôn luận ấy, đặng làm mất giá trị của Đạo, nên Bàn Đạo cốt để ý đến chỗ đó, định giá trị trở lại và Bàn Đạo đã định xong. Một dịp may gặp vị Thượng Sứ Pháp, Bàn Đạo hỏi tình hình của chúng ta, nền độc lập thống nhất của nước Việt Nam Ngài định liệu thế nào? Bàn Đạo đã quan sát tận tường đối với Pháp, người ta trọn vẹn giữ lời hứa nhứt định giao trả quyền độc lập thống nhất cho nước Việt Nam ta; nếu thắng đôi bên hiệp một cùng nhau thì đã giao trả quyền nội bộ ấy rồi nhưng họ lại duy trì.

Tất cả hành tàng ấy, chúng ta phải lôi kéo họ ra để cùng nhau giải quyết. Kỳ này những tay yếu nhân của chính phủ sẽ về Tòa Thánh vào Rằm tháng 10 này để làm Lễ Đức Chí Tôn và hội hiệp cùng nhau để quyết định, Bàn Đạo lấy làm vui mừng và thỏa thích. Nền độc lập của nước Việt Nam chẳng phải là bánh vẽ, chẳng phải hình bóng mà sự thật một trăm phần trăm; độc lập trong tay người Việt Nam mà thôi.

Hại thay có điều thắc mắc cho Bàn Đạo hơn hết, con nai kia chưa chết mà tay săn đã giành nhau chia thịt; định vận mạng nước nhà chưa hoàn tất mà tất cả các đảng phái tranh quyền với nhau một cách bỉ ổi, gớm ghiết. Thắng ngày kia lưu lại

sử sách một sự thất bại nặng nề, thì do mấy người tranh quyền với nhau mà ra cả.

Nhưng chúng ta có thể tin nơi Đức Chí Tôn, Ngài sẽ định lại vận mạng cho nước Việt Nam, Đức Chí Tôn đã quả quyết hẳn đối với nước nhà chủng tộc Việt Nam này; thì Bàn Đạo cũng quả quyết rằng không một trở lực nào ngăn cản con đường đi của Đức Chí Tôn đặng, chúng ta thấy hành tàng của Ngài trong 24 năm và sẽ kết liễu gần đây, không thể gì ai ngăn cản cho nổi. Ngài đã hứa quả quyết thì chúng ta cứ tin. Ngài hứa sẽ giải ách nô lệ cho nước Việt Nam, hành tàng của Ngài trong 24 năm chúng ta đã thấy rõ ràng sự kết liễu. Bàn Đạo dám quả quyết Chí Tôn chẳng hề khi nào thất hứa với con cái của Ngài bao giờ.

Có một điều ngộ nghĩnh hơn nữa, cơ bí mật huyền vi của Đức Chí Tôn đối với thiên hạ; cơ biến chuyển tạo đoan tại mặt địa cầu này, dầu cho xã hội nhơn quần vật chất, sinh hoạt, bí ẩn của Đức Chí Tôn định mà thôi, do quyền hạn đặc sắc của Ngài; ngoài ra không ai định đặng hết. Định ấy có trước có sau, hạng nhứt là cơ quan chuyển thể do Thiên Thờ chưa biến tướng ra các đảng phái, họ đi thì chúng ta dắt họ về; mà huyền bí ấy chúng ta chẳng hề tiên đoán chi được. Cần nhứt phải đến giải cho người ta biết cái định lý ấy để họ không còn mơ hồ, không còn nghi ngại nữa, kẻ nào còn như vậy thì họ đã mất tinh thần vi chủ của họ vậy.

Có một điều này hỏi Bàn Đạo bị đồ lưu, ở nhà họ nắm vận mạng tương lai họ có câu cơ hỏi tại sao tôi bị đồ lưu thì cơ bút có nói không? Chúng tôi đi an nghỉ, Chí Tôn cho an nghỉ. Ngộ nghĩnh hơn hết, khi giặc tới bên chỗ mình dân chúng vẫn chạy; chạy giặc như bên này vậy, chạy giặc mà



không biết họ đem mình đi đâu?

Tâm hồn Bàn Đạo khổ não quá nên chạy ra đồng trống ngồi chấp bút thì Đức Chí Tôn dạy: ‘Đi chơi không biết sao?!’ Nghe nói đi chơi hay đi chơi, chớ không biết tại sao. Bây giờ mới hiểu sứ mạng, cho nên Bàn Đạo mới khuyên toàn thể con cái của Đức Chí Tôn vững đức tin nơi Ngài. Thiên cơ biến tướng ra cho họ phải chống trả đại cuộc (cơ phổ độ), phải đúng với Thiên cơ mới đặng.

Nếu chúng ta không tin nơi Ngài thì kiếp sống chúng ta không có ý nghĩa gì hết. Chúng ta không tin nơi Ngài tốt hơn chúng ta cởi hết áo mão mang ra Động Đình Hồ rồi bỏ, bỏ cả xuống biển hết đi, đừng theo Ngài nữa, ngồi đây mà chi.

Các con cái Đức Chí Tôn phải vững đức tin mới đặng, nếu gặp trở cảnh chùng nào thì càng tin sự thực hiện lời hứa của Đức Chí Tôn đã hứa cùng con cái của Ngài.

Phải hiểu tinh thần của mình và hiểu tinh thần của huyền bí vô tận vô biên kia của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, cứ để trọn đức tin nơi hai Đấng ấy. Bàn Đạo hứa quả quyết nếu đức tin ấy thất bại thì các người có quyền đòi Hội Thánh. Thánh Thể kia cốt để cho mấy người níu lưng, mà níu lưng không đặng thì níu lưng người làm đầu Hội Thánh là Bàn Đạo đây. Bàn Đạo sẽ bảo kê trọn kiếp sống này nữa. (Thuyết Đạo QIII tái bản / tr 64) <sup>1</sup>

**Nguồn:** <http://www.daotam.info/tusachdd.htm>

---

1- Bài “Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc” chỉ là một phần trích trong quyển “Danh Nhân Đại Đạo” của Soạn giả HT. Trần Văn Rạng.

**NGÀY MÙNG 8 THÁNG 4 ÂL HẰNG NĂM**  
**(năm nay Ngày 19-5-2021)**  
**là Ngày Lễ Vía Đức Phật Thích Ca**

## **Sơ Lược cuộc đời Đức Phật** **(Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)**

Năm đản sinh của Đức Phật khó mà biết.



**Soạn giả**  
**BS. Nguyễn Văn Thọ**

Theo Việt Nam Phật Giáo sử lược, Ngài có thể sinh vào các niên đại sau đây: 1023, 685, 624, 623, 566, 563, 561, 559, 557, 487 trước Tây Lịch. Trước kia ở Việt Nam, Phật giáo có những ngày lễ sau:

- 8 tháng 4: Phật đản sinh
- 8 tháng 2: Phật xuất gia
- 8 tháng 12: Phật thành Đạo
- 15 tháng 2: Phật nhập Niết Bàn

Theo thuyết phổ thông hiện nay, Đức Phật đản sinh, thành đạo, niết bàn vào ngày trăng tròn tháng Vesak của xứ Ấn Độ, tức là ngày 15 tháng tư Âm Lịch, năm 624 trước Tây lịch. Trước kia, tính Phật lịch, người ta tính năm đản sinh của Đức Phật. Ví dụ muốn biết, năm 1971 là năm nào của Phật Lịch, người ta cộng 1971 với  $624=2595$ . Đức Phật sống 80 tuổi, như vậy, nhập Niết Bàn năm 544 Đại hội nghị Phật giáo thế giới kỳ II tại Tokyo Nhật Bản, vào năm 1952, đã

quyết định lấy năm Phật nhập Niết Bàn để bắt đầu Phật lịch cho toàn thế giới. Vậy bất kỳ năm nào, muốn được Phật Lịch ta đem cộng nó với 544, ta sẽ được năm Phật Lịch Ví dụ: 1971 chuyển sang Phật Lịch sẽ là  $1971 + 544 = 2515$ ; 1983, sẽ là  $1983 + 544 =$  Phật lịch 2527

Ngược lại khi có năm Phật Lịch, muốn tìm ra năm Dương Lịch, ta lấy năm Phật Lịch trừ cho 544. Ví dụ năm Phật Lịch 2526 sẽ là  $2526 - 544 = 1982$ ... Và như vậy ngày Phật đản sẽ được thống nhất và mừng vào ngày Rằm tháng Tư.

Thái tử Siddharta (Sĩ Đạt Ta), thuộc giai cấp Satriya (Sát đế Lị) giòng Cakya (Thích Ca) đại quý tộc Aán Độ. Ngài là con Hoàng đế Tịnh Phạn (Cuddhodana), và Hoàng Hậu Mayadevi (Tịnh Diệu).

Ngài đản sinh tại vườn hoa Lumbini (Lâm Tì Ni), nay là xã Ruminidhchi, hạt Aouth, phía tây nam xứ Nepal, và phía đông Rapti. Kinh đô của cha ngài là Kapilavatsu (Ca Tì La Vệ).

Đản sinh được bảy ngày, thì mẫu thân ngài băng hà. Nhờ bà dì là Mahaprajapati (Ma Ha Bà Xa Ba Đề), và cũng là vương phi của vua cha, nuôi đến lớn.

Năm lên bảy, Ngài học văn với ông Visvamistra (Tì Sa Mật Đà La), và học với ông Ksantidiva (San Đề Đề Bà). Năm 16 tuổi, ngài kết hôn với công nương Yasodhara (Da Du Đà La), và sinh hạ được một người con trai tên là RahuLa (La Hầu La).

Theo kinh Trường A Hàm (Digha Nikaya) quyển IV, thì Ngài xuất gia năm 29 tuổi, sau khi mục kích được những

cảnh sinh lão, bệnh tử của chúng dân...

Từ đó trong vòng 7 năm trời, ngài đi lang thang hết khu rừng nọ sang khu rừng kia trong khu vực sông Hằng, và đã xin thụ giáo với những đạo sư danh tiếng thời ấy như:

-Arâda và Kâmâla ở Vesali.

-Rudraka ở núi Pandava.

Theo Phật Học Tinh Yếu của Thích Thiện Tâm, sau khi xuất gia, Đức Phật còn đi phỏng đạo với các đạo sĩ Ấn Độ khác như Bạt Già Bà tiên nhơn (Bhàrgava), Ra La Ca Lan tiên nhơn (Aørâda Kâlâma), Uất Đà La Ca Ma Tử tiên nhơn (Udraka Râmaputra) v....

Trong thời kỳ này Ngài cũng đến xứ Magadha (Ma Kiệt Đà), và được sự hỗ trợ của vua Bimbisâra (Bình Sa Vương). Vua này đã phái người theo hầu Ngài. Sau đó Ngài cùng năm đệ tử của Rudraka đến thành Uruvêla, bên dòng sông Nairanjanâ, bên tháp núi Vương Xá (Râdsjagriha), tu trường trai khổ hạnh trong sáu năm trường.

Năm người bạn đạo đó tên là: -Aøjnâta Kaundinya (Kiều Trần Như). -Asvajit (A Thấp Bà). -Bradrika (Bạt Đề). -Dasabala Kâsyapa (Thập Lực Ca Diếp). -Maha nâman (Ma Ha Nan).

Vì quá khổ hạnh, nên có lúc Ngài bị kiệt lực. May nhờ có nàng Sujata, con gái của Nandika, chường bình thành Uruvela khuấy sữa và mật ong cho Ngài uống, Ngài mới thoát hiểm. Từ đây Ngài ăn uống bình thường đầy đủ, và sức khoẻ dần dần hồi phục.

Trong các sách Phật Giáo ta thường thấy có hình Đức Thích Ca sau sáu năm khổ hạnh. Thật đúng là mình hạc xác ve

Năm người đạo hữu thấy Ngài chuyển hướng, không còn tu khổ hạnh nữa, bèn bỏ Ngài và đi sang thành Bénarès, tới vườn Lộc Uyển (Mrigavana) tiếp tục tu khổ hạnh.

Khi đã lấy sức lại, Thái Tử Siddhârta đến gốc một cây pippala, ngồi thiền định 49 ngày, sau đó giác ngộ. Cây đó sau được đổi tên là cây Bồ Đề (Cây Giác Ngộ = Bodhidruma).

Tới đây, ta đã học được với Đức Phật nhiều bài học:

- T rước hết là sức mạnh tinh thần phi thường, để có thể rũ bỏ được mọi công danh, lợi lộc, quyền quý, địa vị và mọi lạc thú gian trần để phát tâm cầu đạo giải thoát vô thượng.

- Thứ nữa là trước khi thành đạo, Ngài đã học hỏi với nhiều thầy. Như vậy ta đừng nên ngại chuyện: Tâm sư, học đạo.

- Trong khi cầu đạo, tu đạo, Ngài cũng thấy cần phải có bạn đạo.

- Ngài cũng có thể lầm lẫn, Ngài cũng có thể tu lầm đường, cũng đã hành hạ thân thể quá mức. Nhưng khi đã biết mình lầm, lập tức sửa sai.

- Ngài cũng đã được rất nhiều người trợ giúp.

- Sau cùng Ngài cho ta thấy rằng, muốn tìm cho ra chân lý, cần phải biết tập trung tinh thần và mài miệt suy tư. Theo tôi sau khi đắc đạo, Ngài đã đạt tới Chân tâm hằng cửu của vũ trụ và của Con Người. Ngài gọi đó là cảnh giới Niết Bàn. Như vậy, Ngài cho thấy rằng:

Dưới những lớp lang hiện tượng biến thiên của vũ trụ và của tâm thân con người, sinh sinh diệt diệt, khổ ải lao lung, biến thiên chất chương, còn có chân Tâm hằng cửu của trời đất, bất sinh, bất diệt.



Chân Tâm ấy, Niết Bàn ấy không ở đâu xa, mà đã khuất lấp ngay sau hình hài con người, tâm tư con người. Con đường đưa tới Chân tâm đó chính là Trung Đạo; phương tiện để thực hiện Lý tưởng đó là Chính đạo, hay Bát Chính đạo. Con đường Trung Đạo của Phật là tránh cực đoan: Không phóng túng nhưng cũng không hành xác.

Đến đây tôi liên tưởng đến Đạo Khổng với hai chữ TRUNG,

CHÍNH của Dịch Kinh và của Nho giáo:

TRUNG là luôn luôn sống cho hay cho phải, cho hợp lý, hợp định tắc thiên nhiên, thực hiện tinh hoa trời, hằng giây, hằng phút. CHÍNH là CHỈ NHẤT, là CHỈ Ư CHÍ THIÊN: Luôn luôn vươn lên cho tới TINH HOA HOÀN THIÊN. Sau đó làm cho người khác trở nên giống mình (THỨ).

Sau khi Phật giác ngộ liền về thành Bénarès, tới vườn Lộc Uyển, tìm lại 5 đồng đạo xưa, và từ nay những bạn đạo xưa trở thành đệ tử đầu tiên của Đức Phật.

Đức Phật bắt đầu giảng giáo, hay chuyển Pháp luân. Ngài dạy về Tứ Diệu Đế, Bát chính đạo, và Thập nhị nhân duyên.

Ngay từ sinh thời Đức Phật có rất đông đệ tử. Sau đây là tên những đệ tử danh tiếng của Ngài mà trong kinh gọi là Thập đại đệ tử:

- Đại Ca Diếp (Kasyapa) tôn giả, bậc tu định đệ nhất.
- Xá Lợi Phất (Sariputra) tôn giả, bậc trí tuệ đệ nhất.
- Mục Kiền Liên (Maudgalyàna) tôn giả, thần thông đệ nhất.
- Ca Chiên Diên (Kàtyàna) tôn giả, nghị luận đệ nhất. Bốn vị này thuộc giai cấp Bràhmana (Tu tể).
- Anan Đà (Ananda) tôn giả, đa văn đệ nhất.
- A Nậu Lô Đà (Amisuddha) tôn giả, thiên nhãn đệ nhất.
- La Hầu La (Rahula) tôn giả, mật hạnh đệ nhất. Ba vị này xuất thân từ giai cấp Ksatriya (Hoàng tộc).
- Tu Bồ Đề (Subhùti) tôn giả, giải không đệ nhất. -Phú Lô La (Purna) tôn giả, biện tài đệ nhất. Hai vị này thuộc giai cấp

Vaisya (giai cấp bình dân).

- Ưu Ba Li (Upàli) tôn giả, trì luật đệ nhất. Vị này từ giai cấp Sùdra (tiện dân, nô lệ).

Ngoài ra còn có các vị đệ tử tại gia danh tiếng như:

- Vua Bimbisàra (Bình Sa Vương), nước Magadha (Ma Kiệt Đà)

- Vua Ajàsatru (A Xà Thế), nước Magadha

- Vua Prasenajit (Ba Tư Nặc) nước Kosala (nước Kiều Tát La hay Xá Vệ quốc).

- Cư sĩ Duy Ma Cật (Vimalakirti), tác giả bộ kinh Duy Ma Cật).

- Bà Videhi, bà Srimàla và vợ ông Tu Đạt Là (Sujàtà).

Đệ tử cuối cùng là ông Tu Bạt Đà La (Sudhadra), 120 tuổi, thuộc Bà La Môn giáo.

Có thể đức Phật tùy căn cơ từng đệ tử đã tiến hành song song hai phương pháp giảng giáo.

Đối với quần chúng Ngài dạy Hiền giáo hay Quyền Giáo, tức là dạy về phần hình danh sắc tướng của vũ trụ, và của con người. Còn đối với những đệ tử có thượng căn, Ngài dạy Mật giáo hay Thực giáo, tức là dạy về chân tướng của vũ trụ và của con người<sup>2</sup>.

Ngoài vườn Lộc Uyển, Đức Phật còn thuyết giáo tại vườn Jetavana, ở thành Savâthi (nay là thành Sahet Mahet), và vườn Veluvana (Trúc Lâm Viên) ở thành Râjagriha (nay là thành Rajghir, thành Vương Xá), cách vườn Jetvana (Cấp Cô Độc Viên) 600 cây số.



Vườn Jetavana thường được gọi là vườn Cấp Cô Độc do trưởng giả Cấp Cô Độc (Anathapindika) mua lại của thái Tử Kỳ Đà (Jeta hay Jetireta), và cúng hiến cho Đức Phật. Trong vườn có xây tinh xá cho Phật và chư tăng. Tinh xá đó có tên là Kỳ Viên Tinh Xá.

Năm Phật 80 tuổi, Ngài bỏ thành Rajagriha, vượt sông Hằng, lên phía Bắc, gần thành Patna ngày nay, ở phía tây thành Bénarès. Năm ấy đương ở Beluva, thì Ngài nhuốm bệnh. Ngài bèn sang thành Kusinârâ, mà chết ở giữa hai cây sa la.

Sau này vua Asoka (A Dục) (272-226) có dựng những trụ đá lớn để đánh dấu năm thánh tích chính trong đời Đức Phật. Đó là:

- Vườn Lâm Tì Ni, nơi Đức Phật đản sinh.
- Thôn Ưu Lô Tần Loa (Uruvela), nơi Ngài tu khổ hạnh.
- Bồ đề đạo tràng (Budha gaya), nơi Ngài thành đạo.
- Vườn Lộc Dã, nơi Ngài chuyển Pháp Luân lần đầu tiên.
- Rừng Sa La Song Thọ, gần thành Kusinara (Câu Thị Na Yết La), nơi Ngài nhập diệt.

Ta có bản đồ ghi lại ít nhiều địa điểm Đức Phật đã cư ngụ hoặc hoạt động lúc sinh thời:

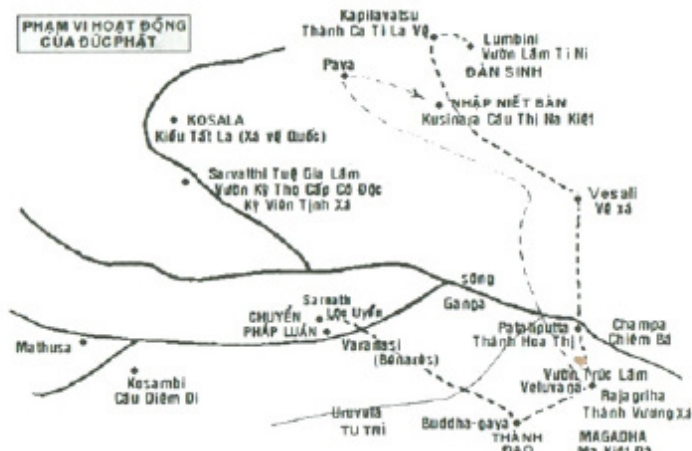
Muốn hiểu rõ giáo lý của Ngài, ta cũng nên bàn qua về bối cảnh lịch sử tư tưởng Ấn Độ đương thời.

Phan Văn Hùm viết trong quyển Triết Học Phật Giáo, Phật Học Viện quốc tế xuất bản năm 1984 như sau:

“Trước thời Phật giáo ra đời ở Ấn Độ có những nền triết học

sâm si chẳng đều nhau, cùng chủ trương phiếm thần luận như nhau. Brahma là căn bản vũ trụ. Nhất thiết sự vật đều là hình thái của Brahma. Vạn hữu đều ở Brahma mà sinh ra. Lúc trụ thời ở tại Brahma. Lúc diệt trở về Brahma. Brahma như thế nó vô thi vô chung. Sống đây là sống gòai. Chết sẽ trở về Brahma, đời đời khoái lạc.” (sách trích dẫn, tr. 135).

Đại Thừa Phật giáo tư tưởng luận, tác giả là Bác Sĩ Nhật Bản Kimura Taken, dịch giả là Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Phật Học viện quốc tế xuất bản năm 1986, nơi trang 148, có ghi như sau:



“...Đối với vạn hữu, đặc biệt là tự thân con người, người ta cảm thấy cần phải so sánh đối chiếu giữa cái chân tướng và giả tướng của vạn vật. Và do cái ý hướng muốn xa lìa giả tướng để trở về với chân tướng, mà đã phát sinh ra tư tưởng giải thoát.

Song tại Ấn Độ, cái thời đại mà sự đối chiếu giữa chân tướng và giả tướng được bộc lộ một cách rõ ràng, đồng thời vấn đề

giải thoát được luận cứ một cách rộng rãi, dĩ nhiên là thuộc thời đại U Ba Ni Sát Đàm (Upanishads). Do đó, vấn đề giải thoát được thiên hạ đặc biệt chú ý và đưa ra thảo luận vẫn là thuộc thời đại Upanishads(800-500 trước kỷ nguyên)

Đến thời này, giải thoát quan mới thật sự được qui định thành hình. Upanishads nói:”Cái bản tính của Tự Ngã cùng với Thật Tại của vũ trụ tức Phạm Thiên (Brahman) là đồng nhất, bản lai thanh tịnh, không nhơ nhớp, là cảnh giới diệu lạc, vĩnh viễn bất biến. Nhưng vì mê mờ không thấy được cái chân tướng ấy, nên con người bị tách khỏi cái tính đồng nhất kia để rồi phải lăn lộn trôi dạt trong bể khổ sinh tử, bị đắm chìm và trói buộc mất hết tự do.”

Cũng vì thế mà cái lý tưởng cứu cánh của con người là làm thế nào để thoát ly được cảnh giới sinh tử trói buộc này, để trở về với bản tính đồng nhất của Phạm Thiên. Nền giáo lý Upanishads tuy rất thâm diệu, nhưng cái qui kết tối hậu thì không ngoài tư tưởng này...

” Đem những tư tưởng trên soi rọi vào đời sống Đức Phật, ta có thể suy ra được khi Ngài giác ngộ, Ngài đã chứng được những gì?

Phật Học Tinh Yếu, Thích Thiên Tâm soạn, Phật Học Viện quốc tế xuất bản 1984, nơi trang 142-143 có ghi:

“...Và đến lúc sao mai mọc lên, Ngài chứng được lậu tận minh, dứt sạch phiền não, rõ hết đầu mối nghiệp duyên, tâm thể lặng yên sáng suốt. Bấy giờ Ngài đã thành Phật. Nội dung của sự giác ngộ chân chính này, có thể giải đáp vấn đề như sanh một cách mỹ mãn. Trước kia Ngài thắc mắc về

hai yếu điểm:

1. – Già, bệnh, chết và tất cả sự ràng buộc của kiếp người do đâu mà có?
2. – Làm thế nào để giải thoát những điều ấy?

Và đây là lời giải đáp:

1. – Do vô minh làm mê mờ bản thể, nên mới có sanh, già, bệnh, chết, lo thương buồn rầu.
2. – Muốn được giải thoát phải có chính kiến, dứt trừ phiền não, trở về bản tính, tức là phải tu theo con đường Bát chánh...”

Sau khi Đức Phật thành đạo, điều mà Ngài muốn đem truyền dạy cho các đệ tử và cho thiên hạ, chính là Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhân Duyên và Bát Chính Đạo. Ngài chú trọng dạy người phương pháp tu trì, khuyên mọi người tìm cho ra những định luật tự nhiên vĩnh cửu của đất trời để mà theo mà giữ, dạy tăng chúng sống một cuộc đời thanh thân, trang nghiêm, kỷ luật và hòa hiệp.

Ngoài ra Ngài không thích bàn cãi những vấn đề triết học ngoài tầm hiểu biết của quần chúng. Tôi vẫn nghĩ rằng ngay từ khi đức Phật còn sinh tiền, giới luật được coi trọng hơn cả. Các đẳng cấp trong hàng tăng chúng được xác định bằng số giới luật mà mỗi người tình nguyện giữ. Ví dụ thiện nam (ưu bà tặc), tín nữ (ưu bà di) muốn tu tại gia, thì thọ ngũ giới (chẳng sát sinh, chẳng trộm đạo, chẳng tà dâm, chẳng vọng ngữ, chẳng uống rượu); hoặc bát giới (năm giới trên cộng với chẳng dùng hoa phấn dầu; chẳng xem hát xướng, kỹ nhạc; chẳng nằm giường cao, nệm rộng).

Ngày nay gọi thế là thọ bát quan trai, hay bát giới trai.

Sa di giữ 10 giới.

Sa di ni giữ Thức xoa giới.

Tỳ kheo (tăng) Đại thừa giữ 250 giới (Cụ túc giới); Tiểu thừa 227 giới.

TỳKheo ni (ni) giữ 348 giới (Cụ túc giới).

Ngoài ra muốn tu hạnh Bồ Tát Giới tại gia thì giữ 6 giới trọng, 28 giới khinh.

Muốn tu hạnh Bồ Tát xuất gia, thì tăng ni nguyện giữ 10 giới trọng, 48 giới khinh. Muốn tường các giới luật đó, xin đọc Phật học từ điển Đoàn Trung Còn nơi các chữ ưu Bà Ni giới, ưu Bà tặc giới, Tỳ kheo giới, Tỳ kheo ni giới, Bồ tát ưu Bà tặc giới; Bồ tát giới v.v...

Chính Đức Phật đã qui định các vật sở hữu mà một tỳ kheo có thể có:

- 1.-Giày.
- 2.-Bồ đoàn, hay tọa cụ (giống như chiếu)
- 3&4.-Hai khăn mặt trắng.
- 5.-Y (ba; áo trong, áo ngoài, áo choàng)
- 6.-Bình bát.
- 7.-Trượng.
- 8.-Một cái lọ nước.
- 9.-Dao cạo.
- 10.-Chỉ.
- 11.-Kim.
- 12.-Cái chuông.

13.-Quạt. (Tối thiểu là 8 vật dụng, tối đa là 13 vật dụng nói trên).

Khi Đức Phật nhập diệt rồi, hai lần kết tập đầu tiên đều bàn cãi về giới luật, chứ không bàn cãi về giáo lý, và cũng vì có những chủ trương khác nhau về cách hành trì giới luật mà Phật giáo nguyên thủy chia thành Thượng Tọa bộ và Đại Chúng bộ, như sau ta sẽ đề cập đến...

Tóm lại vì đạo Phật mới đầu mở rộng để đón mọi hạng người, mọi căn cơ, mọi giai cấp, nên dạy trọng giới luật, dạy tu hành là điều phổ cập nhất, thực tế nhất, dễ cho đại chúng thi hành nhất.

Để giản dị hóa vấn đề giới luật, ta có thể toát lược như sau:

Con người sinh ra ở đời, phải giữ cho tròn Thân Khẩu Ý. Thân là hành động cho hay (good deeds). Khẩu là nói lời cho hay (good speeches). Ý là có tư tưởng cho hay (good thoughts).

Phật giáo còn có kệ:

“Chư ác mạc tác,  
Chư thiện phụng hành,  
Tự tịnh kỳ ý,  
Thị chư Phật giáo.”

**Dịch:**

Không làm ác,  
Có làm lành,  
Giữ lòng thanh,  
Phật dạy thế...

Có một điều lạ là trong suốt đời Đức Phật, Ngài đã tránh né không trả lời, hoặc không đưa ra một lập trường dứt khoát về những vấn đề triết học trọng đại như:

- Vũ trụ vô cùng hay hữu hạn;
- Vũ trụ vô thủy chung, hay hữu chung thủy;
- Như Lai sau khi nhập Niết Bàn, có còn hay không còn;
- Con người có ngã hay không có ngã.

Đối với những vấn đề trên, Ngài thường hoàn toàn yên lặng, khi có người chất vấn. Sự yên lặng của Đức Phật, suy cho cùng, rất cao siêu, vì “nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy.” Và lại, càng ngày chúng ta càng thấy rằng cuộc đời này có rất nhiều vấn đề hết sức là tế nhị, bàn xuôi cũng được, tán ngược cũng hay. Ta gọi thế là “bất khả tư nghị.” Chữ Sanskrit dùng để chỉ bất khả tư nghị là Avyakata hay avyakrtavastuni. Yên lặng sẽ tránh được tranh chấp.

Tuy nhiên yên lặng không có nghĩa là phủ nhận, cũng không có nghĩa là tán đồng. Càng đi xuôi giòng thời gian, ta càng thấy sự yên lặng tuyệt vời của đức Phật dần dần được thay thế bằng sự ồn ào của các học thuyết, của các môn phái...

Nhiều người học Phật đã cho rằng đạo Phật có chủ trương hoàn toàn trái ngược với Upanishads, tức là Thánh Thư Bà La Môn, nên đã chủ trương một cách thiên chấp rằng tất cả đều vô thường, vô định, tất cả đều là khổ ải biến thiên, tất cả đều là hư ảo. Chẳng làm gì có bản thể bất biến của Vũ Trụ, chẳng làm gì có Bản thể bất biến nơi con người.

Ngày nay các học giả chân chính không còn có cái nhìn

thiên chấp như vậy. Trong quyển Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận, nơi 199-200, ta thấy bác sĩ Kimura Taken nhận định như sau:

\*Bây giờ nếu đem tất cả những điều đã trình bày ở trên mà nghiên cứu một cách thấu triệt, thì ít nhất mọi người phải thừa nhận những sự thực sau đây:

a/ Vạn hữu tuy là lưu chuyển, song trong cái lưu chuyển đó vẫn có cái phép tắc thường hằng.

b/ Trong lưu chuyển giới này vẫn có Niết Bàn giới thường hằng bất biến.

c/ Dù là lưu chuyển giới hay Niết Bàn giới, nếu truy nguyên ra, thì rốt ráo cũng chỉ là cái tâm của chúng ta.

d/ Sau hết cái chân tướng kể trên chỉ được nhận ra khi nào chính trí và chính niệm đã xa lìa sự thiên kiến và chấp kiến...”

Bên phía trời Âu, bà Rhys Davids, một học giả lỗi lạc về Tiểu Thừa, và thông thạo tiếng Pali, đã chứng minh rằng Đức Phật không bao giờ dạy rằng Chân Tâm là hư ảo, hay Atman là hư ảo, mà chỉ dạy rằng không thể tìm thấy được Chân Thường Hằng Cửu, hay Chân Tâm, Chân Ngã, trong cái tâm thân phiến diện, kết cấu bởi ngũ uẩn.

Bà Rhys Davids, và ông Humphreys đã chứng minh rằng trong Tạng Kinh viết bằng tiếng Pali, nhất là trong Pháp Cú Kinh (Dhammapada), Đức Phật đã dạy con người có hai thứ Ngã: Đại Ngã và Tiểu Ngã, và không hề dạy rằng Đại Ngã hay Atman là hư ảo.



Bà Rhys Davids và ông Humphreys cho rằng thuyết An-atta (không có Ngã = Not Self) là do một sự hiểu lầm của nhiều người theo Tiểu Thừa, hay Nguyên Thủy.

Bà Rhys Davids chủ trương dứt khoát rằng:

1.- Đức Phật không nói rằng không có Đại Ngã, mà chỉ nói rằng Đại Ngã không phải do Ngũ Uẩn cấu tạo nên, Đại Ngã không phải là thân là ý, mà Đại Ngã siêu xuất lên trên ngũ uẩn, lên trên thân ý.

2.- Đức Phật chấp nhận cái tinh hoa của Bà La Môn giáo, chấp nhận Đại Ngã (Atman) nội tại là lý tưởng cuộc đời, và dạy làm thế nào để đạt tới Atman nội tại, thực hiện Atman nội tại.

Ngài cho rằng phương pháp để đạt tới Atman nội tại là giới, định, tuệ, chứ không phải là hình thức lễ nghi bên ngoài. Bà dịch mấy câu quan trọng sau đây trong kinh Mahaparanibbana Sutta (Đại Niết Bàn) 11-13: Attadipa viharatha attapatisarana. Dhammadipa viharatha, dhamma patisarana, n'anna patisarana như sau:

Các thầy hãy lấy Đại Ngã là đuốc sáng, lấy Đại Ngã làm nơi nương tựa, hãy lấy Giáo luật (các định luật thiên hiên, vĩnh cửu) làm đuốc sáng, làm nơi nương tựa, chứ đừng cậy trông chi khác.” Nhiều học giả không ưa quan điểm của bà Rhys, riêng tôi rồi hoàn toàn tán đồng. Tôi thấy các cách dịch khác nó lơ mơ làm sao:

Đức Nhuận dịch: “Hỡi các tỳ khuru, các thầy hãy là ngọn đuốc và nơi nương tựa cho chính mình. Các thầy đừng phó

thác vào một chốn dung thân nào khác.”

“Các thầy hãy cương quyết chủ định vào chân lý.”

“Hãy lấy chân lý làm ngọn đuốc và nơi nương tựa cho mình.”  
(Đức Nhuận, Phật Học Tinh Hoa, Phật học viện Quốc tế xuất bản, 1983, tr. 176) Phạm Kim Khánh dịch:

“Hãy ăn náu nơi chính ta như một hải đảo, như chỗ nương tựa.

“Hãy ăn náu nơi giáo pháp như một hải đảo, như chỗ nương tựa. Không nên tìm ăn náu từ bên ngoài.” (Narada Maha Thera, Đức Phật và Phật pháp, người dịch: Phạm Kim Khánh, Chùa Pháp Vân, 850 W. Phillips Blvd, Pomona California, 91766, 1982, p. 300)

Tôi nghĩ rằng Đức Phật không bao giờ lại có thể tự mâu thuẫn như vậy. Không khi nào Ngài vừa chủ trương con người bị Vô Minh che mờ, rồi lại dạy con người phải lấy mình làm đuốc soi cho mình. Không lẽ nào Ngài vừa dạy rằng con người là biến thiên, vô thường vô ngã, rồi lại dạy con người phải dựa nương vào cái vô thường vô ngã ấy...

Đến đây tôi nhớ lại một lời Phật dạy hết sức quan trọng ghi trong kinh Udana (Tự Thuyết): “Hỡi các tì khưu, có một thực trạng bất sinh, bất thành, bất ý, bất tạp, vì nếu không có thực trạng ấy, thì làm sao giải thoát được cái sinh thành, ý tạp. Nhưng vì có thực trạng ấy, nên có đường thoát cho cái sinh thành, ý tạp.”

Và tôi cũng liên tưởng đến chủ trương của Môn Phái Giác Ngộ mà họ đã đúc kết lại như sau: “Người theo môn phái

Giác Ngộ không theo ai, mà chỉ theo Ánh Sáng vĩnh cửu trong tâm họ: họ không tin cậy một đấng Cứu Thế ngoại tại nào, mà chỉ tin cậy và Nguồn Năng Lực cứu rỗi ở sẵn ngay trong lòng họ. Họ không phải là người công giáo thường mà chính là một đấng Kitô khác.” Càng suy tư về giáo lý Phật giáo, càng đọc kinh sách Phật giáo, tôi càng thấy rằng quan điểm trên (tất cả đều biến thiên, không có gì là hằng cửu) là của những kẻ hạ căn đã gán cho Phật.

Theo tôi nếu đúng là mọi sự đều vô thường, vô ngã, mọi sự đều là biến thiên, khổ ải, mọi sự đều là không tịch hư ảo, mọi sự đều không có thực thể, thì dĩ nhiên không làm gì có con đường nào để giải thoát con người, không còn có chi là lý tưởng để con người vươn lên, không còn có chi để con người dựa nương, và Niết Bàn cũng chỉ là một danh từ suông.

Đối với tôi, sau khi đã khảo sát tư tưởng của tất cả các bậc đại giác, đại ngộ Đông Tây kim cổ, tôi đã toát lược nhãn quan của Đức Phật như sau:

Vũ trụ cũng như con người thật ra có hai chiều hai mặt, nhưng vẫn luôn luôn là một thực thể duy nhất:

1. Về phương diện Bản thể, thì tất cả đều là đồng nhất, bất khả phân, siêu không gian thời gian, siêu xuất trên mọi hình danh, sắc tướng. Chính vì siêu xuất trên mọi hình danh, sắc tướng, nên mới vô cùng vô tận, vô thủy vô chung, mới có những khả năng vô biên, vô tận, mới khinh khoáng tự do, vô quái ngại.

Bà La Môn gọi cái đó là Brahman-Atman, Niết Bàn. Phật

giáo cũng gọi đó là Niết Bàn. Sau này còn dùng những chữ Chân Tâm, Chân Như. Có thể gọi đó là KHÔNG vì không hình danh sắc tướng, không lệ thuộc không gian, thời gian, chứ không phải đó là NGOAN KHÔNG. Cái KHÔNG nơi đây chính là CHÂN KHÔNG, DIỆU HỮU, linh minh, huyền diệu, an lạc tuyệt vời. Có thể gọi Đó là VÔ NGÃ, vì CÁI ĐÓ vô biên tế, vô cùng tận, không còn là của riêng ai. Nhưng cũng có thể gọi đó là ĐẠI NGÃ, vì là cái NGÃ ĐẠI ĐỒNG của vũ trụ và của quần sinh. Nó DUY NHẤT, nên không hề pha phách, bác tạp. Chính vì thế ngũ uẩn, tứ đại, hồng trần không sao vuron lên tới Nó được.

2-Về phương diện hiện tượng, về phương diện hình danh, sắc tướng, thì tất cả đều là sai biệt, đều là chi li phiền tạp. Đều trôi nổi trên triền không gian thời gian, đều bị hạn hẹp, đều bị giam hãm trong những hình danh sắc tướng.

Đó là những gì hữu hạn, những gì biến thiên, những gì vô thường vô định. Đó chính là những bức tranh vân cầu, những cảnh tang thương được vẽ vời trong khoảnh khắc trên bức khung bao la, vô tận của Bản Thể. Đó chính là những cái mà ta gọi là NGŨ UẨN, LỤC TRẦN, VỌNG TÂM, VỌNG NGÃ. Chúng hoàn toàn chịu những định luật của sinh tử, luân hồi (Luân hồi đây nên hiểu là biến thiên vô thường, vô định); đây chính là địa bàn hoạt động của mọi tục lụy, khổ đau, tranh chấp, THAM, SÂN, SI dưới mọi hình thức.

Có thể gọi chúng là VÔ NGÃ, vì đây chính là những tập hợp biến thiên, của Tứ Đại, Ngũ Uẩn, Lục Trần. Chúng chính là những phiên chợ đời, tập hợp nhau trong khoảnh khắc, ồn ào trong khoảnh khắc, bả lả, mặn nồng trong khoảnh khắc,

nhưng rồi ra lại sẽ chia tay, để “Anh đi đường anh, Tôi đi đường tôi.”

Gọi chúng là KHÔNG, vì chúng không có thực thể.

Gọi chúng là VÔ THƯỜNG vì nằm trong ảnh hưởng biến hóa của không gian, thời gian, và các nhân duyên đa tạp của hồng trần.

Gọi chúng là TIỂU NGÃ vì chúng là hình hiện của những gì thấp hèn, ti tiểu. Gọi chúng là VỌNG NGÃ, vì chúng chẳng qua chỉ là những bộ mặt nạ hóa trang, đeo lên trên BẢN LAI DIỆN MỤC, khi đóng những tấn kịch đời... Đó là thể giới của VẠN, của ĐA TẠP. Bản thể và Hiện Tượng nơi con người, theo nhãn quan Phật giáo sẽ là Niết Bàn và Khổ Hải, sinh tử luân hồi; THƯỜNG và VÔ THƯỜNG.

Con người sinh ra ở đời này phải theo những định luật thiên nhiên vĩnh cửu, và một trong những định luật đó là phải vươn từ HỮU HẠN, lên tới VÔ HẠN; vươn từ TỐI TÂM lên tới ÁNH SÁNG; vươn từ PHÙ SINH lên tới TRƯỜNG SINH, vươn từ KHỔ HẢI lên tới NIẾT BÀN.

Và như vậy NIẾT BÀN, hay CHÂN TÂM hay BẢN THỂ đều thực sự đã chẳng hề lia xa con người... Con đường dẫn từ LUÂN HỒI lên tới NIẾT BÀN chính là GIỚI, ĐỊNH, TUỆ.

GIỚI là đi tìm những định luật thiên nhiên vĩnh cửu mà theo mà giữ.

ĐỊNH là biết tập trung TINH THẦN để càng ngày càng có thêm THẦN THÔNG, THẦN LỰC. TUỆ chính là phát

được ĐẠI GIÁC, ĐẠI HUỆ, MỞ TUỆ GIÁC để nhìn thấy cái BẢN THỂ. NIẾT BÀN xét về phương diện LUÂN LÝ, NGHỆ THUẬT thì chính là LÝ TUỞNG mà con người cần phải liễu đạt. Cho nên nếu BÁT CHÍNH ĐẠO là con đường đưa tới NIẾT BÀN, thì BÁT CHÍNH ĐẠO có thể tóm tắt lại bằng lời khuyên sau:

Luôn luôn hãy sống cho hay, cho đẹp, cho tuyệt vời, bất kỳ trong giây phút nào, trong hoàn cảnh nào. Nho giáo gọi thế là THỜI TRUNG... Phật giáo gọi thế là QUI Y PHẬT, lấy Phật làm lý tưởng tối cao để qui định hành vi của mình.

Nếu chúng ta học đạo Phật không phải là để thỏa mãn cái trí tò mò, mà cốt là theo gương Phật, bắt chước Phật, mong trở thành Phật, tu trì tinh tiến, mong sớm được đại giác, đại ngộ, đem lòng từ bi vô lượng, thương xót chúng sinh, nguyện làm lợi ích cho nhân quần, cho xã hội, nếu mọi người ai cũng quyết tâm như vậy, thì Tịnh Thổ, Cực Lạc, Niết Bàn, trước sau cũng sẽ hình hiện để thay thế cho trần ai tục lụy này.

Thực ra thì tùy trình độ, tùy căn cơ, tùy công phu thiền định, tùy sự tập trung tinh thần của mỗi người, tùy công phu suy cứu của mỗi người, mà mỗi người lại có một quan niệm khác, suy tư khác về những lời Phật dạy.

## Hết

**Ghi chú:** Muốn nghiên cứu tôn giáo, các sách, bài viết của Bác Sĩ Nhân tử Nguyễn Văn Thọ, xin vào web [www.nhantu.net](http://www.nhantu.net)

**NGÀY MỪNG 8 THÁNG 4 ÂL HẰNG NĂM**  
**(năm nay Ngày 19-5-2021) là Ngày Lễ**  
**Kỷ Niệm Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh(1871-1937)**



Bà Lâm Hương Thanh, thế danh là Lâm ngọc Thanh, sanh năm Giáp Tuất (1874) tại làng Trung Tín, quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thân mẫu là Bà Trần thị Sanh. Bà Lâm ngọc Thanh là vợ của Ông Huyện Huỳnh ngọc Xây, nên Bà thường được người ta gọi là Bà Huyện Xây, là một nghiệp chủ rất giàu có tại Vũng Liêm.

Ông và Bà có một người con gái tên là Huỳnh thị Hồ. Sau này Ông Huyện Xây chết, Bà gá nghĩa với Ông Huyện Hàm Nguyễn ngọc Thơ, một nghiệp chủ ở Tân Định Sài gòn. Hai Ông Bà đều hâm mộ Phật giáo, nên đều qui y theo Phật giáo, thọ giáo với Hòa Thượng Như Nhãn, trụ trì Chùa Giác Hải ở Phú Lâm, Chợ Lớn.

Bà Lâm ngọc Thanh rất sùng kính Đức Phật Thích Ca, nên kế bên biệt thự của Bà ở Vũng Liêm có lập một ngôi chùa Phật để gia đình Bà cùng với dân chúng xung quanh có nơi chiêm bái. Bà Lâm Ngọc Thanh được Đức Chí Tôn độ, nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày mùng 9-9 Bính Dần (DL 16-7-1926)

Bà hiến dâng một phần sản nghiệp vĩ đại của Bà để giúp Đạo trong buổi sơ khai có được phương tiện hoằng hóa mới Đạo Trời. Bà biến ngôi chùa do Bà xây dựng ở bên cạnh nhà thành một Thánh Thất, thờ Đức Chí Tôn, để những người trong vùng đến đó nhập môn cầu Đạo. Ai thiếu kinh để tụng niệm thì Bà in kinh phát cho không, ai thiếu Đạo phục thì Bà giúp đỡ may sắm.

Với tình thầy trò giữa Hòa Thượng Như Nhãn và Ông Bà Nguyễn ngọc Thơ, Hòa Thượng Như Nhãn bằng lòng hiến ngôi chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh cho Đạo Cao Đài dùng làm Thánh Thất tạm, tổ chức Lễ Khai Đạo, và lại khi cất ngôi chùa này, Ông Bà Thơ đã đóng góp một số tiền lớn.

Trong ngày Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm Từ Lâm Tự, ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), Bà Lâm ngọc Thanh thọ Thiên Ân Nữ Giáo Sư, Thánh danh là Lâm Hương Thanh. (TNHT. II. 13)

Từ ấy, Bà lo phổ độ nhơn sanh khắp các tỉnh, khi khai



dàn, lúc thượng tượng, giảng đạo, đọc Thánh ngôn cho nhơn sanh thấu hiểu Đức Chí Tôn giáng trần lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là để chấn hưng Phật giáo lại cho hoàn toàn, qui nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi.

Trong kỳ Phong Thánh Nữ phái lần thứ I ngày 14-1-Đinh Mão (dl 15-2-1927), Đức Chí Tôn thăng Bà lên phẩm Nữ Phối Sư, cầm đầu Nữ phái, và phong người con gái của Bà, Cô Huỳnh thị Hồ, vào phẩm Nữ Giáo Sư, Thánh danh Huỳnh Hương Hồ.

Nhờ có phương tiện xe hơi nhà của Bà giúp cho Đạo nên việc đi lại phổ độ nhơn sanh của quý Chức sắc lúc bấy giờ được mau lẹ dễ dàng.

Khai Đạo tại chùa Gò Kén được 3 tháng thì Hòa Thượng Như Nhãn đổi ý, đòi chùa Từ Lâm Tự lại, không hiến cho Đạo Cao Đài nữa, và bắt buộc Hội Thánh phải dời đi nơi khác hành đạo. Hội Thánh họp lại, lo đi tìm mua đất dựng cất Tòa Thánh.

Theo sự hướng dẫn của Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch, Hội Thánh hỏi mua được một miếng đất của Ông Kiểm Lâm người Pháp, tại làng Long Thành tỉnh Tây Ninh. Ông Thái Thơ Thanh và Bà Lâm Hương Thanh cho Hội Thánh mượn số tiền 25.000 đồng để mua đất và khai phá rừng, cất Tòa Thánh tạm bằng cây ván, để dời cơ sở từ chùa Từ Lâm về đất mới.

Bà Lâm Hương Thanh lãnh lĩnh của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, lo việc giao thiệp với Chánh quyền Pháp, xin mở cửa những Thánh Thất nào bị chánh quyền áp chế đóng cửa trước đây. Bà làm đơn cam kết Đạo Cao Đài là Phật giáo chấn hưng, thuần túy tu hành, không làm điều gì sai luật của chánh phủ.

Bà Lâm Hương Thanh và Ngài Thái Thơ Thanh xuất tiền riêng ra mua thêm một miếng đất rừng nữa, từ ngã

ba Ao Hồ vào giáp với miếng đất đã mua cất Tòa Thánh, để tạo cảnh Cực Lạc Thế giới, gọi là Cực Lạc Cảnh. (Xem lại Tiểu sử của Ngài Thái Đầu Sư Thái Thơ Thanh)

Ngày mùng 9-3-Kỷ Ty (dl 16-4-1929), Bà Lâm Hương Thanh được thăng phẩm Nữ Chánh Phối Sư, chương quản các tín đồ Nữ phái.

Năm 1933, Tòa Thánh tạm cất bằng cây ván hư nát nhiều, Hội Thánh bàn tính việc xây cất Tòa Thánh bằng xi măng cốt sắt cho chắc chắn vĩnh viễn, theo họa đồ của Đức Lý Giáo Tông chỉ vẽ, tốn phí giai đoạn đầu ước tính 20.000 đồng, mà Đạo lúc ấy còn nghèo, số tín đồ còn ít, nên không đủ tiền mua vật liệu. Ngài Thái Thơ Thanh và Bà giúp Hội Thánh một số tiền lớn để khởi công đào móng xây dựng.

Lúc ấy, nơi Tòa Thánh, các Chức sắc cao cấp trong Hội Thánh bị nội khảo, rồi ngoại khảo, nên việc xây cất Tòa Thánh phải đình trệ hoải, sự tiến triển chẳng có gì đáng kể.

Đến năm 1936, con khảo đảo đã lắng yên, Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền Hội Thánh, quyết tâm tiến hành xây dựng Tòa Thánh, bởi vì Tòa Thánh là thể diện của Đạo, nhưng lúc đó, nơi tử của Hộ Viện cất tiền quỹ của Hội Thánh chỉ có vòn vện 1 đồng rưỡi.

Đức Phạm Hộ Pháp liền đi Vũng Liêm gặp Bà Lâm Hương Thanh để thương lượng và sắp đặt. Bà chỉ cho Đức Hộ Pháp thấy lúa của Bà trong kho còn đầy ắp, chưa bán được vì kinh tế khủng hoảng, giá lúa quá thấp, chỉ có 2 cắc 1 giạ, nên Bà không có sẵn tiền mặt. Sau đó, Bà vào tủ sắt lấy ra một cái hộp lớn đựng đầy vàng và hột xoàn, cầm thạch, trao cho Đức Phạm Hộ Pháp. Bà bảo Đức

Phạm Hộ Pháp đem về Sài Gòn cầm thế nơi Nhà băng thì đặng  
lối 100.000 đồng bạc Đông Dương, để lo xây cất Tòa Thánh.

Đức Phạm Hộ Pháp suy nghĩ, mượn thì dễ, mà làm sao Hội  
Thánh sau này có đủ tiền chuộc lại số vàng và hột xoàn này để  
trả lại cho Bà, nên Đức Phạm Hộ Pháp không dám lấy. Bà mới  
nói với Đức Phạm Hộ Pháp trong tình thân mật như Chị với Em :

- Chị tin Em, Em cứ khởi công làm, làm  
thì được, từ cái không mà sẽ có tất cả.  
Năm Đinh Sửu (1937), Đức Phạm Hộ Pháp cùng Hội  
Thánh đi Nam Vang lo Đạo sự nơi đó, giao cho Bà ở nhà lo  
ngoại giao với nhà cầm quyền Pháp ở những nơi nào Đạo  
bị làm khó dễ. Bà đi hầu Tòa, rồi trở về, kể đó lâm bệnh.

Bà qui vị vào ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (dl 17-5-  
1937) đúng vào ngày Lễ Thánh đàn của Đức Phật Thích Ca,  
tại quê nhà ở Vũng Liêm, hưởng thọ 64 tuổi.

Đức Phạm Hộ Pháp lúc đó đang hành đạo ở Nam Vang, được  
tin điện, cấp tốc trở về để cùng Hội Thánh lo tang lễ cho Bà.

Một điều huyền diệu là khi Bà Lâm Hương Thanh còn sống  
thì Bà lo đi ngoại giao với chánh quyền Pháp về việc Đạo,  
rồi khi thoát xác đặng Tiên, Bà cũng lo y như vậy. Số là Đạo  
xin phép khai đàn, nhà cầm quyền Pháp lúc đầu thì cho,  
sau lại cấm. Hội Thánh chưa biết tính sao thì Bà liền giảng  
cơ nói : Để Bà lo việc đó cho và yêu cầu Hội Thánh cử  
người đến xin, kỳ sau thì được dễ dàng. Quả đúng y như vậy.

Sau khi Bà qui vị được 17 ngày, đến ngày 25-4-Đinh Sửu  
(dl 3-6-1937), Bà được Đức Chí Tôn ân tứ lên phẩm Nữ  
Đầu Sư, vì Bà là người có đại công với Đạo trong buổi sơ  
khai và là chị cả của Nữ phái, dìu dẫn đàn em Nữ phái.

Về sau, Hội Thánh đem hài cốt của Bà ở Vũng Liêm về Tòa Thánh, đặt vào Bửu tháp Nữ Đầu Sư, xây ở phía Tây Lang Tòa Thánh, và tượng của Bà được tạc ở mặt tiền Tòa Thánh, phía bên Nữ phái, trên Lô Âm Cổ Đài, để nhơn sanh chiêm ngưỡng một bậc Chức sắc đại công của Đạo.

Bài thi để làm Bài Thái tế điện Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh :

Đầy giỏ Hoa Lam chất ái tình,  
Y theo mặt luật của khuôn linh.  
Thử căn linh thể nơi phạm tục,  
Mới hưởng hồng ân chốn ngọc đình.  
Nam Hải là bờ ao Thất Bửu,  
Tây Ninh nền tổ quán Tam Thanh.  
Thuyền từ trở lái lia sông lệ,  
Nhớ bạn chơn mây gởi tác thành.

Tại Đền Thánh, đêm mừng 7 rạng mừng 8 tháng 4 năm Kỷ Sửu (dl 5-5-1949), là ngày Vía Đại Đàn cúng Đức Phật Thích Ca, và cũng là ngày Lễ Kỷ niệm Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh đăng Tiên, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo nói về nguyên căn của Bà, xin trích ra sau đây :

“Đêm nay là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là ngày vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiền định mà Bà Nữ Đầu Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích Ca. Theo Bản đạo hiểu biết, tưởng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết, chúng ta có thể nói rằng : Bà Nữ Đầu Sư cũng là người đứng đầu số của thiên hạ vậy.

Trước ngày Đức Chí Tôn mở Đạo, Bà Đầu Sư duy có biết

Đạo Phật mà thôi, chính miệng Bà thuật lại với Bần đạo như vậy. Từ bé, Bà chỉ để tâm ham mộ Đạo Phật. Đức Chí Tôn đứng vào Phật vị, nên Bà thương lắm, thương một cách nồng nàn. Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài, tức nhiên là Đức Chí Tôn mở Phật giáo Chấn hưng đó vậy.

Ngày nay là Lễ của Đức Phật Thích Ca và của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm cầu nguyện Chơn linh của Ngài và của Bà, tức nhiên Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy.

Bà Nữ Đầu Sư, Chơn linh là Long Nữ. Long Nữ là ai ? Thật ra, là người hầu của Đức Phật Quan Âm Bồ Tát đó vậy.

Bần đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát, đã lãnh trách nhiệm trọng yếu, vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật, chương quản điều khiển Bát Nhã Thuyền. Vì có cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Đức Quan Âm tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn linh khác, các Cung các Điện và Hộ Pháp, đặng mở nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, hầu tạo cơ giải thoát, tận độ vạn linh.”

Sau đây, xin chép lại một bài giảng cơ của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tại Hộ Pháp Đường, đêm 1-1-1946, phò loan: Khai Đạo và Sĩ Tài Lợi.

“ Chào Trí Thanh, cùng mấy em.

LÂM tuyền đã ẩn mấy thu sang,  
HƯƠNG đượm nhuần trắng đã ló màn.  
THANH thủy châu về hườn kiếm báu,  
Đề danh đến buổi đất nhà an.

Khai Đạo bạch:

- Đây hết buổi phong ba, đến hồi an tĩnh. Vậy mà không sao. Mình muốn cho yên, trước phải loạn, sau mới yên được. Muốn nước đang đục lóng trong thì phải quậy trộn cho dữ mới lóng bùn được.

Đạo có khảo mới cao. Chức sắc bị khảo mà chịu nổi mới có giá trị. Học trò chịu khảo thí mới lãnh cấp bằng. Nếu từ chối thì rớt. Thế thường học nhiều đậu ít.

Còn nơi đây là Trường Công Quả, vậy vị nào muốn xứng đáng môn đệ của Đức Chí Tôn thì chẳng bao giờ ngần ngại các việc công quả, cho chung Thánh Thể Đức Chí Tôn, cũng do nơi đây em đào tạo về mặt ngoại giao.

Vậy có câu :

Ái nhơn, nhơn hành ái chi,  
Bất ái nhơn, nhơn hành bất ái chi.  
Kính nhơn, nhơn hành kính chi,  
Bất kính nhơn, nhơn hành bất kính chi.

Có cảm mới có ứng. Nên hiểu lọc lừa đi cho khéo, đồ cho trúng thời đắc chí sở nguyện. Tâm vững, cảm lèo lái chạy qua bể ngạn. Tuy sóng to gió lớn, lướt sóng xuôi sẽ chạy, miễn rằng ngó phía trước thuyền, tránh cho lẹ những đồ vật ngăn cản.  
Sĩ Tải Lợi bạch : . . . . .

- Sợ không quen sóng gió, buồn mưa. Nếu có mưa thì uống nước chanh . Mình ăn phủ bì chúng nó mà.

- Em Thái Khý Thanh, nhờ mới để bộ râu nên vuốt râu thả mỗi câu chúng nó. Nó mắng nghĩ nhìn bộ râu, quên cả sự nghiệp, đành chịu phọt phe.

Ước mong sao mấy vị trong đám cầm cờ chỉ nẻo  
Cửu Trùng đồng phun râu, chúng nó mới kinh hãi.  
Qua mừng và khen tặng Chủ Khách này làm gương cho kẻ  
Việt.

Nam Hải Prasey ấy vẫn gân,  
Hai đàng buổi trước lại đồng thân.  
Nhớ nhau khuyên nhủ đôi lời tặng,  
Cùng bạn khi xưa lúc ở trần.

## THĂNG

**Nguồn:** <https://www.daotam.info/booksv/dniddctd6.htm>

### **ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

Niên liêm - Bài vở - Tài chánh (check hoặc money order) yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại /Tập San Thế Đạo, xin vui lòng gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

**Qua Email:** dutani@comcast.net

**Qua Bru Điện:**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO.Box 21577

San Jose CA 95151

Xin chân thành cảm ơn

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**



## I\*- LỄ KỶ NIỆM SINH NHẬT PHẠM HỘ PHÁP



ĐỨC HỘ PHÁP BAN PHÉP LÀNH

### 1\*- TÔN VINH ĐỨC HỘ PHÁP

TÔN thờ Ngự Giá Chí Tôn Ngài  
VINH hiển ngàn năm kẻ có tài  
ĐỨC hạnh hanh thông nhiều kiếp trước  
HỘ trì chêm chệ đứng trên ngai  
PHÁP môn tu học Kỳ Ba chuyển  
PHẠM giới Thiên Điều bị đoạ ngay  
CÔNG lớn Nhị Đài tan phản tặc  
TẮC Chơn chiết giáng Đấng an bài ...

Yên Hà (2/6/2021)



## **HỌA 1**

*Mừng Giáng Sinh ĐỨC HỘ PHÁP  
(5-5-Canh Dần -1890-1959)*

*Doan Ngộ giáng sinh đại lễ Ngài,  
Thiên Quân quán thế “Dũng-Nhân- Tài”.  
Chon truyền bảo thủ Tam Châu Bộ,  
Chánh pháp thế Thiên Hộ Pháp ngài.  
Đức sáng diu đời theo nẻo chánh,  
Lời vàng thuyết Đạo dẫn đường ngay.  
Bao phen khảo đảo tô Thiên vị;  
Tưởng nhớ Tôn Sư gắng học bài.*

**Hoàn Nguyên**

**(San Jose- Jun 2nd 2021)**

## **HỌA 2**

**Ngự Mã Thiên Quân giáng thế : Ngài  
Tây Ninh Thánh Địa bậc hiền tài  
Chon truyền Tân Luật Tiên Khai Đạo  
Bửu Điện Thiên Bàn Đẳng Cấp Ngài  
Trí dũng yêu quê nhà thuở đó  
Từ bi quý đất nước mình ngay  
Mồ yên vĩnh cửu nơi hằng sống  
Phật vị đấng tiên bút tích bài**

**Mai Xuân Thanh**

**(June 02, 2021)**

## **HỌA 3**

*Hộ Pháp Thiên Quân*

*Tôn Quân Ngự Mã chính Đức Ngài*

Vinh quang rực rỡ chẳng cậy tài  
Đức độ từ bi thời báo trước  
Hộ tòng Ngọc Đế vững yên ngai  
Pháp thiên Tam Giáo cơ luân chuyển  
Phạm cấm luật trời ắc phạt ngay  
Công sức ra oai trừ đạo tặc  
Tắc danh Hộ Pháp lĩnh Thiên bài.

**Duy Văn**

**(2/6/2021)**

## **2-\* - HỘ PHÁP GIÁNG LINH**

Ngự Mã Thiên Quân giáng cõi trần,  
Kỳ Ba mở Đạo thọ Thiên Ân.  
Tam Thiên thế giới <sup>1</sup> cầm cương chuyển;  
Bát Phẩm Chơn Hồn <sup>2</sup> định vị nâng.  
Hộ Pháp xử ma xây Thánh Đức,  
Thần Thông nương thế lập Tân Dân.  
Long Hoa trường thí trau Tam Lập;  
Khẩn nguyện Tôn Sư hỗ trợ Thần.

**Hoàn Nguyên**

**San Jose - CA**

### **HỌA 1**

#### **Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp**

*Đức Ngài vốn Ngự Mã Thiên Quân*

---

1- ĐHP: sớ văn dâng lễ là: “*Nam mô Tam Thiên Thế giới Hộ Pháp giáng linh*”

2- *Bát phẩm chơn hồn là Bát Bộ trong “Tam châu Bát Bộ HP Thiên Tôn”.*

*Hộ Pháp, Tôn Sư, nhất tại trần  
Đại Đạo Hoàng Khai phò vạn kiếp  
Tam Kỳ Phổ Độ cứu muôn dân  
Ngũ chi phục nhứt, thiên cơ chép  
Nhị Hữu Hình Đài chấp chương nâng  
Lễ kỷ niệm, Long Hoa bố đức  
Tôn Sư trọng Đạo Phật Tiên, Thần...*

***Mai Xuân Thanh***

***May 04, 2021***

## **HỌA 2**

### **Giáng Ma Hộ Pháp**

Ngự Mã Thiên Quân Đức Thánh Thần  
Thiên Liêng chiếu xuống thọ Thiên Ân  
Giáng Ma Hộ Pháp cầm giềng mối  
Nhị hữu hình Đài quyền rộng nâng  
Phổ Độ Kỳ Ba Thầy Đại Xá  
Khá tu cho kịp giống Tân Dân  
May duyên hữu hạnh đừng lay chuyển  
Bát Bộ Tam Châu độ kiếp trần....

**Yên Hà ( 4/5/2021)**

## **II- LỄ VÍA ĐỨC THÍCH CA**

### **NHƯ LAI CHÁNH PHÁP**

**Vía Đức Thích Ca (08-4-Tân Sửu)**



*Như Lai thị hiện cõi ta bà,  
Giáo thuyết Nhơn duyên gốc Phật gia.  
Chơn lý Tứ Đề thân nghiệp khổ;  
Chỉ đường Bát Chánh sáng tâm ra.  
Hai ngàn chung lập thiền môn pháp<sup>3</sup>,  
Sáu ức hồi qui cực lạc nhà<sup>4</sup>.  
Nhị Trấn Quan Âm thay Thích Đạo;  
Tam Kỳ chuyển Pháp độ Tăng già.*

**Hoàn Nguyên - San Jose**

## **HỌA 1**

### **\*- THÍCH CA PHẬT TỔ**

Trần gian cảnh khổ chôn ta bà  
Thái Tử Đạt Đa chọn xuất gia

---

3- Đạo Phật sau hơn 2000 năm chánh pháp thì Cao Đài ra đời theo câu đối tại chùa Từ Lâm năm 1926

4- Đạo Phật độ được 6 ức nguyên nhân

Giải thoát loài người phương khổ hạnh  
Con đường chính đạo khởi tìm ra  
N như Lai đắc quả vang nhân loại  
Cảm ứng hào quang toả mọi nhà  
Nhân quả luân hồi truyền chánh pháp  
Thích Ca Phật Tổ chuyển Tăng già  
**Yên Hà (4/5/2021)**

## **HỌA 2**

### ***Vía Đức Phật Thích Ca***

*Bồ Tát Quan Âm đở Phật Bà  
Oai Nghiêm Nhị Trán Đạo Kỳ Ba  
Thích Ca, Lễ Vía cơ duyên đến...  
Đại Đạo Hoằng Khai, Chánh Pháp ra  
Tam Giáo qui nguyên, cùng một mối  
Ngũ Chi phục nhất lại chung nhà  
Cao Đài Lễ Vía, Tư Mừng Tám  
Chơn Giáo Tam Tông, Phật Thích Ca*

***Mai Xuân Thanh (May 04, 2021)***

**HẾT**



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
(CỨU THẬP LỤC NIÊN)  
TÒA THÁNH TÂY NINH  
THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

TÂM THƯ

Kính gửi:

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Các Thánh Thất Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Hải Ngoại
- Qui Đồng Đạo - Qui Đồng Hương
- Qui Mạnh Thường Quân – Thương gia – Nghiệp chủ

Kính thưa quý vị.

Sau lần xây dựng Thánh Thất Cao Đài Georgia theo mẫu số 5 của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh không thành công, bởi sự gian trá, lừa bịp của nhà thầu xây dựng, trong thời vị Chánh Trị Sự tiền nhiệm.

Đến nay, với quyết tâm phải tạo dựng bằng được nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, kang trang, sạch sẽ. Vì nơi Thánh Thất cũ ngày càng xuống cấp trầm trọng và chật hẹp so với sự phát triển ngày càng đồng nơi Thánh Thất Cao Đài Georgia.

Nên Ban Trị Sự chúng tôi và Đồng Đạo cùng thống nhất ý kiến là hoàn chỉnh căn nhà mà trước đây dự định làm hậu điện, để thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, thế cho Thánh Thất cũ.

Sau một thời gian dài lo sửa lại bản vẽ nội thất, bản vẽ Parking và nhiều việc rắc rối khác do County địa phương đưa ra, chúng tôi phải ráng cố gắng khắc phục dần dần mọi mặt, đến nay mới được cấp giấy phép xây dựng. Chúng tôi đã bắt đầu khởi công xây dựng được hơn một tháng nay, đã hoàn thành một số công việc bước đầu và hiện đang tiếp tục.

Kính thưa quý vị

Một lần vấp ngã, rồi đứng lên và tiếp tục bước đi thật vô cùng khó khăn, mà Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thất Cao Đài Georgia chúng tôi phải cố gắng hết sức và rất cần được sự ủng hộ, tiếp sức của quý vị mới tiến lên được.

Nên, nay chúng tôi viết Bức Tâm Thư này gửi đến quý vị Đồng Đạo, Đồng Hương và qui Mạnh thường quân, kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt, tinh thần lẫn vật chất hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện là có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng, kang trang, đẹp đẽ và cũng là niềm hạnh diện chung cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh nơi hải ngoại ngày càng phát triển.

Trân trọng kính chào quý vị, không quên cầu nguyện on trên Đức Chí Tôn – Phật Mẫu và các Đấng ban ơn lành cho quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, trí não quang minh, tinh thần mãn huệ.

Trân trọng

Atlanta ngày 15 tháng 4 năm Tân Sửu (ngày 26 – 5 - 2021)

T.M Ban Trị Sự & Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

CHÁNH TRỊ SỰ



NGUYỄN HỮU TRƯỞNG

*Mọi đóng góp đều được trừ thuế.*

**Check hay Money Order**

Xin gửi về: CAO ĐAI TEMPLE OF GEORGIA, INC

P.O BOX 527

MORROW, GA – 30260

**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
**(Cửu thập lục niên)**  
**Tòa Thánh Tây Ninh**

-----  
**Thánh Thất Cao Đài Georgia**

**TÂM THU**

**Kính gửi:**

- \*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- \*- Các Thánh Thất Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh  
Hải Ngoại
- \*- Quý Đồng đạo - Quý Đồng hương
- \*- Quý Mạnh Thường Quân - Thương gia - Nghiệp chủ

**Kính thưa quý vị**

Sau lần xây dựng Thánh Thất Cao Đài Georgia theo mẫu số 5 của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh không thành công, bởi sự gian trá, lừa bịp của nhà thầu xây dựng trong thời vị Chánh Trị Sự tiền nhiệm.

Đến nay với quyết tâm phải tạo dựng bằng được nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng kang trang sạch sẽ. Vì nơi Thánh Thất cũ càng ngày càng xuống cấp trầm trọng và chật hẹp so với sự phát triển ngày càng đông nơi Thánh Thất Cao Đài Georgia.

Nên Ban Trị sự chúng tôi và Đồng Đạo cùng thống nhất ý kiến là hoàn chỉnh căn nhà mà trước đây dự định làm hậu điện, để thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, thế cho Thánh Thất cũ.

Sau một thời gian dài lo sửa lại bản vẽ nội thất, bản vẽ

Parking và nhiều việc rắc rối khác do County địa phương đưa ra, chúng tôi phải rán cố gắng khắc phục dần dần mọi mặt, đến nay mới được cấp giấy phép xây dựng. Chúng tôi đã bắt đầu khởi công xây dựng được hơn một tháng nay, đã hoàn thành một số công việc bước đầu và hiện đang tiếp tục

Kính thưa quý vị

Một lần vấp ngã, rồi đứng lên và tiếp tục bước đi thật vô cùng khó khăn, mà Bàn Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thất Cao Đài Georgia chúng tôi phải cố gắng hết sức và rất cần được sự ủng hộ, tiếp sức của quý vị mới tiến lên được.

Nên, nay chúng tôi viết Bức Tâm Thư này gửi đến quý vị Đồng Đạo, Đồng Hương và quý Mạnh thường quân, kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt, tinh thần lẫn vật chất hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện là có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng, khang trang, đẹp đẽ và cũng là niềm hãnh diện chung cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh nơi hải ngoại ngày càng phát triển.

Trân trọng kính chào quý vị, không quên cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn – Phật Mẫu và các Đấng ban ơn lành cho quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ.

Trân trọng

Atlanta ngày 15 tháng 4 năm Tân Sửu (ngày 26 -5 -2021)  
T.M Bàn Trị Sự & Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia  
Chánh Trị Sự

(Ấn ký)

**Nguyễn Hữu Trường**



Mọi đóng góp đều được trừ thuế

Check hay Money Order xin gửi về:

**Cao Dai Temple of Georgia Inc**

**PO. Box 527**

**Morrow, GA 30260**

**Số Điện Thoại liên lạc:**

HH CTS Nguyễn Hữu Trường: (404)323-3903

HH TS Trần Quang Sang: (678) 907-838

**Đính kèm một số hình ảnh đã hoàn thành trong thời gian qua tại địa chỉ mới:**

6330 Hwy 42. REX – GA – 30273 với diện tích 5 Acres 39



Đào mương - Đặt công



- San lấp mặt bằng để làm Parking



Parking 70 chỗ đã hoàn thành



Sign Cao Dai Temple of Georgia Inc và địa chỉ



Nội thất - Phòng Chánh điện



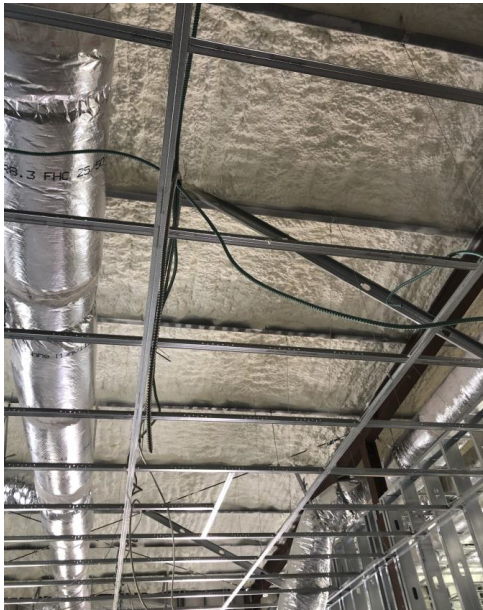
Phòng Thờ Tổ Phụ và sinh hoạt Đạo sự



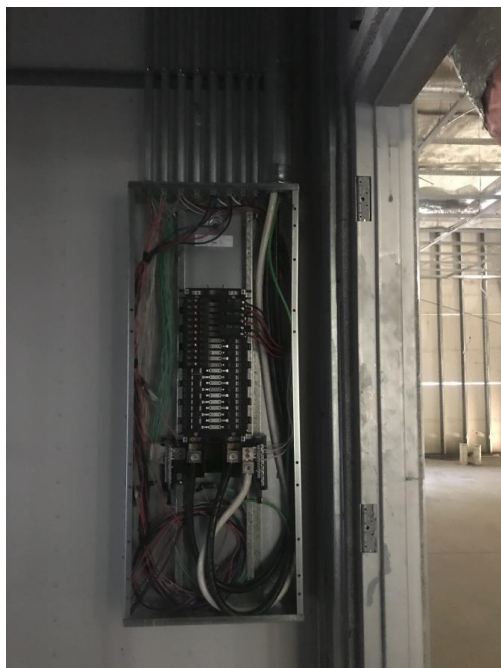
Phòng trù: Nhà Bếp và Phòng Ẩm thực



Hệ thống ống và máy lạnh đã lắp đặt



Bên trong trên nóc đã phun chất cách nhiệt



Hộp điện điều khiển đã được lắp đặt

## THÁNH NGÔN

“Thầy đến lập cho các con một nền chơn đạo, tức là mỗi sự chi dôi trá là chẳng phải của Thầy”

\* \* \*

Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình  
chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau  
(Trang 77-Q.1)

# TIN TỨC ĐẠO SỰ

## Thánh Thất Cao Đài California



### LỄ SANH NHỰT ĐỨC HỘ PHÁP (Ngày mừng 5-5 Âm Lịch) Ngày 5-5 Tân Sửu (DL 14-06-2021)

Hồi 18:00 PM, ngày 5-5 Tân Sửu (DL 14-06-2021), CTS Lê Văn Chút Q, Đầu Tộc Đạo, Thánh Thất California, có tổ chức buổi cúng **Tiểu Đàn KỶ NIỆM SANH NHỰT ĐỨC HỘ PHÁP**, tại Thánh Thất California, thuộc Tộc Đạo Little Sài Gòn, tại số 8791, Orangwood Ave, Garden Grove, CA 92841, với sự tham dự các thành phần sau đây :

- CTS Lê Văn Chút QĐTĐTTCA, BTS/Chức Việc, HC, PT, ba Ban Lễ Nhạc Đồng Nhi

- Hiền Tài Lê Văn Năm, thuộc BTĐMNCA, đại diện.
- HH Lê Văn Hậu, QTPT, HH Trần Tấn Nghiệp ĐTPM và nhân viên.
- Đồng Đạo và Đông Hương sở tại.

Diễn tiến buổi lễ theo nghi thức Tiểu Đàn, Dâng Hương, Tam Bửu, Đọc Sớ vãn.

Cuối buổi Lễ HH/CTS Lê Văn Chút đọc Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.

Nhân số tham dự : Khoảng 40 vị.

Buổi Lễ kết thúc hồi 13: 40 PM cùng ngày,

Sau cùng, Chúc Sắc, CV và đông Đạo dùng tiệc chay nơi Hậu Điện.

**- Vài hình ảnh buổi lễ được ghi nhận như sau**



**Dâng Hương**





**Dâng Hoa Quả**



**Dâng Rượu**



**Dâng Trà**



**Dâng Sớ**



Độc Sớ Văn







**CTS Lê Văn Chút đọc Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp**





## Bữa tiệc chay tại Hậu Điện Thánh Thất

California, ngày 14-6-2021

Ban Thế Đạo Miền Nam California

Tường trình

## **Bi ai lớn nhất của đời người là đổ kỵ.**

**Thuận An phiên dịch | DKN 22/05/2021**

**Theo Sound of Hope**



**Ảnh ghép minh họa.**

**Tâm đổ kỵ dấu chỉ nằm ở suy nghĩ, chưa có biểu hiện ra hành động, nhưng lại có thể hủy hoại chúng ta từ bên trong...**

Cha mẹ thương yêu con cái là bản tính trời sinh, xưa nay đều như vậy cả. Mỗi một đứa con đều là bảo bối tâm can của cha mẹ. Ngay từ thời khắc con trẻ vừa mới chào đời, cha mẹ nào cũng mong rằng chúng khỏe mạnh bình an, thông tuệ thành tài. Dù không thể rạng rỡ tổ tông, sự nghiệp thăng tiến, thì ít nhất cũng là không ốm đau bệnh tật, một đời thuận lợi suông sẻ.

Nhưng thời xưa lại có một hộ gia đình như vậy, mười đứa con trong nhà, lại không có lấy một người bình thường lành lặn, khiến lòng người chua xót không thôi. Dám hỏi thử ông

Trời: “Đây rốt cuộc là chuyện vì sao?”.

Thời Xuân Thu – Chiến Quốc, nước Tống có một vị quan đại phu tên là Tưởng Viện. Tưởng đại phu có mười đứa con trai, không may là không có lấy một người có thân thể kiện toàn. Một người trong đó thì bị gù lưng, một người thì bị què chân, một người thì tứ chi co quắp, một người thì hai chân có tật, một người thì bị điên, một người thì đàn độn, một người thì tai điếc, một người thì bị mù, một người thì bị câm, còn có một người do phạm tội bị tổng giam vào ngục, về sau chết luôn trong đó. Trường hợp mười đứa con đều bị tật này thật đúng là rất hiếm thấy!

Có người bạn tên Tử Cao nhìn thấy tình cảnh này, liền quan tâm hỏi thăm Tưởng Viện: “Đại phu lúc bình thường từng làm những chuyện gì, lại dẫn đến cả nhà xảy ra tai họa như vậy? Mười đứa con đều bị tật khác nhau, quả thật là chuyện hy hữu trên đời”.





Người bạn tên Tử Cao nhìn thấy tình cảnh này, liền quan tâm hỏi thăm Tường Viện (ảnh minh họa: zhuanlan.zhihu.com).

Tường Viện suy đi nghĩ lại, cũng tìm không ra nguyên nhân, liền trả lời rằng: “Tôi lúc còn sống vốn chưa từng làm qua những chuyện xấu to tát thương thiên hại lý gì! Chẳng qua trong tâm luôn là thích đố kỵ người khác. Nhìn thấy người khác xuất sắc hơn mình, tôi liền đố kỵ với tài hoa của anh ta. Còn với những kẻ ton hót lấy lòng tôi, tôi thích anh ta từ trong tâm. Nghe nói có người làm việc thiện, tôi không chịu tin, hoài nghi kẻ đó hẳn là đạo đức giả. Nghe nói người khác có sai lầm hoặc làm điều gian ác, tôi tin tưởng không thôi. Nhìn thấy người khác có được một vài chỗ tốt, tôi liền cảm thấy giống như bản thân mất đi cái gì đó. Còn như người khác mất mát thứ điều chi, trong lòng lại thấy phần khích giống như bản thân có được chỗ tốt gì đó. Đây chính là thái độ đối nhân xử thế trước nay của tôi, mọi chuyện chỉ có vậy mà thôi”.

Tử Cao sau khi nghe xong, thở dài cảm khái nói rằng: “Đại phu, ông có tâm thái bất chính như vậy, tâm đố kỵ lớn như vậy, thật là đáng sợ quá, e rằng mai này sẽ có tai họa diệt môn! Thế mà ông lại còn cảm thấy không sao cả, không hiểu được tính nghiêm trọng của sự tình, bệnh lạ và tai họa mà mười đứa con này của ông mắc phải, e rằng sẽ không chỉ dừng lại ở đây thôi đâu! Người xưa đều biết đạo lý nhân quả báo ứng, tâm đố kỵ là ác niệm lớn nhất, sẽ bị trời trách phạt”.

Có câu nói rằng: “Bi ai lớn nhất của đời người là đố kỵ”. Quả thật, tâm đố kỵ như một hòn than nóng, người đố kỵ dùng nó để ném vào người khác, nhưng chưa kịp hại người đã khiến bàn tay mình bị bỏng rồi...

## Cảm ngộ nhân sinh: Tâm đồ kị như con dao tắm độc cả hai đầu

Thanh Ngọc | DKN 14/01/2021



Ảnh: DKN tổng hợp.

**Tâm tật đồ giống như một con dao có tắm độc ở cả hai đầu. Nó làm hại đến người khác và cả người cầm dao.**

Khoảng 20 năm trước, một nhóm học giả trẻ, những người nhận được học bổng du học tại Nhật Bản của chính phủ Trung Quốc, đã tham gia một chương trình đào tạo tiếng Nhật đặc biệt tại Đại học Ngoại ngữ Đại Liên trước khi lên đường sang Nhật Bản. Tôi là một trong số những sinh viên đó.

Trong lớp của chúng tôi chỉ có ba sinh viên nữ. Hai bạn gái có vẻ ngoài bình thường, nhưng bạn còn lại có một vẻ đẹp rực rỡ. Một cách tự nhiên, bạn gái đó đã trở thành hoa khôi của lớp và được hầu hết các sinh viên nam trong lớp để ý.

Do vậy, hai bạn nữ khác đã không nhận được bất kỳ sự chú ý nào. Họ cảm thấy bị bỏ quên và trở nên rất ghen tị với người bạn xinh đẹp đó.

Đại Liên nằm ở phía đông bắc Trung Quốc, nơi đây mùa đông cực kỳ khắc nghiệt, nhất là vào ban đêm. Bởi vì trong ký túc xá sinh viên không có phòng tắm nên vào ban đêm nếu muốn dùng phòng tắm, chúng tôi phải đi bộ một quãng đường dài dưới cái rét âm độ. Ba sinh viên nữ dùng chung một phòng tắm và nó xa hơn phòng tắm của các sinh viên nam.

Một đêm, bạn sinh viên nữ xinh đẹp muốn đi nhà tắm, trong lúc vội vàng, cô ra khỏi giường chỉ với áo phông và quần soóc ngắn và vội vã đi vào phòng tắm. Tuy nhiên, khi trở về, cô thấy cửa phòng đã bị khóa từ bên trong. Cô liên tục gọi hai người bạn cùng phòng khi đứng bên ngoài trong nhiệt độ dưới 0 độ, nhưng không có ai mở cửa. Tiếng gọi lúc nửa đêm đã đánh thức nhiều sinh viên trong phòng ký túc xá nam. Nhiều bạn nam đã ra khỏi giường và nhìn ra ngoài cửa sổ. Họ nhìn thấy bạn nữ xinh đẹp đang đứng run rẩy trong gió rít, nhưng không thể đoán ra được chuyện gì đã xảy ra.

Cuối cùng, do không có sự lựa chọn nào khác, sinh viên nữ đó đã lấy gạch đập vỡ cửa sổ để vào được trong phòng. Ngay cả khi vào được phòng rồi, hai người bạn cùng phòng vẫn giả vờ là đang say giấc. Kể từ đó, bạn sinh viên xinh đẹp và hai sinh viên có tâm tật đó đã trở thành kẻ thù của nhau. Họ lờm nguýt nhau mỗi khi gặp; và trong thực tế, họ không bao giờ nói một lời nào với nhau trong suốt thời gian còn lại của quá trình đào tạo.

Kỷ niệm đó đã tạo nên một ấn tượng sâu sắc trong tôi. Điều làm tôi chấn động là tâm tậ đồ có thể khiến người ta hủy hoại chính mình! Người Trung Quốc trong quá khứ chịu ảnh hưởng của Nho giáo, tính cách rất hướng nội, và điều này đã làm tăng trưởng tâm tậ đồ rất mạnh mẽ. Trong lịch sử Trung Quốc, đã xuất hiện rất nhiều nhân vật nổi tiếng với tâm tậ đồ. Trong số đó, Bàng Quyên và Chu Du là 2 người có tính cách ganh tỵ tậ đồ nổi tiếng nhất.

**“Trời đã sinh Du sao còn sinh Lượng?!”**

*Tam Quốc diễn nghĩa* là cuốn tiểu thuyết Trung Quốc rất nổi tiếng và là một cuốn sách pha trộn cả những sự kiện có thật lẫn hư cấu về sự đối đầu của ba vương quốc: Ngụy, Thục và Ngô. Cố sự Gia Cát Lượng (chiến lược gia vĩ đại nhất của nhà Thục Hán) ba lần chọc tức Chu Du có lẽ là phần nổi tiếng nhất của cuốn tiểu thuyết. Chu Du là một nhà quân sự và chiến lược tài ba nổi tiếng của nước Ngô. Ông được bổ nhiệm làm đại đô đốc của quân Ngô khi còn rất trẻ, 24 tuổi.

Ông kêu gọi Tôn Quyền thành lập một liên minh với nước Thục để chiến đấu chống lại nước Ngụy, nước kiểm soát tất cả miền đồng bằng Bắc Trung Quốc. Mặc dù quân số bị áp đảo, quân Ngô và Thục đã đánh bại quân Ngụy trong trận Đại chiến Xích Bích năm 208 sau Công Nguyên. Chu Du chỉ mới 34 tuổi vào lúc đó.

Tuy nhiên, Chu Du có một khiếm khuyết lớn, đó là quá tranh đấu, khiến ông trở nên nóng tính, hẹp hòi, kiêu ngạo, thiếu lý trí, và tồi tệ nhất là cực kỳ ghen tỵ với những người có tài năng hơn mình. Ông coi Gia Cát Lượng, một nhà chiến

lược quân sự nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Trung Quốc và là quân sư nước Thục, như kẻ thù không đội trời chung với mình.

Trái lại, Gia Cát Lượng được biết đến như một học giả rộng lượng, khiêm tốn, thận trọng và có tầm nhìn. Để đánh bại sức mạnh của vương quốc thứ ba là nước Ngụy, Gia Cát Lượng sẵn lòng hợp tác với Chu Du để giành chiến thắng trong trận chiến Xích Bích.



Tạo hình Chu Du và Gia Cát Lượng trong phim “Tam quốc diễn nghĩa” (1994)

Sau khi thắng trận, thay vì khiêm tốn học hỏi từ Gia Cát Lượng, Chu Du lại luôn kiếm cơ hội để đánh bại hoặc thậm chí tìm cách sát hại Gia Cát Lượng. Tuy nhiên, Gia Cát Lượng luôn khôn ngoan đi trước một bước. Ông luôn luôn

có cách ứng phó hoàn hảo khiến Chu Du cảm thấy nhục nhã và tính ngạo mạn của Chu Du bị thương tổn nhiều phen. Trong trận đấu trí thất bại cuối cùng, Chu Du đã rít lên trong tuyệt vọng và chết ngay sau đó.

Ngay cả trước khi qua đời, ông đã hoàn toàn bị hủy hoại bởi tâm tật đó. Trước khi chết, ông đã than rằng, “*Trời đã sinh Du sao còn sinh Lượng?*!” Thật sự là việc Chu Du không chịu ở vị trí thứ hai và khăng khăng bằng mọi giá luôn muốn mình đứng đầu cho thấy chấp trước nặng nề vào kiêu căng và tật đó của ông với tài năng của Gia Cát Lượng.

### **Bàng Quyên đến chết vẫn đố kỵ với tài năng của Tôn Tẫn**

Bàng Quyên (một vị tướng của nước Ngụy thời Chiến Quốc) thậm chí còn tật đố điên cuồng hơn cả Chu Du. Bàng Quyên và Tôn Tẫn đều là học trò môn binh pháp dưới sự dìu dắt của Quỷ Cốc Tử, một nhà chiến lược binh pháp kiệt xuất sống ẩn dật trên một ngọn núi. Cả hai đều rất tài giỏi, nhưng Tôn Tẫn có phần tài năng hơn. Bàng Quyên đã xuống núi trước đó và trở thành tướng quân của nước Ngụy trước Tôn Tẫn.

Vì biết rằng Tôn Tẫn có tài hơn mình, Bàng Quyên đã lo lắng rằng Ngụy Huệ Vương có thể sẽ trọng dụng và ban cho Tôn Tẫn chức vị cao hơn mình. Vì vậy, Bàng Quyên đã nghĩ ra một kế hoạch xấu xa để vu cho Tôn Tẫn vào tội phản quốc. Kết quả là Tôn Tẫn đã bị Ngụy Huệ Vương khép tội oan. Bàng Quyên đã trừng trị Tôn Tẫn bằng cách cưa hai đầu gối và xăm lên má Tôn Tẫn hai chữ “phản bội”.

Để sống sót, Tôn Tẫn đã giả điên. Nhằm xác minh Tôn Tẫn có điên thật không, Bàng Quyên thậm chí đã nhốt Tôn Tẫn

trong chuồng lợn và cho ăn phân lợn. Trong một lần sứ giả nước Tề qua nước Ngụy, Tôn Tần đã thân hành tới thuyết phục sứ giả. Thấy Tôn Tần có tài, sứ giả bèn đưa Tôn Tần về nước và Tôn Tần trở thành thượng khách của tướng quốc Điền Kỵ, và Tôn Tần đã gây ấn tượng với Tề Vương với tài năng và trí tuệ nổi bật của mình. Ông đã giành được sự tôn trọng và tin tưởng của Tề Vương, và được bổ nhiệm làm trưởng cố vấn quân sự cùng Điền Kỵ đồng chỉ huy quân đội. Tuy nhiên, để tránh sự phát hiện của Bàng Quyên, Tôn Tần ẩn mình trong chiếc xe ngựa che màn.



**Tạo hình Tôn Tần, Bàng Quyên trong điện ảnh.**

Năm 354 TCN, Ngụy Vương giao quân cho Bàng Quyên đi đánh nước Triệu. Năm 353 TCN, quân Triệu tổn thất rất nặng nề. Do vậy, Tề đã quyết định giúp Triệu. Một chiến thuật khéo léo mà Tôn Tần đã đưa ra là tấn công lãnh thổ Ngụy trong khi quân Ngụy đang bận rộn vây hãm Triệu, điều này buộc quân Ngụy rút lui. Chiến lược đã mang lại thành công cho nước Triệu. Quân Ngụy vội vã rút lui và gặp

quân Tề ở giữa đường, mà đỉnh cao là trong trận Quế Lâm, nơi quân Ngụy đã hoàn toàn bị đánh bại. Sự kiện này đã sinh ra câu nói nổi tiếng “*Vây Ngụy cứu Triệu*”.

Năm 341 TCN, Ngụy Vương mang quân sang đánh Hàn, và Tề đã tìm cách để giúp Hàn. Một lần nữa Bàng Quyên và Tôn Tần lại gặp nhau trên chiến trường. Tôn Tần nghĩ ra chiến lược xuất sắc là tấn công trực tiếp vào các kinh thành của Ngụy vì quân Ngụy đã trở nên kiệt quệ sau một thời gian dài chiến đấu với quân Hàn. Một lần nữa, Bàng Quyên lại phải rút lui khỏi Hàn để cứu kinh thành. Khi Bàng Quyên trở về kinh thành của Ngụy, ông nhận thấy rằng quân Tề đã rút lui.

Bị xúc phạm bởi thất bại nặng nề ở trận Quế Lâm và cuộc tấn công của Tôn Tần vào kinh thành, Bàng Quyên quyết định truy kích quân Tề. Ông đuổi theo quân đội của Tôn Tần trong ba ngày. Mỗi ngày, Bàng Quyên nhìn thấy càng ngày càng ít dấu hiệu của lửa trại trên mặt đất và vui sướng nghĩ rằng một số lượng lớn các binh sĩ Tề đã đào ngũ. Như thế, ông ta đã bước vào một cái bẫy do Tôn Tần đặt trong một lối đi hẹp trên một ngọn núi ở Mã Lăng. Quân đội của ông bị bao vây trong một đoạn núi hẹp, không có nơi để ẩn mình hay chạy trốn. Khi Bàng Quyên bị dồn vào đường cùng dưới một gốc cây lớn vào ban đêm, ông thấp một ngọn đuốc và tìm thấy một mảng lớn của thân cây đã bị bóc đi và có khắc dòng chữ “*Bàng Quyên chết dưới cái cây này!*” Đây đúng là thời điểm mà Tôn Tần đã đợi bấy lâu.

Ngọn đuốc Bàng Quyên được thắp lên chính là tín hiệu tấn công của quân Tề. Khi Tôn Tần nhìn thấy ánh sáng của ngọn đuốc và thấy Bàng Quyên đã đọc dòng chữ trên cây,



ông hét lên ra lệnh, “*Bắn!*” Toàn bộ quân đội bắt đầu bắn hàng chục ngàn mũi tên theo hướng ngọn đuốc trong đêm tối. Bàn Quyên ngã quy với hàng trăm mũi tên trên người, ông ta giống như một con nhím trước khi tự sát. Trước khi chết, ông nói, “*Hắn sẽ nổi danh sau trận đánh này!*” Đương nhiên, “hắn” được ám chỉ đến chính là Tôn Tần. Ngay cả trong giây phút trước khi chết, Bàn Quyên vẫn quá tận tụy với tài nghệ của Tôn Tần.

Tâm tật đồ giống như một con dao có tẩm độc ở cả hai đầu. Nó làm hại đến người khác và cả người cầm dao. Khi một người phát triển tâm tật đồ với người khác, anh ta sẽ bị ám ảnh bởi sự ghen tỵ của mình. Vì tật đồ đến mực ngoan cố, Chu Du và Bàn Quyên đã phải kết liễu cuộc sống của chính mình.

Theo các chuyên gia y tế hiện đại, ghen tỵ có thể gây ra rất nhiều bệnh liên quan đến tim. Trong văn hóa phương Tây, ý nghĩa đạo đức trong câu chuyện *Nàng Bạch Tuyết* là ghen tỵ tật đồ khiến người ta trở nên độc ác, và sẽ đưa đến một kết cục bi thảm.

Lịch sử đã dạy chúng ta rằng những người bị điều khiển bởi sự ghen tỵ xấu xa để làm hại người khác khá giống với việc tự dùng súng bắn lên chân của chính mình. Người với tâm tật đồ sẽ tạo tiếng xấu muôn đời hoặc trở thành chuyện cười cho các thế hệ sau. Những ai muốn đề cao tâm tính của mình nên cảm thấy thực sự hạnh phúc cho những cố gắng, tài năng, vận may và chấp nhận sự thành công của người khác với một trái tim khoáng đạt bao la.

*Theo Quán Minh/ Chánh Kiến*

# Tâm đồ kỵ hại mình hại người xuất phát từ đâu? Chiết tự chữ Hán cho câu trả lời

Thanh Ngọc | DKN 16/06/2020



Ảnh: Đại Kỷ Nguyên tổng hợp.

**Mỗi chữ Hán chính thống đều là cánh cửa mở ra không gian vô hạn của văn hóa Thần truyền.**

Cổ nhân đã mang nội hàm của vũ trụ và vạn vật mà họ quan sát và thể ngộ được để dung nhập vào quá trình tạo ra chữ viết. Trong xã hội hiện đại với nhân tâm, đạo đức suy đồi, nhiều vấn đề rối loạn phát sinh, Hán tự có thể giúp chúng ta tìm về suối nguồn trí huệ của cổ nhân, có được chỉ dẫn để đạt đến thân tâm an lạc. Hôm nay, chúng ta hãy cùng khám phá bản chất của tâm đồ kỵ thông qua chiết tự chữ Hán của từ “Tật đồ” (nghĩa là ghen ghét, đồ kỵ).

“Tật đồ” (嫉妒) là một từ ghép, trong đó cả hai từ đơn “Tật” (嫉) và “Đồ” (妒) đều có ý nghĩa là ghen ghét, đồ kỵ. Một

điểm đặc biệt dễ nhận thấy là hai chữ này đều có bộ Nữ (女) đứng đầu, khiến một số người cho rằng tâm tật đó thường có ở nữ giới, là đặc trưng của nữ giới. Có thật vậy không? Theo thiên ý của người viết, có lý nhưng không hẳn là như vậy, vì nam giới có tâm tật đó cũng rất nhiều.

Theo truyền thuyết, Thân Công Báo là một vị tiên nam của Xiển Giáo, vô cùng đố kỵ với Khương Tử Nha, vì ông ta cho rằng mình tài giỏi như vậy mà Nguyên Thủy Thiên Tôn không chọn mình, lại chọn Tử Nha đi phong Thần. Thân Công Báo vì tật đó không chịu được nên dẫn động rất nhiều đệ tử Triệt giáo đi phò Trụ Vương, phá hoại Khương Tử Nha, cuối cùng bị vùi vạc xoáy Bắc Hải. Thời nay, cựu Bí thư ĐCSTQ Giang Trạch Dân cũng vì đố kỵ với đại sư Lý Hồng Chí mà phát động cuộc bức hại lên những người tu luyện Pháp Luân Công, đúng là thiên lý bất dung.

Vậy bộ Nữ (女) liên tiếp xuất hiện trong từ “tật đó” muốn nói điều gì? Chữ Nữ này ngoài ý nghĩa là đàn bà, con gái ra, còn có nghĩa là non, nhỏ, yếu đuối. *Thi Kinh* viết: “Ỗ bỉ nữ tang”, nghĩa là “Cây dâu non yếu thì buộc (cho vững khi hái lá)”. Người viết bạo dạn cho rằng người có tâm tật đó kỳ thực là những người yếu đuối, tâm hồn họ còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa đủ chính trực. Trước sự mỹ hảo, ưu tú, hay hạnh phúc và vinh dự của người khác, tâm họ không thể giữ vững, cảm thấy khó chịu, bất bình. Đó chính là lòng đố kỵ.

Nhìn kỹ vào từng chữ, thì chữ “Tật” (嫉) gồm bộ Nữ (女) và chữ Tật (疾) chỉ ốm đau bệnh tật hoặc thống khổ ghép thành. Như vậy, cổ nhân nhìn nhận tâm tật đó chính là một loại bệnh, chứng bệnh này khiến người ta ăn không ngon,

ngủ không yên, không thể nào ung dung tự tại. Đã là bệnh thì nó quyết không phải là bản tính chân thật của chúng ta, bản tính của con người là khoan dung lương thiện. Vậy cái gốc của bệnh tật đó là ở đâu?



Ảnh minh họa: Shutterstock.

Chữ Tật (疾) cấu thành bởi bộ Nạch (疒) chỉ tật bệnh và bộ Thi (矢) nghĩa đen là cung tên, nghĩa bóng là công kích người khác, ăn nói hàm hồ. Phải chăng, điều này muốn nói nguồn gốc sâu xa của tâm tật đó chính là tâm tranh đấu? Một người ôm giữ tâm tranh đấu, hiếu thắng, ganh đua ở trong lòng, thì sẽ luôn nhìn vào người khác, thấy người khác có gì tốt thì lo lắng sinh bệnh. Hoặc hiểu theo nghĩa ngược lại, một kẻ hay ganh ghét thì sẽ nói xỏ nói xiên, đả kích người khác, mục đích là hạ thấp người khác, nâng cao bản thân mình.

Chữ thứ hai là chữ “Đố” (妒), gồm bộ Nữ (女) và bộ Hộ 戶 (nhà cửa, hộ gia đình) hợp thành. Để ý kỹ, ta sẽ thấy người phụ nữ này đang ở bên ngoài ngôi nhà của mình, không ở trong gia đình mình, hoặc là có một người phụ nữ khác ở ngoài gia đình. Nho gia cho rằng đây là một điều bất thường, là mầm mống sinh loạn. Trong khi đó, chữ An (安) nghĩa là

yên ổn, an bình, vẽ một người phụ nữ (bộ Nữ 女) ở dưới mái nhà (bộ Miên 宀), hàm ý rằng người phụ nữ hiền thực giữ trọn bổn phận trong ngôi nhà của mình thì đó mới là “an”. Nếu người nữ xuất hiện ở bên ngoài hộ gia đình thì chính là chữ Đố (妒), tương đương với bất an. Từ cách viết hai từ này mà ta có thể hiểu rằng, đố kỵ với người khác thì chính mình không được an ổn.

Cũng có thể hiểu rằng, tâm tật đố xuất phát từ việc một người không an phận, truy cầu quá phận. “An phận” thực ra không xấu như nhiều người vẫn nghĩ, nó có nghĩa là “luôn tuân thủ bổn phận, không có hành động trái đạo lý”. Người xưa nói: “Sinh tử hữu mệnh, phú quý tại thiên”, vậy nên nếu mệnh mình không có thứ gì thì không thể cưỡng cầu mà được. Con người nên vui với bổn phận, không ngừng tu dưỡng bản thân mới là cách sống tốt nhất.

Trong xã hội ngày nay, tâm tật đố xuất hiện rất phổ biến. Người ta tuy chẳng nói ra, nhưng so bì tị nạnh nhau từ cái ăn, cái mặc, đến vợ chồng, con cái, rồi nhan sắc, địa vị công danh... Vì tật đố nên người ta không nhìn mặt nhau, nói xấu nhau, thậm chí bày mưu hãm hại nhau, khiến thân tâm không phút nào yên ổn. Tranh đua nhau vì những vật chất bên ngoài đó thì vĩnh viễn không có được hạnh phúc thực sự. “Đệ tử quy” có viết:

“Chỉ đức học, chỉ tài nghệ  
Không bằng người, phải tự gắng.  
Nếu quần áo, hoặc ăn uống  
Không bằng người, không nên buồn”.

Nếu muốn so sánh với người khác, thì hãy nên so sánh về đức hạnh, đức hạnh mình còn thua kém thì mau chóng nỗ lực tu thân. Hoàng đế Khang Hy từng giáo huấn các hoàng tử về tâm tậ đó rằng:

“Nói chung người ta phải giữ mình mà xử thế, cần phải có khoan dung ở trong tâm. Thấy người gặp việc đắc ý, thì nên sinh tâm vui mừng. Thấy người gặp việc thất ý, thì nên sinh tâm cảm thông. Đây đều là chỗ khiến bản thân được thoải mái thực sự. Nếu như đổ kỵ với thành công của người khác, vui mừng trước thất bại của người khác, thì nào có ích chi? Chỉ là khiến tâm của mình xấu đi mà thôi. Cổ ngữ nói: ‘Thấy cái được của người khác, như tự mình đắc được vậy. Thấy cái mất của người khác, như chính mình bị mất vậy’. Nếu như trong tâm được như vậy, thiên thượng nhất định sẽ bảo hộ loại người này”.

## HẾT

**Dimanche, 24 Octobre 1926 (15/9 Bính Dần) Phước Linh Tự**

**Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông  
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát- Giáo Đạo Nam Phương**

“ . . . Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy; Thầy đã nói Một chơn thân mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần Thánh Tiên Phật . . . . . ”

**(TNHT. Q1-Trang 53 - BTĐHN ấn tống tháng 12-2001)**



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

PO Box 21577, San Jose, CA 95151

QS Nguyễn Ngọc Dũ

**ĐT:** (408) 238-6547 (Xin nhấn máy)

Email: banthedao@googlegroups.com

### **II- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ**

\*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Kích

**ĐT:** (408)823-6044 Email: tnndk4@gmail.com

### **III- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ**

\*- HT Nguyễn Ân Hồng **ĐT:** (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

### **IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ**

\*- HT Huỳnh Văn Bớt **ĐT:** (270) 725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

### **V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ**

\*- HT Lê Thành Hưng **ĐT:** (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

### **VI- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ**

\*- HT Võ Ngọc Độ **ĐT:** (770)377-9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

### **VII- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu**

\*- HT Nguyễn Bán: **ĐT:** **ĐT:** +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Danh sách yểm trợ Ban Thể Đạo Hải Ngoại**  
**từ ngày 25-3-2021 đến ngày 20-6-2021**

**STT      Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu                      US\$**

**I- Yểm Trợ TSTĐ**

01	Bùi Thiện Phúc, Decatur GA . . . . .	100.00
02	CTS Cao Hòa Thuận, San Diego CA. . . . .	50.00
03	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX . . . . .	20.00
04	CTS Nguyễn Hữu Trường, Morrow GA . . . . .	50.00
05	DLT Collision \$ Service, San Jose CA . . . . .	150.00
06	Đặng Văn Lo, San Jose CA . . . . .	15.00
07	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA . . . . .	30.00
08	Hồng Đặng Bùi. MD San Diego CA . . . . .	100.00
09	Hồng Nhung, San Jose CA . . . . .	100.00
10	HT Lê Thành Hưng, Madison AL . . . . .	200.00
11	HT Lê Thị Thu Vân, Madison AL . . . . .	200.00
12	HT Lê Văn Nghiêm, Morrow GA . . . . .	100.00
13	HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Rozenburg GA . . . . .	50.00
14	HT Phạm Văn Minh, Oceanside CA . . . . .	75.00
15	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA . . . . .	30.00
16	HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA . . . . .	50.00
17	Lê Thiện Thành San Jose CA . . . . .	30.00
18	Lê Văn Bé, Arlington TX. . . . .	30.00
19	Lưu Quốc Minh, Holiday FL . . . . .	40.00



20	Đặng Hữu Khuyên, San Jose CA . . . . .	30.00
21	Nguyễn Minh Đức, San Jose CA . . . . .	20.00
22	Nguyễn Thị Thương (LSanh) San Jose CA . .	50.00
23	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA . . . . .	20.00
24	Nguyễn Xuân Thu, San Jose CA . . . . .	20.00
25	Trần Công Bé, Azie TX . . . . .	20.00
26	Cổ tánh đạo hữu Phan xuân Huy, San Jose CA . . . . .	100.00
27	Tri Vương & Anh Nguyễn, Mississauga Canada (100 đôla Canada) . . . . .	79.11
29	Trương Vân Lan, Milpitas CA . . . . .	200.00
30	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose CA . . . . .	200.00
31	Vương Vĩnh Nghi, Wichita KS . . . . .	50.00

-----  
**Cộng (1): . . . 2209.11**

## **II- In Kinh Sách**

01	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA . . . . .	20.00
02	Hoàng Văn Viên, Honolulu HI. . . . .	100.00
03	HT Lê Thị Thu Vân & Nguyễn Anh Tuấn Madison AL . . . . .	240.00
04	Lê Thiện Thành San Jose CA. . . . .	30.00
05	HT Phạm Văn Minh, Oceanside CA . . . . .	25.00

-----  
**Cộng (2): . . . . 415.00**

### III- Niên Liễm

01	HT Lê Thành Hưng, Madison AL . . . . .	60.00
02	HT Lê Thị Thu Vân, Madison AL . . . . .	60.00
03	HT Phan Văn Tranh, Houston TX . . . . .	60.00
03	HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA . . . . .	60.00

-----  
**Cộng: (3) . . . . 240.00**

**Tổng thu tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại (1+2+3) từ ngày 25-3-2021 đến ngày 20-6-2021 là Hai ngàn tám trăm sáu mươi bốn đôla mười một xu (US\$ 2,864.11)**

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự yểm trợ quý báu của quý Chức Sắc, quý Chức Việc, quý đồng đạo và quý thân hữu

Trân trọng

San Jose, ngày 20-6-2021

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**



## TÓM LƯỢC

### Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu (Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002 và các Tu chính kế tiếp)

#### A-Mục đích việc thành lập:

\*-**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời ( Chương I- Mục đích Hội)

#### B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu:

- \*- Không phân biệt sức khỏe đối với người xin gia nhập.
- \*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- \*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- \*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

#### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập Hội:

\*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 đến 80 tuổi hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

\*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

\*- Đóng Niên liễm 20 đôla một năm, nếu gia nhập từ đầu tháng 7 trở về sau chỉ đóng 10 đôla.

\*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

\*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

#### **D- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

\*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị).

\*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép

#### **E- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**  
**PO.Box 3114, San Jose, CA 95156**

**G- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên lạc:

1\*- Nguyễn Sam - Phone : (408) 759-9339

E-mail: duyvan2011@gmail.com

2\*- Nguyễn Thành Hưng - Phone: 1(408) 621-4468

E-mail: henrynguyen07@hotmail.com

3\*- Nguyễn Đăng Khích: Phone: 408-823-6044

E-mail: tnndk4@gmail.com

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU**



## THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

### PHÂN ƯU



*Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận  
được tin buồn:*

Hiện thê của HT Lê Văn Nghiêm ngụ  
tại Stone Mountain Tiểu Bang Georgia  
- Hoa Kỳ là:

### ĐẠO HỮU PHAN THU THỦY

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1939 (Kỷ Mão)  
tại Xã Vĩnh Lợi Tỉnh Bạc Liêu - Việt Nam

Đã quy vị ngày 22-4-2021 (nhằm ngày 11 tháng 3 Tân Sửu)  
tại Bệnh Viện Emory Decatur Tiểu bang Georgia -USA

### Hưởng thượng thọ 82 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HT Lê Văn Nghiêm và  
tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố Đạo  
hữu Phan Thu Thủy sớm được trở về cõi Thiêng Liêng  
Hàng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- \*- BTS Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia
- \*- Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Niên Thánh Thất  
Cao Đài Georgia
- \*- Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

**CHÚ GIẢI  
DI LẠC CHƠN KINH &  
KINH CỨU KHỔ**

**(Thiên Vân HT Quách Văn Hòa)**

Tiếp theo TSTĐ số 81, 82, 83,84)

## **B/. CHÚ THÍCH**

**Phi Tưởng Diệu Thiên hữu** 非 想 妙 天 有

Phi Tưởng Diệu Thiên 非 想 妙 天: Là một Tầng Trời trong Cửu Trùng Thiên rất huyền diệu do Đức Từ Hàng Bồ Tát chứng quả, nên còn được gọi là Phi Tưởng Diệu

Thiên. Trong bài kinh Đệ Bát Cửu có câu:

Hơi Tiên tử nức nồng thơm ngọt,  
Phi Tưởng Thiên để gót tới nơi.

**Đa Pháp Phật** 多 法 佛

Đa Pháp 多 法: Nhiều Giáo pháp.

Theo Phật, Pháp được chia thành nhiều loại:

- Tâm pháp: Các hiện tượng, diễn biến của tâm lý;
- Sắc pháp: Các hiện tượng sự vật trong thế giới vật lý.
- Pháp hữu vi bị sinh diệt, Pháp Vô vi thì bất sinh bất diệt.
- Thiện pháp và Bất thiện pháp.
- Pháp tối thượng: không thể thuyết, mà mỗi người tự mình chứng ngộ cho chính mình.

Đa Pháp Phật là vị Phật khéo dùng các pháp để tùy cơ giáo hóa chúng sanh, đối cơ thi pháp 對 基 施 法, khiến mọi chúng sanh đều có thể hiểu được pháp.

### **Tịnh Thiện Giáo Phật** 淨 善 教 佛

Tịnh thiện tức là tâm thiện phải thanh tịnh. Ví dụ như người tu có thiện tâm, nhưng lòng thiện đó vẫn bị lệ thuộc vào thân khẩu ý: Hành thiện để khoe khoang, làm lành để lấy tiếng. Đó là bất tịnh thiện.

### **Kiến Thăng Vị Phật** 建 升 位 佛

Kiến Thăng vị 建 升 位: Tạo lập, sắp xếp việc thăng ngôi vị.

Sự thăng tiến của mỗi chơn linh từ bậc nhơn phẩm trở lên rất khó khăn, vì ở hàng nhơn phẩm, con người còn phải chuyển kiếp nhiều lần mới có thể đạt đến Thần, Thánh, Tiên, Phật vị. Mỗi một bậc tu của con người, có đoạt được hay không, nhanh hay chậm, đều tùy thuộc vào công quả và Đạo đức của mình nơi mặt thế này. Nhưng nếu có tu hành thì ngôi vị sẽ được thăng lên tùy theo hạnh đức và công nghiệp của mình đã tạo lập.

### **Hiện Hóa Sanh Phật** 顯 化 生 佛

Hiện Hóa sanh 顯 化 生: Làm hiện rõ về việc biến hóa và sinh sản.

Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là Đấng Hóa sinh ra Càn khôn Vũ Trụ và vạn linh. Vì vậy, Hiện Hóa Sanh Phật là vị Phật dạy dỗ chúng sanh tu hành biết giác ngộ và làm sáng tỏ công đức hóa sinh vô lượng của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và chư vị Phật.

### **Trục Tà Tinh Phật** 逐 邪 精 佛



Trục tà tinh 逐邪精: Rược đuổi yêu ma tà quái.

Thầy có nói: Đạo khai thì Tà khởi. Lại nữa, vì luật công bằng thiên liêng, người tu hành phải chịu cho tà tinh qui mị khảo thí. Nhưng nếu người tu tinh tấn, chuyên cần thì được các Đấng hộ trì, tà mị cũng khó bề khảo dượt được.

Ngược lại, người tu nếu tâm bất chính thì Quỷ vương sẽ thừa dịp lôi kéo ra khỏi đường chơn chánh. Thầy có nói: “Quỷ vương lại thừa dịp hành tàng bất chánh của nhiều đứa trong Đạo mà giựt giành, chia xẻ các con với Thầy. Nó lại tùy theo hạnh đức của mỗi đứa mà dắt lần ra khỏi chánh giáo”.

Thầy căn dặn môn sinh rõ rằng: “Đứa nào chánh thì được nghe lời Thầy dạy dỗ, đứa nào tà phải bị lời qui mị dẫn đường”.

Trục Tà Tinh Phật là vị Phật có nhiệm vụ trừ tà khử my, tiêu ma diệt quỷ cho người tu theo chánh pháp.

### **Luyện Đắc Pháp Phật** 煉得法佛

Luyện đắc pháp 煉得法: Rèn luyện để đắc được tâm pháp tu luyện. Đắc được Pháp, tức là biết rõ về thể pháp và bí pháp của Đạo. Người đắc pháp tức là người đã đắc đạo rồi vậy.

### **Hộ Trì Niệm Phật** 護持念佛

Hộ trì niệm 護持念: Bảo vệ và gìn giữ việc tưởng niệm. Người tu hành, tâm hằng ngày thường tưởng nghĩ đến Chí Tôn và chư Phật, hằng lo công đức, tạo nhiều phước báo, cảm ứng Phật, nên được hộ trì cho việc tưởng niệm.

### **Khai Huyền Cơ Phật** 開玄機佛

Khai huyền cơ 開玄機: Khai mở cơ Trời huyền diệu.

Huyền cơ hay là thiên cơ huyền diệu là do cơ Tạo hóa sắp đặt, không một ai có thể thấu hiểu được máy Trời đặng. Thiên cơ bất khả lậu, hàng Phật Thánh Tiên đã từng cho biết như vậy. Chỉ có các Đấng Phật, Tiên đắc lệnh Chí Tôn hay các Thiên sứ, thừa lệnh Thiêng Liêng mới thấu hiểu và khai mở được huyền cơ mà thôi. Khai Huyền Cơ Phật là vị Phật đắc lệnh Chí Tôn có nhiệm vụ khai mở Thiên cơ huyền diệu.

### **Hoán Trược Tánh Phật** 換濁性佛

Hoán trược tánh 換濁性: Thay đổi tánh ô trược xấu xa. Thượng Đế là khối Đại Linh Quang, chiết chơn linh xuống thể gian, gọi là Tiểu Linh Quang phối hợp với phạm thể để tạo thành một con người. Vì vậy, mỗi con người đều có cái Thiên tánh vốn lành, nhưng khi nhập thế rồi, nặng mang phạm thể, xu hướng theo vật chất, càng bị thất tình, lục dục sai khiến, con người càng trở nên mất tánh trọn lành, rồi tạo ra nhiều nghiệp quả. Do nghiệp chướng trả vay, con người phải bị lôi vào vòng sanh tử luân hồi triền miên, mà đắm chìm vào tục lụy, làm cho Chơn tánh biến thành trược tánh (tánh ô trược).

Dòng khổ hải hễ thường chìm đắm,  
Mùi đau thương đã thấm Chơn linh.  
(Kinh Giải Oan)

Muốn thoát được luân hồi sanh tử, phải kiến tánh, tức là đổi trược tánh hoàn lại Thiên tánh hay Phật tánh.

### **Đa Phúc Đức Phật** 多福德佛

Đa phúc đức 多福德: Nhiều phước đức.

Phúc đức hay phước đức, đồng nghĩa với công đức, là những việc làm thiện, lành để giúp đỡ người khác, đem lại sự an

lạc, hạnh phúc cho mình và cho người ở hiện tại hay tương lai.

Người biết làm phước là người có tâm hướng thiện. Làm lành thì được phước báo hay quả phước.

Có hai thứ làm phước:

- **Phước hữu lậu:** Là làm lành được phước quả là an vui một cách tương đối vì còn trong vòng sanh tử luân hồi

- **Phước vô lậu:** Được phước quả là an vui tuyệt đối, thoát ly sanh tử. Đây là phước đức của chư Phật.

Tu phước là làm những việc phước đức như bố thí, công quả, lễ bái, tụng kinh... Còn tu huệ là thường học hỏi giáo pháp, tụng kinh trì giới...

Người Đệ Tử của Đức Chí Tôn phải vừa tu phước và tu huệ, gọi là phước huệ song tu.

Tùng lệnh Từ Hàng Bồ Tát 從令 慈航菩薩

Từ 慈: Từ bi.

Hàng 航: Chiếc thuyền.

Từ Hàng 慈航: Là chiếc thuyền từ bi.

Từ Hàng Bồ Tát là một vị Phật, nhưng vì lòng thương xót chúng sanh, nên Ngài vẫn giữ nhiệm vụ cứu khổ, tế độ sinh linh đang bị đọa trần. Vì thế, Danh hiệu Ngài được ví như chiếc thuyền từ bi cứu vớt người đưa qua biển khổ. Mặc dầu là Phật vị, nhưng Ngài vẫn xưng danh hiệu Bồ Tát, hay Đạo Nhơn như Từ Hàng Bồ Tát hay Từ Hàng Đạo Nhơn. Và nhiều lần Ngài chiết Chơn linh giáng phạm để cứu độ quần linh.

Trong thời nhị kỳ Phổ Độ, Từ Hàng Bồ Tát có giáng linh xuống làm hai vị nữ nhân là Thị Kính và Diệu Thiện, sau đó

tu hành đắc quả thành Quan Âm Bồ Tát, hay Phật Bà Quan Âm.

Trong Thánh giáo ngày 22-7-1926, Chí Tôn có cho biết: “Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương”.

Theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, “ Chủ Bạch Vân Động là Bạch Vân Hòa Thượng, Đại Chơn linh Từ Hàng Đạo Nhơn giáng thế, hậu duệ của Quan Âm Bồ Tát, đã thác sinh hai lần ở Pháp, lần đầu thác sinh là La Rochefoucauld, lần thứ hai là Richelieu, và ở Việt Nam là Nguyễn Bình Khiêm tức Trạng Trình”.

Đến thời Tam Kỳ Phổ Độ, Từ Hàng Đạo Nhơn cũng chiết Chơn Linh giáng phàm để làm Thiên sứ khai nền Đại Đạo: Đó là Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ). Chính Đức Chí Tôn giáng cơ cho Ngài Thơ biết: “...Ngày nay Thầy tỏ thiệt cho con hiểu, con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát”.

Năng du Ta Bà Thế Giới thi pháp hộ trì vạn linh sanh chúng  
能遊娑婆世界施法護持萬靈生眾

Thi pháp 施法: Thi pháp là đem các Giáo pháp ra thi hành.

Hộ Trì 護持: Che chở, gìn giữ.

Vạn linh 萬靈: Là toàn thể các sanh linh, gồm đủ bát hồn: kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn.

Năng độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ 能度盡眾生脫於四苦

Năng độ tận chúng sanh 能度盡眾生: Có thể độ hết

tất cả chúng sanh.

Tứ khổ 四苦: Là bốn thứ đau khổ của con người, sống ở trần gian ai cũng phải mang lấy nó: Đó là Sanh, già, bệnh, chết. Dầu cho con người thế gian có tài ba, dũng mãnh đến đâu hay giàu sang thế mấy cũng không thắng được, không chinh phục được sanh, già, bệnh, chết mà tất cả đều bị chúng nghiền nát, chỉ có người tu hành là muốn thoát khỏi bốn cái khổ đó, không để chúng lôi kéo vào vòng đau khổ triền miên. Tứ khổ, bên Phật giáo còn gọi là Tứ Sơn (Bốn núi).

Trần Nhân Tông nói về bốn núi đó như sau:

Lang thang làm khách phong trần mãi,  
Ngày cách quê hương muôn dặm trình.

(Thích Thanh Từ dịch)

Năng trừ tà ma năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát  
能除邪魔能除孽障必得解脱

Tà ma 邪魔: Yêu ma, tà quái.

Luật công bằng thiêng liêng buộc người tu hành phải chịu cơ thử thách của lũ Tà ma, quỷ quái, vì vậy chúng thường bày ra giả cuộc để rù quên, dỗ dành người tu hành, nhưng người tu đã được hộ thân bằng bộ thiết giáp là Đạo đức của con người. Thánh giáo có dạy rằng: “Ấy vậy, Đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỷ mị lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không đạo, thì là tôi tớ quỷ mị. Thầy đã nói đạo đức cũng là một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bậc phẩm cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa”.

Nghiệt chướng 孽障: Chướng ngại cản trở người tu hành do các mầm ác đã gây ra.

Tất đắc 必 得: Ất được.

Giải thoát 解 脫: Cởi ra trót lọt, không dính mắc mọi sự trói buộc của đau khổ, phiền não và được an lạc tự tại. Ở đây có ý chỉ không còn vướng mắc trong vòng sanh tử luân hồi, tự do tự tại.

## C/. DỊCH NGHĨA

Phi Tướng Thiên, một Tầng Trời huyền diệu có:

- Đa Pháp Phật
- Tịnh Thiện Giáo Phật
- Kiến Thăng Vị Phật
- Hiền Hóa Sanh Phật
- Trục Tà Tinh Phật
- Luyện Đắc Pháp Phật
- Hộ Trì niệm Phật
- Khai Huyền Cơ Phật
- Hoán Trược Tánh Phật
- Đa Phúc Đức Phật

Như vô số các vị Phật, từng theo lệnh của Từ Hàng Bồ Tát, có thể dạo các cõi thế giới Ta Bà, mà đem thi hành các Pháp huyền diệu để gìn giữ và che chở cho muôn loài và chúng sinh.

Nếu có người Thiện Nam, người Thiện Nữ, tin theo Ta thì phải có lòng phát nguyện: Nam Mô Từ Hàng Bồ Tát, có thể cứu được bệnh tật, có thể cứu được ba tai họa, có thể độ hết chúng sinh hầu thoát khỏi bốn cái khổ, có thể tiêu trừ tà ma, có thể diệt được nghiệp chướng, ấi được giải thoát.

## 7.-HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN:

A/. KINH:

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu:

- Diệt Tướng Phật
- Đệ Pháp Phật
- Diệt Oan Phật
- Sát Quái Phật
- Định Quả Phật
- Thành Tâm Phật
- Diệt Khổ Phật
- Kiên Trì Phật
- Cứu Khổ Phật
- Xá Tội Phật
- Giải Thể Phật

Như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lĩnh CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỀN BỒ TÁT thường du Ta Bà Thế giới độ tận Vạn Linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện Nam Mô CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỀN BỒ TÁT, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ Chúng Sinh qui u Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

## **B/. CHÚ THÍCH:**

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu 浩然法天有

Hạo Nhiên khí 浩然氣: Hay Hạo Nhiên chi khí còn gọi là Nguyên Khí hay Hồn Ngươn khí, là cái khí chất to lớn sáng sủa trong bầu trời.

Hạo Nhiên Thiên 浩然天: Là một tầng Trời trong Cửu Trùng thiên do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát chưởng quản. Trong bài kinh Đệ Thất Cửu có câu:

Nhẹ phoi phối dồi dào không khí,  
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan.

Hạo Nhiên Pháp Thiên 浩然法天: Tầng Trời Hạo Nhiên Thiên trên ấy có Cung Chưởng Pháp là một cơ quan chưởng quản về pháp luật, điều hoà an ninh trật tự trong Càn Khôn Vũ Trụ như lời Kinh Đệ Thất Cửu (Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa), cho nên tầng Trời ấy còn được gọi là Hạo Nhiên Pháp Thiên.

### **Diệt Tướng Phật 滅相佛**

Diệt Tướng 滅相: Tiêu trừ, diệt bỏ hình tướng.

Tướng là hình tướng, hình ảnh, trạng thái của các pháp, tướng mạo của sự vật 凡所有相, 皆是虛妄若見諸相非相, 則必見如來 Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng, tắc tất kiến Như lai: Phàm những điều có tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng trong phi tướng, tức thấy Như lai.

Đã là tướng thì bao giờ cũng là tướng của sự đối đãi: Có đối đãi với không, sinh đối đãi với diệt...mà đã là đối đãi thì hạn hẹp, giả dối vô thường. Pháp Như lai chân như của vạn pháp thì không thể là tướng ở trong tướng đối đãi, nên phải diệt bỏ tướng. (Thích Thiện Siêu)

### **Đệ Pháp Phật 遞法佛**

Đệ Pháp 遞法: Theo thứ tự hay lần lượt truyền Giáo pháp.

### **Diệt Oan Phật 滅冤佛**

Diệt oan 滅冤: Trừ bỏ oan trái.

Trong kiếp sanh, con người tạo không biết bao nhiêu là hành vi hung ác, gây thành mối dây oan trái, rồi luân hồi sinh tử cứ dập dồn mà chìm đắm nơi dòng khổ hải. Dây oan nghiệt



ấy vì thế cứ buộc ràng và thất tình lục dục càng ngày càng  
nhiễm vào chơn thân, trở nên như nhớp khiến không thể  
thoát khỏi vòng sanh tử được:

Dây oan xe chặt buộc mình,  
Nhớp như lục dục thất tình nhiễm thân.  
(Kinh Giải Oan)

Vậy con người muốn diệt mỗi oan khiên trói buộc, thì phải  
nương vào cửa Đạo. Kinh Giải Oan có câu:

May đặng gặp Hồng Ân chan rưới,  
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.  
Đóng địa ngục, mở từ Thiên,  
Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương.

### **Sát Quái Phật** 殺怪佛

Sát quái 殺怪: Sát trừ tà quái.

Vì cơ thử thách, tà quái được Chí Tôn ban cho cái quyền  
hành lớn lao để lôi kéo các môn đồ của Thầy như lời Thánh  
giáo đã dạy: “Cái quyền hành lớn lao do Thầy ban cho nó  
nên đặng quyền cảm dỗ các con xúi biếu các con, giành giật  
các con làm tay chơn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó”. Nhưng  
Thầy đã hộ trì cho chúng ta, là cho chúng ta mặc bộ thiết  
giáp, ấy là Đạo đức của chúng ta vậy.

### **Định Quả Phật** 定果佛

Định quả 定果: Sắp đặt quả vị, ngôi vị.

Hễ tu hành tức là gieo nhân lành thì sẽ được phước báo,  
thiện quả. Do vậy, chuyên tâm tu niệm thì quả vị đã định sẵn  
tùy theo công đức của người tu.

Định Quả Phật là vị Phật tùy theo sự hành trì đạo pháp của

chơn linh mà định ngôi phẩm hay quả vị cho chơn linh ấy.

### **Thành Tâm Phật** 誠心佛

Thành tâm 誠心: Lòng thành thật.

Tâm của con người có nhiều thứ khác nhau, nhưng ta chỉ cần phân biệt hai loại tâm: Tâm thật và tâm giả.

Tâm thật: Chơn tâm Phật tánh của chúng ta.

Tâm giả: Tâm chúng ta sống hằng ngày

Sống trên thế gian, trong vô số kiếp chúng ta không dùng tâm thật ra để sống, mà chỉ dùng tâm giả để sống. Vì vậy chúng ta mới bị luân hồi sinh tử.

Như vậy, khi tụng niệm, chúng ta phải thật “thành tâm”, tức là tìm lại cái chơn tâm Phật tánh của chúng ta vậy.

Sách Trung Dung rất coi trọng “lòng thành” hơn các đức tính khác, và cho rằng “chí thành” có thể giúp vào việc hóa dục của Trời đất nên có thể sánh cùng Trời đất: Người có thành tâm mới có thể phát huy đến cùng cực cái bản tính của mình; mà hễ phát huy đến cùng cực cái bản tính của mình thì có thể phát huy đến cùng cực cái bản tính của người; có thể khiến người phát huy đến cùng cực cái bản tính của người thì có thể khiến vật thực hành đến cùng cực bản tính của vật, có thể khiến vật thực hành đến cùng cực bản tính của vật, thì có thể giúp vào việc hóa dục của Trời đất; có thể giúp vào việc hóa dục của Trời đất thì có thể sánh cùng Trời đất: “Duy Thiên địa chí thành vi năng tận kỳ tính; năng tận kỳ tính tắc năng tận nhân chi tính; năng tận nhân chi tính tắc năng tận vật chi tính; năng tận vật chi tính tắc khả dĩ tán Thiên địa chi hóa dục, khả dĩ tán Thiên địa chi hóa dục tắc khả dĩ dữ Thiên địa tham hỹ 唯天地，至誠為能盡

其性; 能盡其性, 則能盡人之性; 能盡人之性, 則能盡物之性; 能盡物之性, 則可以贊天地之化育; 可以贊天地之化育, 則可以與天地參矣” .

### **Diệt Khổ Phật** 滅苦佛

Diệt khổ 滅苦: Trừ bỏ sự khổ đau.

Khổ đau là một thực trạng mà con người cảm nhận từ lúc lọt lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay.

Cuộc đời là biển khổ, nên từ nghìn xưa các bậc độ đời cứu thế đã tùy căn cơ của chúng sinh mà dạy cách ứng xử với cảnh khổ khác nhau, mục đích là giúp cho con người biết lợi dụng nó để làm nấc thang thăng tiến. Theo Đức Hộ Pháp, các Tôn giáo từ xưa đã theo sự tiến hóa của chúng sanh mà dạy cách xử trí với cảnh khổ:

Phật vì thương đời mà tìm cơ diệt khổ.  
Tiên vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.  
Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.  
Thần vì thương đời mà lập cơ thắng khổ.  
Hiền vì thương đời mà đặt cơ tòng khổ.

### **Kiên Trì Phật** 堅持佛

Kiên trì 堅持: Kiên tâm trì chí, tức là lòng vững chắc và bền ý chí.

Bất cứ làm việc gì, cũng cần phải có lòng kiên trì để đạt được thành quả. Tu hành cũng vậy, lòng kiên trì nhẫn nhục là yếu tố hàng đầu để đi đến giác ngộ. Nếu không có lòng kiên trì thì người tu sẽ đầu hàng trước cơ thử thách hay ma chướng.

Đức Chí Tôn có dạy: “Từ xưa kiếp con người giữa thế,

chẳng qua là khách đi đường; phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải có bền chí và khổ tâm; có bền chí thì mới đạt đặng phẩm vị thanh cao; có khổ tâm mới rõ tuồng đời âm lạnh”.

### **Cứu Khổ Phật** 救苦佛

Cứu khổ 救苦: Cứu giúp người bị khổ.

Thế gian là biển khổ, nhưng cũng là một trường tiến hóa, nên con người phải mượn cảnh khổ để làm nấc thang tiến bước. Đứng trước một cảnh khổ, người có ý chí mạnh mẽ, kiên cường thì sẽ lợi dụng nó mà vươn lên, còn người nhu nhược yếu hèn, sẽ bị chìm sâu trong khổ cảnh. Vì thế, danh ngôn phương Tây có câu: “Cảnh khổ là một nấc thang cho bậc anh tài, một kho tàng cho người khôn khéo, và một vực thẳm cho kẻ yếu đuối”.

Do vậy, Giáo pháp các Tôn giáo hay chư Phật, Thánh, Tiên đến cứu vớt chúng sanh, không phải bằng cách nắm tay dẫn dắt hay dùng huyền diệu Thiêng Liêng để cứu khổ, mà chính do bản thân ta, theo sự chỉ dẫn của các Pháp, các Đấng để chúng ta tự lập hầu thoát lặn ra cảnh khổ đó.

Trong Kinh Pháp Cú, Phật cũng có nói: “Các người hãy nỗ lực lên! Như Lai chỉ dạy cho con đường giác ngộ, chứ không giác ngộ thế cho ai được. Sự trói buộc của ma vương sẽ tùy sức thiên định của các người mà được cởi mở”.

Điều này Đức Chí Tôn cũng có dạy rằng: “Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó”.

Như vậy, cứu khổ không chỉ cầu ở tha lực mà trước hết ta phải tự cứu lấy cái khổ nơi chính bản thân mình.

## **Xá Tội Phật** 赦罪佛

Xá tội 赦罪: Tha tội.

Thế gian là nơi chứa nhiều tội lỗi. Bởi vô minh, con người mới tạo ra tội ác, tội ác tạo thành nghiệp quả, nghiệp quả đó lại tạo nên những chướng ngại, gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng mới che mờ chân tâm, bản tánh của chúng ta.

Do vậy, người tu hành, trước hết phải biết sám hối ăn năn tội lỗi, lo lập công bồi đức để được xá tội hiện tại và tội tiền khiên hầu có thể trở về ngôi xưa vị cũ.

## **Giải Thể Phật** 解體佛

Giải thể 解體: Giải bỏ hình thể.

Hình thể ở thế gian là tạm bợ, hữu hình tức hữu hoại, chỉ có vô vi là vĩnh cửu, trường tồn. Người tu chẳng nên chú trọng nhiều đến hữu hình, vì nó sẽ mất, mà nên lo phần vô vi hay phần tâm pháp. Ví như thân xác chúng ta, chỉ cần lo một phần nhỏ để có đủ sự sống, còn dành thời gian tạo lập công đức để cho chơn linh sau này được nhẹ nhàng thoát hóa. Bởi vì người tu dù có đắc quả, hình hài thể xác cũng phải bỏ lại cõi trần này (Giải thể), chỉ có Chơn linh là vĩnh hằng trường cửu về cõi Thiên Liêng Hằng Sống mà thôi.

## **Chuẩn Đề Bồ Tát** 準提菩薩

Trong Phật giáo Bắc Tông, Chuẩn Đề (Chundi) là một hóa thân của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở các chùa Việt Nam tượng Chuẩn Đề đều có ba mắt mười tám tay: Hai tay chấp nơi ngực, hai tay để nơi bụng, còn mười bốn tay kia, mỗi bên bảy cánh đều có cầm bửu bối. Ngài ngự trên tòa sen.

Theo lời thuyết giảng của Đức Thích Ca Mâu Ni, Chuẩn Đề Bồ Tát có tấm lòng từ bi vô hạn, thương sanh chúng như một người mẹ hiền thương yêu các con, nên người thế gian Tán Tụng Ngài là Chuẩn Đề Phật Mẫu hay Thất Cu Chi Phật Mẫu.

Căn cứ Di Lạc Chơn Kinh và kinh Đệ Thất Cửu, thì Đức Chuẩn Đề Bồ Tát chứng quả tằng Hạo Nhiên Thiên và ngự nơi Cung Chương Pháp:

Cung Chương Pháp xây quyền Tạo hóa,  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.

### **Phổ Hiền Bồ Tát 普賢菩薩**

Dịch theo tiếng Phạn Tam Man Đa Bạt Đà La Bồ Tát 三 繆 多 跋 陀 羅 菩 薩 (Samantabha dra Bodhi sattva). Là một vị Bồ Tát lớn trong Phật Giáo Đại Thừa, tượng trưng cho Đức hạnh. Phổ Hiền có nghĩa là sự hiền đức phổ cập khắp nơi. Danh hiệu Ngài có nghĩa là “Đại Hạnh”, nghĩa là đức hạnh khắp tất cả pháp giới. Phổ Hiền là vị Bồ Tát chủ về Chân lý, về thiền định và hành vi của chư Phật. Trong các chùa, tượng của Ngài thường đặt bên phải tượng Phật Thích Ca, tay cầm ngọc như ý, cỡi trên voi trắng sáu ngà (tượng trưng cho lục độ hoặc vượt qua sự dính mắc của sáu giác quan).

Thích Ca Tam Tôn là chỉ ba tượng thờ gồm ở giữa là tượng Đức Phật Thích Ca, bên phải là tượng Đức Phổ Hiền, tượng trưng cho chân lý, bên trái là tượng Đức Văn Thù Bồ Tát cỡi sư tử xanh, tượng trưng cho trí tuệ.

Bồ Tát Phổ Hiền có 10 điều nguyện lớn (Phổ Hiền Thập Nguyện):

- 1.- Lễ kính chư Phật 禮敬諸佛
- 2.- Xưng tán Như Lai 稱讚如來: Khen ngợi Đức Như Lai.
- 3.- Quảng tu cúng dường 廣修供養: rộng mở sự cúng dường.
- 4.- Sám hối nghiệp chướng 懺悔業障: Sám hối các điều nghiệp chướng.
- 5.- Tùy hỉ công đức 隨喜功德: Vui mừng mà thuận theo công đức của chư Phật và chư Bồ Tát.
- 6.- Thỉnh chuyển pháp luân 請轉法輪: Xin quay xe pháp để cho chúng sinh hiểu biết.
- 7.- Thỉnh Phật trụ thế 請佛住世: Xin Phật ở lại Thế gian.
- 8.- Thường tùy Phật học 常隨佛學: Xin thường theo Phật để học Đạo.
- 9.- Hằng thuận chúng sanh 恆順眾生: thường làm chúng sinh yên vui sung sướng.
- 10.- Giai hồi hướng 皆回向: Đem công đức hồi hướng về chúng sinh.

Mười điều hạnh nguyện ấy rộng như biển cả nên còn được gọi là Phổ Hiền nguyện hải 普賢願海.

Tín Ngã ưng đương phát nguyện 信我應當發願

Tín Ngã 信我: Hãy nghe lời Ta.

Tín Ngã ưng đương phát nguyện 信我應當發願:  
Là hãy nghe lời của Ta mà nên mau phát tâm cầu nguyện.  
Đây là lời Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong bài Kinh là hãy tin lời Phật dạy mà thành tâm phát nguyện.

Năng trừ ma chướng quỷ tai 能除魔障鬼災

Ma chướng quỷ tai 魔障鬼災: Chướng ngại của ma, tai

ách của qui nhằm để ngăn chặn hay thử thách hành trình của người tu tập.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy có cho biết: “Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu qui quyết ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con”. Như vậy, những chướng ngại hay tai ách của qui ma là để ngăn bước đường người tu hành, cũng là cơ thử thách. Vì thế, chúng ta phải có trí huệ và nghị lực để tự mình vượt qua mọi chướng ngại, mọi tai ách. Ngoài ra, nhờ vào việc tu trì, nhờ vào nguyện lực mà chúng ta có thể cầu các Đấng hộ trì trừ ma diệt qui để được đi trọn con đường Thánh Đạo.

Năng cứu khổ ách nghiệt chướng 能救苦厄孽障

Khổ ách 苦厄: Khổ: Lo lắng, cực nhọc. Ách: Khốn cùng quần bách. Khổ ách: Lúc khổ sở khốn cùng.

Nghiệt chướng 孽障: Chướng ngại cản trở người tu tập do mê ác gây ra.

Năng độ Chúng Sinh qui u Cực Lạc 能度眾生歸於極樂

Qui u Cực Lạc 歸於極樂: Trở lại với cõi Cực Lạc Thế Giới của Đức A Di Đà Phật.

Tất đắc giải thoát 必得解脫

Tất đắc 必得: Ất được.

Giải thoát 解脫: Những người tay chân bị trói buộc, chẳng được tự do là chẳng được giải thoát. Một khi mở trói được tự do như xưa, gọi là người giải thoát. Bị khổ ách ràng buộc, ngăn đốn giống như quần trói. Một khi tu hành nhờ tự lực



và tha lực, mọi phiền não nghiệt chướng tự tiêu diệt, tức là được giải thoát.

**Chú thích:** Theo thiên ý, lời chú của Hội Thánh cho biết tụng đến đây phải niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị xong rồi lạy một lạy, tức là buộc những người qui tụng phải niệm danh mỗi vị Phật xong, đánh chuông mới lạy một lạy. Như thế, đàn cúng mới trang nghiêm, đồng bộ, nhờ mọi người cùng lạy một lượt sau tiếng chuông đã gõ. Đó là giữ đàn cúng không bị loạn khi lạy, tức là chẳng thất lễ vậy.

### **C/. DỊCH NGHĨA:**

Tàng Hạo Nhiên Thiên có:

- Diệt Tướng Phật
- Đệ Pháp Phật
- Diệt Oan Phật
- Sát Quái Phật
- Định Quả Phật
- Thành Tâm Phật
- Diệt Khổ Phật
- Kiên Trì Phật
- Cứu Khổ Phật
- Xá Tội Phật
- Giải Thễ Phật

Như vô số các vị Phật, tụng theo mệnh lệnh của Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, thường đi dạo khắp các cõi Ta Bà Thế giới độ hết vạn linh.

Nếu như có người Nam làm lành, nếu như có người Nữ làm lành, tin theo lời Ta, thì nên phát khởi lời nguyện: Nam Mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, có thể trừ các chướng ngại do ma giục, các tai nạn do quỷ gây ra, có thể cứu những

sự khổ sở và nghiệt chướng, có thể độ dẫn chúng sanh về nơi Cực Lạc, ắt được giải thoát.

(1) Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị lạy một lạy.

(1) Chúng tôi xin tạm chia bài Di Lạc Chơn Kinh ra theo tầng đoạn, mỗi đoạn là một tầng Trời để mà chú giải.

(\*) Trong 53 vị Phật, ngoài các Đấng Phật mà kinh sách thường nói đến, còn các vị Phật khác, chúng tôi chỉ giải nghĩa những từ ngữ của Hồng danh chư vị Phật để chúng ta hiểu được nhiệm vụ và công đức của chư vị Phật ấy mà thôi.

## CÒN TIẾP

### **BẢN TIN THẾ ĐẠO**

Bản Tin Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại được truyền đến đồng đạo qua email những bài viết giáo lý đạo Cao Đài, giáo lý của Tam giáo và những tin tức đạo sự của các cơ sở Đạo tại hải ngoại. . . . .

Các Cơ sở Đạo tại hải ngoại có nhu cầu phổ biến tin tức đạo sự của quý cơ sở xin vui lòng gửi bản tin, các bài tường thuật . . . đến chúng tôi.

Đồng đạo và thân hữu có nhu cầu đọc Bản Tin Thế Đạo, cũng xin vui lòng gửi email về chúng tôi và chúng tôi sẽ gửi Bản Tin Thế Đạo đến quý vị khi có ấn bản mới

Email Ban Thế Đạo Hải Ngoại:  
[banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

Trân trọng  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

# CHÍNH TRỊ ĐẠO

(Khai Pháp Trần Duy Nghĩa)

(Tiếp theo từ TSTD số 83 - 84)

## THIÊN PHỤC

(Thiên Phục của Chức Sắc Nam, Nữ xem Pháp Chánh Truyền).

### \*Về Tiểu Phục Nam Phái:

Do theo ý nguyện của Hội Nhơn Sanh năm Bính Tuất, được Hội Thánh năm Đinh Hợi và Thượng Hội năm Mậu Tý phê chuẩn cho Chức Sắc Hành Chánh Nam Phái được mặc một kiểu Đạo Phục mới, thể vì cho Tiểu Thiên Phục.

Đạo Phục mới này gồm có:

1- Một áo cổ bẻ, tay chẹt, giống như Đạo Phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, yếm tâm dài tới bụng, đơm chín nút, ý nghĩa là Cửu Trùng Đài. Bề dài áo này còn 15 phân nữa thì chấm đất.

2- Một cái áo choàng ngoài, may bề dài dài hơn áo trong 5 phân, và hai bên may dính lại, chỉ chừa mở dài xuống ngay phía bụng. Cổ như cổ áo Bà lai rộng, làm thế nào để nó có thể chừa vồn vẹn cổ trong ra ngoài.

3- Một biểu hiệu hình chữ nhật (5 phân x 3 phân) sơn màu theo sắc Phái, và có chữ Nho (Lối cổ tự) ghi phẩm vị của mỗi người, mang bên tay trái, ngay trái tim. (Vì cổ tự ít người đọc được, nên sau này cho đề chữ Quốc ngữ).

4. Về phần mào, thì dùng mào Tiểu Phục cũ, song tất cả đều

đổi lại màu trắng.

Sau này có lệnh mới cho Chức Sắc Nam Phái được dùng khăn đen thường thể vì mào Tiểu Phục.

## **PHƯƠNG PHÁP LẬP VỊ VÀO THÁNH THỂ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.**

Phương pháp lập vị vào nền Đạo, bắt đầu từ Hương Xã, tuyển chọn kẻ làm quan trong khối dân, lựa tài, lọc đức, đào luyện bằng cách lập công bồi đức, có 3 phương cách:

- 1- Cầu phong chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) <sup>1</sup>
- 2- Do Khoa mục tuyển chọn.
- 3- Do quyền Chí Tôn ân tứ.<sup>2</sup>

Chí Tôn nói rằng lập Đạo cho các con cái của Ngài, Ngài lựa ra:

Nhứt Phật,  
Tam Tiên,

---

1- Luật cầu phong áp dụng từ hàng Lễ Sanh, những người dự Sổ cầu phong phải là Chánh Trị Sự có 5 năm công nghiệp đầy đủ và tròn trách nhiệm. Một đôi khi có lệnh Ân xá cho những Phó Trị Sự hoặc Thông Sự lâu năm được đem tên vào Sổ cầu phong.

Đạo Hữu có công nghiệp phi thường cũng được dự Sổ cầu phong. Và Chức Sắc Ban Thế Đạo từ phẩm Hiền Tài được cầu ân phong vào phẩm Giáo Hữu đồ lên. Ngoài ra mọi người đều phải đi qua mặt luật Chánh Trị Sự 5 năm tất cả.

2 - Quyền Chí Tôn ân tứ cho các Chi Phái gia nhập về Hội Thánh và do theo công nghiệp phi thường của họ.

Tam Thập Lục Thánh.

Thất Thập Nhị Hiền.

Tam Thiên Đò đệ.

Nhứt Phật là phẩm Giáo Tông.

Tam Tiên là ba vị Đầu Sư.

Tam Thập Lục Thánh là 36 Phôi Sư.

Thất Thập Nhị Hiền là 72 Giáo Sư.

Tam Thiên Đò Đệ là 3.000 Giáo Hữu.

Hiệp tâm cộng trí lập thành Hội Thánh, tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đặng thay thế cho Ngài tại thế.

Cho nên theo Thẻ Pháp, phẩm vị tại thế này đối với phẩm vị Thiêng Liêng trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

1- Hễ vào Đạo rồi, tức nhiên đứng vào hàng Địa Thần.

2- Bàn Trị Sự: Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự vào hàng Nhơn Thần.

3- Lễ Sanh : Thiên Thần.

4- Giáo Hữu : Địa Thánh.

5- Giáo Sư : Nhơn Thánh.

6- Phôi Sư : Thiên Thánh<sup>3</sup>

7- Đầu Sư : Địa, Nhơn Tiên.

8- Giáo Tông : Thiên Tiên tức là Phật Vị.

Từ hàng Giáo Hữu trở lên, con số đã qui định sẵn rồi, hiện giờ nền Đạo đang trong thời kỳ phôi thai, còn dễ dàng cho

3-Theo chữ Nho thì chữ Phôi có nghĩa là “So sánh”, nên phẩm Phôi Thánh là so sánh ngang hàng với phẩm Thánh. Nên Phôi sư là Phôi sư, Phôi Thánh là Phôi Thánh chứ Phôi Thánh không phải là Phôi sư. Theo Nho Giáo có bốn phẩm Thánh kể từ trên xuống là: Tôn Thánh, Thuật Thánh, Á Thánh và Phôi Thánh.

con cái Đức Chí Tôn lập vị mình. Khi Đạo đã phổ thông khắp Địa cầu này, con số Thánh Thể Đức Chí Tôn đã đủ người đứng vào Phẩm vị, thì sự thăng vị ấy nhận thấy khó khăn vô đối.

Số Lễ Sanh thì hằng hà, bao nhiêu cũngặng, cũng chia ra 3 Phái: Thái, Thượng, Ngọc. Thăng như có một vị Giáo Hữu Phái Thái qui liễu, tất cả Lễ Sanh xúm nhau công cử một vị Phái Thái đặng thay thế, mà chỉ chọn một người của Phái Thái thôi, còn hai Phái kia còn chờ đợi.

Một thí dụ nữa: Như có khuyết phẩm Giáo Sư Phái Thượng, cả thầy Giáo Hữu xúm nhau công cử một vị trong 1.000 vị Giáo Hữu Phái Thượng cho thăng vị, còn 2.999 vị kia phải chờ đợi, sự quan hệ do ở con số mà cũng do nơi sắc Phái nữa.

Cũng vì các sự khó khăn trên đây, nên những Chức Sắc Hàm Phong hay hưu trí (Quá 60 tuổi) không còn kể vào con số nhứt định của Thánh Thể đương quyền Hành Chánh được.

Hai ví dụ nói trên về hàng Thánh Thể, nghĩa là từ Giáo Hữu (Hàng Thánh) trở lên, còn về phần Bàn Trị Sự trong Hương Đạo, cách thức công cử cũng đã có phần khó nhiều rồi.

Được đứng tên vào sổ Cầu phong lên Lễ Sanh phải là Chánh Trị Sự đầy đủ công nghiệp (05 năm và tròn trách vụ.

Bực Đạo Hữu muốn lên Chánh Trị Sự, phải bao nhiêu công đức. Tỷ như trong Hương Đạo có 4 Ấp (Hay Lý), mỗi Ấp lẽ cố nhiên có một vị Thông Sự và một vị Phó Trị Sự, cả 4 Ấp cộng lại là 8 vị, nếu cứ theo thứ tự mà công cử mỗi Ông làm Chánh Trị Sự một Khóa thì vị nào chót cũng phải mất (05 năm x 8 người) 40 năm mới được dự sổ Cầu phong, thì

chùng ấy đã lụn cụn rồi. May mắn thay, thỉnh thoảng cũng có kỳ ân xá và thăng thưởng về Công nghiệp phi thường do quyền Chí Tôn ân tứ.

Ấy vậy, trong trường đoạt vị, chỉ có lập công và bồi đức là biết tòng Thánh ý của Đức Chí Tôn, vì phẩm vị tại thế này đối hàng với phẩm vị Thiên Liêng, nên càng khó khăn càng có giá trị xứng đáng.

### **NHỮNG TRƯỜNG HỢP CẦU PHONG NGOÀI MẶT LUẬT CHÁNH TRỊ SỰ (05) NĂM.**

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) về khoản Cầu phong của Hành Chánh thì mọi người đều phải chịu điều kiện (05) năm Công nghiệp đầy đủ và tròn trách nhiệm ở phẩm Chánh Trị Sự, mới được đem tên vào sổ Cầu phong Lễ Sanh.

Song cũng có nhiều trường hợp Cầu phong vào hàng Lễ Sanh qua khỏi mặt Luật ấy, do nơi Quyền Thống Nhứt Chánh Trị Đạo ban cho:

- Giáo Nhi
- Lễ Sĩ.
- Đầu Phòng Văn.
- Bảo Thẻ Quân.
- Tạo công: Sở Mộc và Sở Hồ.
- Giáo viên trường Đạo Đức.
- Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ.
- Bộ Lễ, Nhạc.
- Điều Dưỡng Viên, Bộ Y Tế.

Giáo Nhi, do nơi Sắc Lệnh số 51 đề ngày 09 tháng 11 năm Bính Tý (22-12-1936) năm thứ 10, thì Giáo Nhi và Lễ Sĩ

trọn hiến thân và có Cấp bằng của Hội Thánh, cứ đủ (05) năm công nghiệp thì đăng thăng thưởng Lễ Sanh, khỏi phải đem ra quyền Vạn Linh công nhận.

Còn những Giáo Nhi nào theo mặt thế, nghĩa là có chồng con mà còn hành sự tại làng của mình, thì buộc mỗi năm dạy cho được (36) Đồng nhi, Chức Việc sở tại, mới được đem vào sổ Cầu phong.

Đầu Phòng Văn đủ (05) năm Công nghiệp hành sự kể từ ngày được chấm đậu do Khoa mục tại Tòa Thánh.

Bảo Thế Quân đủ (05) năm Công nghiệp hành sự tại Tòa Thánh ở địa vị Chánh Bảo Thế.

Châu vi Tòa Thánh có cơ quan Công thợ Sở Hồ và Sở Mộc, chưa định hàng phẩm tương đối với các cơ quan khác, để mở đường lập vị, nên mới có Thánh Lịnh số: 231/TL ngày 09 tháng 07 Canh Dần, đặt riêng cho Công thợ những danh từ và chức vụ như vậy:

- 1- Tá Lý coi về một Sở.
- 2- Phó Tổng Giám làm đầu nhiều Sở dưới quyền Tổng Giám.
- 3- Tổng Giám kiểm soát toàn thể các Sở. 58

Những chức vụ này đối hàm như vậy:

- Tá Lý đối hàm Chánh Trị Sự hay Hành Thiện.
- Phó Tổng Giám đối hàm Lễ Sanh hay Giáo Thiện.
- Tổng Giám đối hàm Giáo Hữu hay Chí Thiện.

Mỗi Bậc cũng phải hành sự đủ (05) năm Công nghiệp mới đăng thăng lên và tới bậc Tổng Giám thì được Hội Thánh đem ra quyền Vạn Linh công nhận vào hàng Giáo Sư, sau khi đầy đủ Công nghiệp.



Giáo viên Nam, nữ Đạo Đức Học Đường hành sự đúng (05) năm Công nghiệp được ân phong vào hàng Lễ Sanh có Tờ Hiến thân trọn đời cho Hội Thánh.

Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ (Bất luận phẩm nào trong hàng phẩm Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ) mà chư vị Bảo Thẻ đã đặc lệnh bỏ dụng trong Cơ Thánh Vệ được nay đủ (05) năm hành sự được đem tên vào sổ Cầu phong Lễ Sanh. (Sau này Sĩ Quan quân đội có từ cấp Úy đổ lên được xin cầu phong Lễ Sanh).

Ngoài ra các trường hợp vừa kể trên, nơi Chương thứ ba, Điều thứ 14, Khoản thứ sáu, Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) nói như vậy:

- Ngoài ra các vị nhân viên Phở Tế (Tức là Chức Sắc, Chức Việc thuộc cơ quan Phở Tế của Hội Thánh) nếu có Chức Việc hoặc Đạo hữu nào độ đăng từ 500 tới 1.000 người ngoại Đạo Nhập môn, thì vị ấy sẽ được Hội Thánh đem ra quyền Vạn Linh cầu xin phong thưởng vào phẩm Lễ Sanh, từ 1.000 tới 3.000 thì được vào phẩm Giáo Hữu, từ 3.000 đến 10.000 thì đăng vào phẩm Giáo Sư.

## **CHƯƠNG THỨ TƯ** **HIỆP THIÊN ĐÀI - QUYỀN TƯ PHÁP**

Người ta thường định nghĩa Quyền Tư Pháp về mặt Đời, là biến tánh của quyền Hành Pháp, nghĩa là trong các trường hợp nào mà Pháp luật đem ra thi hành không được tôn trọng, thì người ta dùng Quyền Tư Pháp đăng cường chế người tuân theo.

Theo Nguyên tắc phân quyền thì Quyền Tư Pháp là một

quyền độc lập, riêng biệt với quyền Lập Pháp và Hành Pháp. Các Tư Pháp Quan là các viên chức bất khả xâm phạm, bất khả bãi miễn, bất khả giáng cách. Quyền Tư Pháp của Đồi để bảo vệ Pháp luật, có nhiệm vụ giải thích tùy trường hợp thực tế, để cho mọi người biết tôn trọng các Pháp luật ấy, nghĩa là giải quyết các vụ tranh tụng quyền lợi giữa Nhơn dân (Dân-sự) và trừng trị những tội xâm phạm Pháp luật (Hình sự).

Về mặt Đạo, quyền Tư Pháp do Hiệp Thiên Đài đảm nhiệm, có phận sự bảo thủ Chơn Truyền của Đức Chí Tôn, gìn giữ các cơ quan Chánh Trị Đạo đi trong khuôn viên Đạo pháp. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chia làm ba Chi thuộc quyền Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh Chương quản.

- HỘ PHÁP : Chương Quản Chi Pháp.
- THƯỢNG PHẨM : Chương Quản Chi Đạo.
- THƯỢNG SANH : Chương Quản Chi Thế.

Ba Chi đều có phận sự về Tư Pháp, song phân ra như sau đây:

- Chi Pháp : Phận sự định Án.
- Chi Đạo : Phận sự cải Án.
- Chi Thế : Phận sự buộc tội.

Dưới đây là đoạn trích lục trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải (Từ trang 48 đến 54, Thái Hòa Ấn quán, in lần thứ ba). “Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu “Cả chư Môn đệ khá tuân mạng” thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là dường nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự

Hữu hình, hai là xét đoán sự Vô vi; quan sát sự Hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự Vô vi vẫn rất khó, Hữu hình với Vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật. Từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bực trí thức Nhơn sanh đặng tấn hóa lên tới bực Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy mà dòm qua phía Vô vi cho đặng, nhưng Nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đặc của Hữu hình và Vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật.

Vô vi và Hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ Tạo. Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, Nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn khôn thế giới chỉ nhờ có vật chất (La matière) và tinh thần (L'essence) tương hiệp thành hình.

Cả Vật chất hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống Thảo mộc, Thảo mộc không giống Thú cầm, Thú cầm không giống Người, Người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matière) phải tùng lệnh tinh thần (L'essence) mà lập thành hình tướng. Cái có hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải tùy tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh, nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần, vật chất vốn Hữu hình, mà tinh thần lại Vô vi,

Vô vi cùng Hữu hình phải tương đắc, thấy Hữu hình đoán Vô vi, biết Vô vi mới định quyết Hữu hình.

Ấy vậy, Cửu Trùng Đài là Xác, Hiệp Thiên Đài là Hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đồi, tức nhiên là Xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là Chơn Thần của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ Chơn Thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đẳng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thế muốn ra hèn hạ, còn có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp, một phen đắc Đạo, lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn, tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chư Sắc Hiệp Thiên Đài bởi có mà gây nên lăm điều rắc rối trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là để tự nhiên cho cả Chư Sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đồi mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đồi phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi Nhơn sanh chuyển cơ Tạo Hóa. Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, Nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt (Hay lắm!) <sup>4</sup>.

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự Hữu hình và Vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đồi tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giáng Cơ buộc cả chư Môn đệ Thầy chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

4- Chú ý: Những chữ "Hay, hay lắm!" là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Dưới đây Thầy đã nói rõ

**P.C.T:** Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

**Chú Giải:** Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa Tể sự Vô vi, nghĩa là Chủ quyền của Đạo, mà hễ Chủ quyền của Đạo ngự nơi nào là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói, Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, vậy Đạo còn thì tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt (Hay lắm!).

**P.C.T:** Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Thánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà lập ra Phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

**Chú giải:** Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng, khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, Nhơn loại sửa cải Chánh Giáo cho vừa theo thể lực của Nhơn tình mà lần lần làm cho Chánh Giáo phải trở nên Phạm giáo (Hay!).

Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ Nhơn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nên Chánh Giáo của Thầy cho tay phạm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho tay phạm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên

Đài là ý nghĩa gì? Trong bài diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng 2 năm Mậu Thìn (5-3-1928) có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một, đặng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này (Hay!).

Hội Thánh ấy có hai phần tại thế:

- Phần Hữu hình là Cửu Trùng Đài tức là Đồi, nghĩa là Xác.
- Một phần Bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài, nghĩa là nửa Đồi nửa Đạo, ấy là Chơn Thần.

Còn phần Vô vi là Bát Quái Đài, tức là Hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng Thầy là Chúa tể của sự Vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát Quái Đài là chủ của Hồn Đạo. Hồn hiệp với Xác bởi Chơn Thần. Ấy vậy, Chơn Thần là trung gian của Hồn và Xác, Xác nhờ Hồn mà nên thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo (Hay!).

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng tay phàm vậy? Nếu không Hiệp Thiên Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là Chúa sự Vô vi, nghĩa là Chúa các việc Vô hình, Thầy lại ban cho người đũ khôn ngoan trí thức Thiên liêng đặng làm Chúa cả sự hữu hình, nghĩa là Chúa cả vạn vật. Nếu muốn cho sự Vô vi và sự Hữu hình đặng tương đắc, thì cả hai Ông Chúa phải liên hiệp với nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên Tận Thiện, Tận Mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh, tử tử, Luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số, căn căn, Thiên Điều đã định, người chỉ đặng có một quyền tự lập là mình làm chủ lấy mình, luân luân, chuyển chuyển đòi cho đẹp đẽ Thánh Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng Liêng, mới nhập vào cửa Vô vi, đồng thể cùng Trời Đất (Hay lắm! Lão khen đó!).

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước, đặng làm cho cả Nhơn sanh vui theo tấn hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng, vì hễ sửa cải, thì mất lẽ công bình Thiêng liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng, tội trừng, thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên Cơ đã lập, có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng, cảnh đọa.

Địa Ngục dành cho kẻ bạo tàn, Thiên Đàng cho người Đạo đức thì cân Công bình Thiêng Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đồi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng Liêng làm cho Chúng sanh thấy đặng đủ Đức tin theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả Nhơn loại ắt xu hướng vào con đường Đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các Chơn Hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục (Hay!) thì sự Công Bình Thiêng Liêng bởi nơi nào bền vững. Thưởng phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân, phạm

ngũ, thế nào mà thông công cùng cả Chúng sanh, lại càng cao khó vói, khuất không rờ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây Đạo đức, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các Chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo do nơi nào mà bền chặt?

Nhơn loại có Hóa Nhân, Quỷ Nhân và Nguyên Nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng liêng mà làm cho Nhơn loại cả thầy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị Thiêng liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói, Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần, Cửu Trùng Đài là Xác thịt, Bát Quái Đài là Linh Hồn, Hồn đặng tương hiệp cùng Xác, phải nhờ Chơn Thần, Chơn Thần lại là bán hữu hình, tiếp Vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng liêng mà rưới chan cho Nhơn loại (Hay!).

Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thế nào thì Cửu Trùng Đài phải liên hiệp cùng Bát Quái Đài thế ấy.

Bát Quái Đài là Hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần Hồn, thì Xác phải nương theo Hồn mới mong giữ bền sanh hoạt. Hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi, thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phàm nữa (Hay lắm! Hay lắm!). Ấy vậy, Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa là tại vậy.

**P.C.T:** Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới,



Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại.

**Chú giải:** Câu này đã giải rõ trong Chú Giải Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nam phái, nên không cần nói lại.

**P.C.T:** Thầy đã nói sử dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sử dụng phạm trần của nó.

**Chú giải:** Sử dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nghĩa là trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, vì Cửu Trùng Đài cầm quyền Độ Rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền Siêu Rỗi (Hay!).

Cả Chơn Thần toàn trong thế giới đặng tương hiệp nhau, phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần Thiêng Liêng, còn phần phạm trần, thì cầm quyền Luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều mà gìn giữ Công Bình Thiêng Liêng cơ Tạo, chế sửa Nguơn Tranh đấu ra Nguơn Bảo tồn, làm cho Nhơn loại đặng Hòa bình lánh xa cơ tự diệt (Hay!).

Thượng Nguơn là Nguơn Tạo hóa, ấy là Nguơn Thánh Đức tức là Nguơn Vô tội (Cycle de création, c'est-à-dire Cycle de l'innocence).

Trung Nguơn là Nguơn Tấn hóa, ấy là Nguơn Tranh đấu, tức Nguơn Tận diệt (Cycle de progrès ou Cycle de lutte et destruction).

Hạ Nguơn là Nguơn Bảo tồn, ấy là Nguơn Tái tạo, tức là Nguơn Qui cố (Cycle de conservation ou Cycle de reproduction et Rénovation).

Dưới Cửu Trùng Đài có Tòa Tam Giáo, cũng như Bát Quái

Đài có Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng. Khi nào có Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rồi mà người bị cáo còn uất ức hàm oan thì mới kêu nài đến Tòa Hiệp Thiên Đài. Thảng như có Tòa Hiệp Thiên Đài xử rồi mà người bị cáo còn uất ức nữa thì phải kêu nài lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là quyền của Bát Quái Đài Chương Quân.

Đầu cho lập Tòa Tam Giáo dưới Cửu Trùng Đài, hay là đệ lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là Bát Quái Đài cũng đều phải do nơi Hộ Pháp.

**P.C.T:** Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chương Quân, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chương Quân về Pháp.

**Chú giải:** Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền Hộ Pháp Chương Quân, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền Giáo Tông và Bát Quái Đài dưới quyền Chí Tôn làm Chủ.”

## QUYỀN HÀNH HIỆP THIÊN ĐÀI CHI PHÁP, CHI ĐẠO, CHI THỂ

---

### CHI PHÁP

#### HỘ PHÁP LÀ AI?

“Huyền vi mâu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp. Hộ Pháp là người nắm cơ mâu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán Chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín đồ, cùng là xin ban thưởng, công thưởng tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khởi Thiên trị, phải chiếu Luật Đạo cho toàn cả Tín đồ khởi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng, mỗi Chức Sắc ắt phải gìn giữ Đạo

đức của mỗi người. Người dùng hình phạt làm cho giảm tội Thiêng Liêng (Hay!) nắm cơ mâu nhiệm công bình mà đưa các Chơn Hồn vào Bát Quái Đài hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả Luật Đạo và Luật Đồi đặng xử đoán, làm chủ phòng xử đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có 4 vị:

- Tiếp Pháp
- Khai Pháp
- Hiến Pháp
- Bảo Pháp

Bốn vị này đồng quyền cùng Hộ Pháp, khi đặng lệnh Người sai đi Hành chánh song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

### Chân dung ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

**TIẾP PHÁP:** Là người tiếp Luật lệ, đơn trạng, kiện thưa, có quyền xét đoán nên phân định hay chẳng, những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài, còn như đáng việc phải phân định thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

**KHAI PHÁP:** Khi tiếp đặng Luật lệ, đơn trạng, kiện thưa, của Cửu Trùng Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý (Song chẳng đặng quá hơn 15 ngày) nhứt diện trình cho Hộ Pháp hay đặng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài. Khi hội Hiệp Thiên Đài thì Khai Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho

Hiệp Thiên Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải Luật lệ hay là buộc án thì Khai Pháp phải đứng lại cho Hiến Pháp.

**HIẾN PHÁP:** Khi tiếp được Luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp cho đủ nội vụ. Cấm Hiến Pháp không đăng thông công cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy, kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến Pháp rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

**BẢO PHÁP:** Thì gìn giữ sự bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu theo Luật Đạo, rồi dâng lên cho Hộ Pháp đăng Người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp.

“**P.C.T:** Lo bảo hộ Luật Đòi và Luật Đạo, chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

**Chú giải:** Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ Luật Đòi, và Luật Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho Đòi vào Thánh vị, chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai Luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả Chi “Pháp” phải thề giữ dạ vô tư mà Hành chánh.” (Trích lục Pháp Chánh Truyền trang 54 đến 56).

## CHI ĐẠO

### THƯỢNG PHẨM LÀ AI?

“Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tùng lệnh Hộ Pháp mà Hành chánh, hễ bước chơn vào cửa Đạo, thì là có Thiên phẩm, mà hễ có Thiên phẩm rồi thì Thầy lại

đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa câu Phổ Độ. Các Chơn linh đầu Nguyên Nhân hay Hóa Nhân, đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ, binh vực cho ngôi được an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao, cho khỏi phạm Luật lệ, xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài được hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên môn, cấm đường không cho Chơn linh thối bước (Hay!). Phẩm trật nhờ Người mà đặng thăng lên hay là bị Người mà phải hạ.

Người nắm Luật Đạo nơi tay, mà binh vực cả chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín đồ, chẳng cho ai phạm Luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị của mình.

Thượng Phẩm là chủ phòng cai Luật, làm Trạng Sư của Tín đồ.

**“P.C.T:** Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền:

- Tiếp Đạo
- Khai Đạo
- Hiến Đạo
- Bảo Đạo

Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm Luật đến khắc khổ cho đặng

**Chú giải:** Các Tịnh Thất đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả Tín đồ thì về phần Người binh vực, chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khắc cho đặng, các Chức Sắc trần nhậm mấy Thánh Thất phải do nơi quyền Người thuyên bố, liệu lượng tài sức mỗi người mà chỉ định phận sự (Công bình vậy!).

Thượng Phẩm là cây Cờ của Đạo, hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là Luật lệ, mà Thượng Phẩm lại là Chánh Trị, ấy vậy, Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn vị Thời Quân của Chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi Người ban quyền Hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

**TIẾP ĐẠO:** Là người tiếp cáo trạng, án tiết, thì phải quan sát trước coi có oan khức chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

**KHAI ĐẠO:** Khi đăng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đáng rỗi, phải nhứt diện tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý (Song chẳng đăng phép quá 15 ngày) nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đài đăng liệu định, như phải đáng bào chữa, thì Khai Đạo phân giải cho ra lẽ oan ung, Hiệp Thiên Đài cho lĩnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

**HIẾN ĐẠO:** Khi Người đăng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thê.

Chân dung ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

Hiền Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo.

**BẢO ĐẠO:** Phải gìn giữ bí mật ấy, cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán binh vực, chiếu y Luật Đạo, rồi dâng lên cho Thượng Phẩm, đặng người lo phương bào chữa, Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thề giữ dạ vô tư mà Hành chánh.”

(Trích lục Pháp Chánh Truyền trương 56 đến 58).

## **CHI THỂ**

### **THƯỢNG SANH LÀ AI?**

“Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, Nhơn loại hữu sanh, tức là Chúng sanh. Trong Chúng sanh có Nguyên sanh, Hóa sanh và Quỷ sanh (Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có, Hóa sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa ra, Quỷ sanh là hai phẩm kia phạm Thiên Điều bị sa đọa).

(Tỷ như Nguyên nhân là khi khai Thiên rồi, thì đã có Chơn linh ấy, còn Hóa nhân là Chơn linh vật loại đoạt đến phẩm vị Nhơn loại, còn Quỷ nhân là hai Chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào Quỷ vị).

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm Người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy đem các Chơn linh, đầu Nguyên sanh, Quỷ sanh, hay là Hóa sanh lên phẩm vị Nhơn loại mới trọn câu Phổ Độ.

Chơn linh các Nguyên nhân bị đọa trần, Quỷ nhân chuộc tội, hay là Hóa nhân thăng cấp, đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (Ấy là Thế độ), nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo nắm

Luật Thế nơi tay, mà diu dắt cả Chúng sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường Tu của thế gian thì Thượng Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa Thánh, chư Chức Sắc phạm Luật làm cho Chúng sanh phải xa lánh Đạo, thì Người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh làm chủ phòng cáo Luật.

“**P.C.T:** Thượng-Sanh thì lo về phần Đòi.

**Chú giải:** Mỗi sự chi thuộc về Đòi, thì về quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân là:

- Tiếp Thế
- Khai Thế
- Hiến Thế
- Bảo Thế

Bốn vị Thời Quân chi Thế đặng đồng quyền cùng Thượng Sanh, khi người ban lệnh Hành chánh, song mỗi vị có một phận sự riêng, quyền hành riêng là:

**TIẾP THẾ:** Khi đặng Thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo, cùng là của Tín Đồ mà kiện thưa trách cứ Chức Sắc Thiên Phong bất câu phẩm vị nào phải dâng lên cho Khai Thế.

**KHAI THẾ:** Khi tiếp được đơn trạng chi của Tiếp Thế dâng lên thì phải kiểm hiểu các nguyên do, coi có đáng buộc án cùng chăng, như đáng thì nhứt diện tư tờ qua CỬ Trùng Đài cho biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu Người mời hội Hiệp Thiên Đài đặng định đoạt, khi đặng lệnh của Hiệp Thiên Đài thì Khai Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến Thế.



**HIỂN THẾ:** Khi tiếp đặng nội vụ của Khai Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét, cho đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Thế, cấm ngặt không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mỗi việc chi vào tay Hiến Thế rồi, thì đã ra bí mật dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

**BẢO THẾ:** Phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm, rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng Sanh, đặng Người đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Bát Quái Đài mà buộc tội.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của Thế, tức là Đồi, ấy vậy Đồi nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành Đạo, coi Thánh đức có đặc Nhơn tâm cùng chăng, nhược bằng kẻ ấy Thế Đạo, không đủ tư cách, thì người có quyền dâng Sớ cầu xin thuyên bố.

Thượng Sanh đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là Luật lệ, mà Thượng Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài. Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế cũng phải thế giữ dạ vô tư mà Hành chánh.”

(Trích lục Pháp Chánh Truyền trang 58 đến 60)

## **THIÊN PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI THUỘC BA CHI**

## ĐẠO PHỤC CỦA HỘ PHÁP

Đạo phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

**Bộ Đại Phục:** Người phải mặc giáp, đầu đội Kim khôi toàn bằng vàng, trên Kim khôi có Thẻ Tam Sơn, giống như cái chia ba ngành, nghĩa là: Chưởng Quản Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc.

Chon đi hia, trên chót mũi hia có chữ “Pháp”, ngoài giáp thì choàng mảng bào, thế nào bên tả thì giáp, bên hữu thì mảng. Tay hữu (Bên Đạo nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giác Ma Xử (Thẻ lấy Đồi chế Đạo), còn tay tả (Bên Thế nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm râu chuỗi “Từ-Bi” (Thẻ lấy Đạo chế Đồi) thành ra nửa Đồi nửa Đạo, ngang lưng cột dây Lịnh Sắc có ba màu Đạo (Thẻ Chưởng Quản Tam Giáo nơi mình) nắm trọn Thẻ Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt, cái mỗi dây Lịnh Sắc phải ngay chính giữa bụng.

**Bộ Tiểu Phục:** Thì toàn bằng hàng vàng (Màu Đạo), đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu vàng (Bề cao một tấc), ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cỗ Pháp của Tam Giáo (Là Bình Bát Vu, cây Phát Chủ và bộ Xuân Thu) ngay trên Cỗ Pháp ấy có chữ “Pháp”, lưng nịt dây Lịnh Sắc y như Đại Phục.

Khi ngồi Tòa Tam Giáo thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại phục thì chỉ để khi ngự trên Ngai mình.

## ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG PHẨM

Đạo Phục Thượng Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

**Bộ Đại Phục:** Thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá

màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu để trần, chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “Đạo”, lưng buộc dây Lịnh Sắc y như Hộ Pháp, song mỗi phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (Nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng), trên đầu quạt ngay giữa có Phất Chủ (Thẻ quạt đưa các Chơn hồn vào Tam Thập Lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị), tay tả nắm xâu chuỗi Từ Bi (Thẻ dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

**Bộ Tiểu Phục:** Cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây Lịnh Sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu trắng y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có thêu Long Tu Phiến, ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ “Đạo”.

Khi đến Tòa Tam Giáo thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục chỉ dùng khi đến ngự trên Ngai mình.

## **ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG SANH**

Đạo Phục của Thượng Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

**Bộ Đại Phục:** Cũng y như Thượng Phẩm, đầu bịt Thanh Cân (Nghĩa là một bao đánh xanh), lưng mang dây Thần Thông (Nghĩa là một đường lụa đỏ), và nịt dây Lịnh Sắc y như của Hộ Pháp và Thượng Phẩm, song mỗi phải thả ngay bên tả, nơi lưng giắt Thư Hùng Kiếm (Thẻ tạo Thế và chuyển Thế), tay hữu cầm cây Phất Chủ (Thẻ đưa Thế vào cho Hộ Pháp), tay tả nắm xâu chuỗi Từ Bi (Thẻ dâng Đạo cho Nhơn Sanh) chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “Thế”.

**Bộ Tiểu Phục:** Cũng y như của Thượng Phẩm, song ngay trước mào, chính giữa có thêu Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ, có chữ “Thế”, lưng cột dây Lịnh Sắc như Đại Phục.

Khi đến Tòa Tam Giáo thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ khi đến ngự trên Ngai mình.

## **ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN**

Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

**Bộ Đại Phục:** Toàn bằng hàng trắng, cổ trích viền chỉ kim tuyến bạc, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây Lịnh Sắc theo Chi mình mà thả mỗi, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

**Bộ Tiểu Phục:** Cũng toàn hàng trắng, lưng nịt dây Lịnh Sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Nguơn Mạo cũng như Tiểu Phục của Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, song tùy theo chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giày vô ưu màu trắng. Khi Hành chánh, thì mặc Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ (Trích lục những trương 61, 62, 63 Pháp Chánh Truyền).

Nhưng sau khi xem khoản giải thích về Đạo Phục, Đức Hộ Pháp có dạy Ngài Trần Khai Pháp như vậy:

Thêm vào Đại Phục và Tiểu Phục hiện thời, Đức Hộ Pháp và chư vị Thời Quân có thêm một kiểu Đạo Phục mới nữa: “Áo cổ bẻ, có yếm tâm ở trước ngực, tay ráp rộng 25 phân. Mão Tam Quan (Nhựt, Nguyệt, Tinh) tức là kiểu mão của Đức Khổng Phu Tử trị thế ngày xưa, màu trắng, có thêu chữ kim tuyến vàng, trước mão thêu “Nhựt” ở giữa, “Nguyệt” bên hữu, “Tinh” bên tả. Trong vòng minh khí, mặt Nhựt có Cổ Pháp của mỗi Chi.

Mỗi bên hông mão, thêu 6 ngôi sao tám góc và 6 đường linh khí”.

Đạo Phục này dùng hành lễ ngày thường.

Mỗi khi có Tiểu Đàn, Đức Hộ Pháp mặc Đạo Phục cũng y như trên, mà màu vàng.

## **GIẢI THÍCH THÊM QUYỀN HÀNH CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI**

---

Trong Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn có nói: “Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.

Vì lời khuyên ấy mà Đức Lý Giáo Tông buộc cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải Minh thệ giữa Hội Thánh: “Giữ dạ vô tư mà hành sự”. Lại muốn tỏ ra rằng Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban cho dây Sắc Lệnh. Khi một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mang dây Sắc Lệnh hành sự thì mọi người đều phải trọn tuân theo, dầu phải, dầu không, không được cưỡng lại, chỉ có Hội Thánh mới có quyền định tội hay trừng phạt vị ấy mà thôi.

Dưới đây xin sao lục lời của Ngài Khai Pháp giải về quyền năng của dây Sắc Lệnh (Thơ số 1421/ P.C) đáp hồi thơ số 47 ngày 23 tháng 9 Mậu Tý (Đl. 25-10-1948) của Thừa Sư Nguyễn Huọt Hải, Pháp Chánh Kim Biên:

1- Về quyền năng Thiêng Liêng: (Thì người được Hiệp Thiên Đài ban dây Sắc Lệnh) là người đại diện của Hộ Pháp trong khi hành sự. Quyền hành y như Hộ Pháp khi thi hành mạng lệnh của Hộ Pháp, dây Sắc Lệnh là tướng diện của Luật pháp, chẳng một quyền nào tương đối lại đặng, khi hành pháp, thắng như quá quyền thì người đại diện đó phải

mang trọng tội là lợi dụng hay là phỉ nhục Hộ Pháp.

2- Quyền hành Hữu hình: Cả cơ quan hữu vi của Đạo, dầu trọng dầu khinh, đều phải cúi đầu vâng phục Người thay mặt cho Thiên Điều tại thế, tổng hợp cả quyền Tam Giáo nơi mình đặng thi hành Luật pháp.

Vì quyền hạn của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, dầu thượng cấp, dầu hạ cấp, hễ Hộ Pháp ban cho tới đâu, hành quyền tới đó, nó không có giới hạn định chắc cao hay thấp.

( Còn tiếp)

## GIỚI THIỆU

Trân trọng giới thiệu quý Huynh Tử Đệ Muội:

**1\*-Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO):**

Hiện có 20 Bài Giáo Lý Cấp 1 “Bước Đầu Học Đạo”

**2\*- Ẩm Thực Chay:**

Hiện có 18 món ăn chay (có hướng dẫn cách nấu nướng)

Xin quý HTĐM vui lòng vào trang Web

**[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)**

Chúng tôi rất hoan nghinh và cảm tạ mọi sự cộng tác, góp ý của quý vị xin quý vị vui lòng liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua email **[banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)**

**Thành thật cảm ơn quý HTĐM**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

# DLT

**COMPLETE AUTO BODY & REPAIR**

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



## ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng  
cho thân chủ  
không có bảo hiểm

\*- Có nhận làm Đền bị  
vàng và scratch làm ra  
như mới.

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:  
9.00 AM - 6.00 PM

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC  
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

- \*- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- \*- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- \*- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- \*- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- \*- Free estimate, deductible, towing.
- \*- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

## NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- \*- Engine tune-up.
- \*- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiện đĩa.
- \*- Thay timing belt.
- \*- Complete clutch job.
- \*- Thay Máy, Hộp Số.
- \*- Thay Axle, Saft.
- \*- Thay Catalytic.
- \*- Sửa tất cả điện xe.
- \*- Computer Diagnostic.
- \*- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM  
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

# FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

## GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

\*- Giữ Sổ Sách Kế Toán  
(Bookkeeping Services)

\*- Làm Lương Bổng  
(Payroll Services)

\*- Khai Thuế  
(Tax Services for  
individual, Partnership,  
LLC, Corporation, etc).



\*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại  
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

\*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các  
Cơ Sở Thương Mại.

\*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,  
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để  
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

\*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các  
loại đơn từ.

## VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

**NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG**





# LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd  
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

## Đảm trách mọi dịch vụ về:

- \*- Hoa Tươi,
- \*- Hoa Đám cưới,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Sinh Nhật,
- \*- Thăm viếng,
- \*- Ra Trường
- \*- Đeo Cổ
- \*- Đeo Tay
- \*- Chúc Thọ
- \*- Tân Gia
- v. . v. .
- \*- Free Delivery



- \*- Hoa Đám
- \*- Hoa phở  
trên Quan tài
- \*- Hoa Phúng  
Điếu
- \*- Trang hoàng  
Thánh Đường
- \*- Bàn Thờ  
Gia Tiên
- \*- Đặc biệt  
Có nhận may  
tang phục  
miễn phí.

## ĐẶC BIỆT

- \*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00  
Nhận ORDER 24/24
- \*- Bớt 15% cho các gia đình H.O  
& các Hội Đoàn







Đức Hộ Pháp ban phép lành

# KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THỂ ĐẠO**  
P O. Box 21577  
San Jose, CA 95151  
Điện thoại: (408) 238-6547